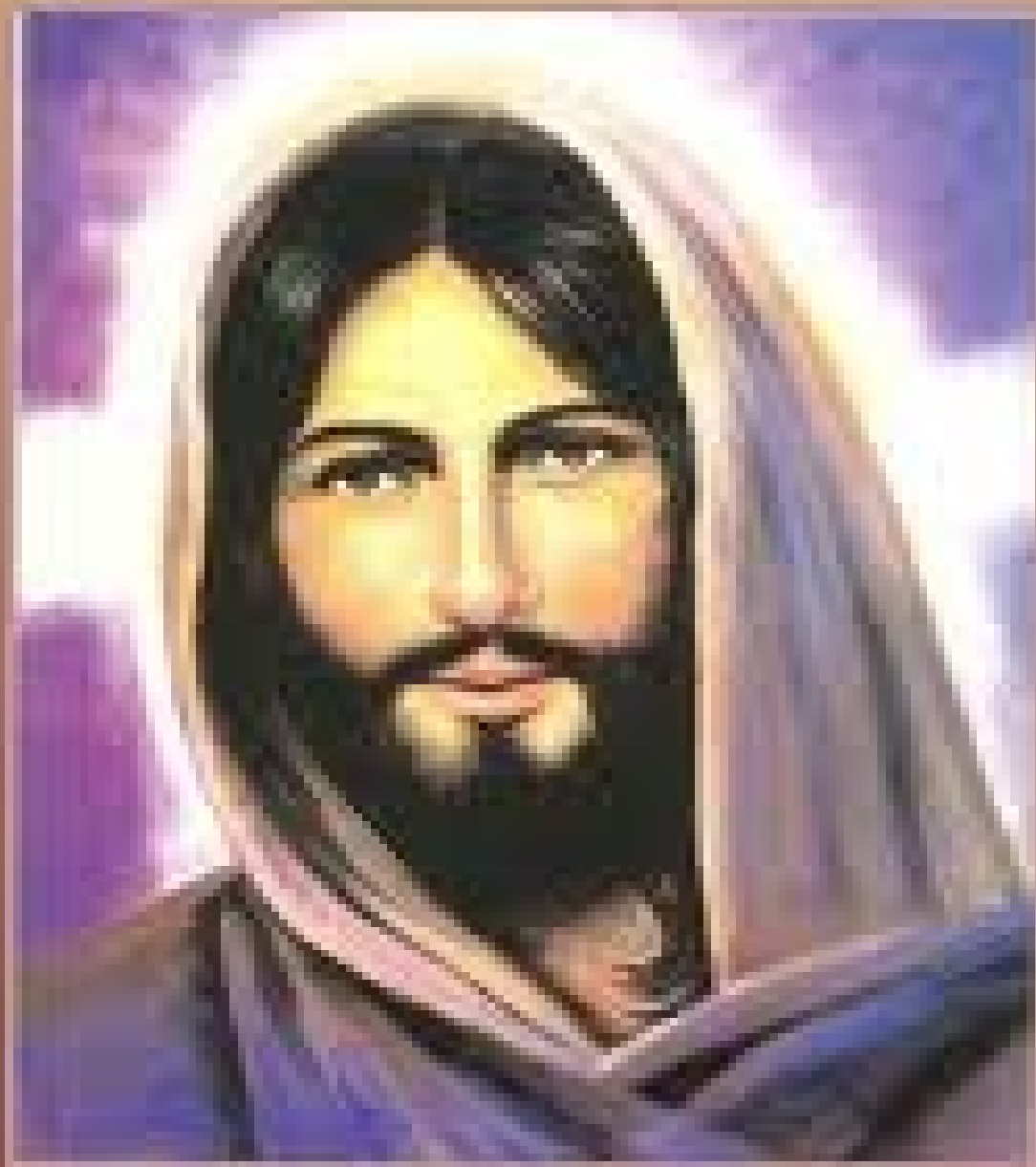


Lm. Emiliano Tardif



**Chúa Giêsu
Đang Sống Hôm Nay**

Jesus Lives Today

LM. EMILIANO TARDIF

Chúa Giêsu Đang Sống Hôm Nay

Jesus Lives Today

Copyright © 2018 by Lm. Emiliano Tardif

Bạn có thể chia sẻ hoặc gửi tặng, nhưng xin đừng sử dụng làm thương mại dưới mọi hình thức.

Tủ Sách Công Giáo kính tặng.

Ấn Bản Lần Đầu

Chuyển ngữ: Lm. Phêrô Hoàng Minh Tuấn

Sách eBook được tạo bởi Tủ Sách Công Giáo qua Reedsy tại reedsy.com

MỤC LỤC

Lời Giới Thiệu

Chương I: BỆNH LAO PHỔI

Chương II: NAGUA và PIMENTEL

I. Thành phố NAGUA

II. Thành phố PIMENTEL

Buổi họp đầu tiên

Buổi họp thứ hai

Buổi họp thứ ba

Buổi họp thứ tư

Buổi họp thứ năm

Chúa Nhật Lễ Lá

Tuần Thánh

Chương III: CHÚA GIÊSU ĐANG SÁNG

Chương IV: LỜI THÔNG TRI

Chương V: VIỆC CHỮA LÀNH

I. BỆNH THỂ XÁC VÀ CHỮA LÀNH THỂ LÝ

1. Chúa Giêsu

2. Hội Thánh

3. Các Dấu lạ

4. Phép lạ và chữa lành

5. Lời nguyện cho bệnh nhân

II. BỆNH CỦA CON TIM VÀ VIỆC CHỮA LÀNH NỘI TÂM

1. Nguồn gốc của vấn đề

2. Lời cầu nguyện

III. BỆNH TÂM LINH VÀ VIỆC GIẢI HÒA

IV. THỜI KỲ PHỤC HỒI

1. Đời sống Bí tích

2. Cầu nguyện

3. Đọc Lời Chúa

4. Cộng đoàn

5. Phục vụ

Chương VI: GIẢI THOÁT KHỎI TÀ MA

I. ƯC CHẾ

II. ÁM ANH

1. Lời cầu giải thoát

2. Tự giải thoát

III. QUỲ ÁM

Chương VII: NHỮNG TRỢ GIÚP VIỆC CHỮA LÀNH

1. BẰNG CÁCH RAO GIẢNG TIN MỪNG

2. BẰNG LÒNG TIN TRÔNG ĐỢI

3. BẰNG HỐI CÁI

4. BẰNG VIỆC THA THỨ

5. BẰNG CẦU NGUYỆN CHUNG

6. BẢNG LỜI CẦU NGUYỆN CỦA NGƯỜI BỆNH

7. NHỜ LỜI CẦU BẦU CỦA ĐỨC MARIA

8. NHỜ PHÓ THÁC

9. NHỜ CẦU NGUYỆN TRONG TIẾNG LẠ

10. BỎ TỪ BỎ SATAN

Chương VIII: NĂM LÁ THƯ

Chương IX: CHUY ́N ĐI SAU CÙNG

Lời Giới Thiệu

Chúng tôi không thể nào im lặng trước những gì chúng tôi đã thấy và đã nghe. Chúng tôi thấy cần phải lớn tiếng cao rao, cho tất cả nhân loại biết những việc lạ lùng cả thể mà Chúa đã thực hiện từ 10 năm nay: đó là một điều chính đáng, cần thiết và hữu ích.

Những trang này nói lên lời ngợi khen và tạ ơn của những người đã được lãnh nhận ơn Chúa – cách này hay cách khác – trong suốt thời gian rao giảng Tin Mừng với những phép lạ, dấu chỉ và ơn chữa bệnh kèm theo.

Đây không phải là một cuốn sách, nhưng là một chứng từ. Trước khi được soạn thảo, sách Tin Mừng đã được sống và loan truyền. Qua những dòng chữ này, lời loan báo của người rao giảng Tin Mừng vẫn vang động như nhịp tim đang đập, mà chúng ta có thể cảm nhận được, nhất là chúng ta có thể gặp được chính Tin Mừng là Chúa Giêsu Kitô – Đấng hôm qua và hôm nay vẫn là thế, và hằng sống muôn đời. Chính Ngài là trung tâm của những trang sách này.

Cha EMILIANO TARDIF được sánh như con lừa mang Chúa trên lưng, trong ngày Chúa Nhật Lễ Lá. Ngài được diễm phúc chở Chúa đi khắp năm châu. Như chú lừa ở Betfagé, Ngài đã được choàng tặng vòng hoa như ở Tahiti, có nơi lại bị tù tội và bắt bớ như ở Congo; nhưng điều đáng quan tâm không phải là cái bình sành, mà là chính kho tàng chứa bên trong – tức là Chúa Giêsu Kitô.

Đây không phải là quyển sách dạy kỹ thuật cầu nguyện cho bệnh nhân, nhưng là lời chứng rằng: ngày nay, Chúa vẫn chữa lành các con cái bệnh tật của Ngài; không phải là sách dạy thuật chữa bệnh, mà là quyển sách loan báo Tin Mừng. Đây là một tiếng kêu vang tràn đầy hy vọng của những kẻ dám tin rằng:

đối với chính Đức Giêsu – Đấng đã chết trên thập giá, đã sống lại và hiện đang sống – mọi sự đều có thể được. Không lạ gì những việc diệu kỳ Thiên Chúa đã làm, bởi lẽ chính Ngài là Đấng Kỳ Diệu!

Tóm lại, điều lớn nhất mà những trang sách này không cần đến, đó là lời nhập đề.

JOSÉ H. PRADO FLORES

Mexico, 24.06.1984

Chương I: BỆNH LAO PHỔI



Năm 1973, tôi là Giám Tỉnh dòng Thừa Sai Thánh Tâm tại Cộng hòa Đominicana (Trung Mỹ). Tôi đã làm việc cật lực, phung phí rất nhiều sức khoẻ cho nhiệm vụ tại đó suốt 16 năm. Tôi đã mất nhiều ngày giờ lo những công việc vật chất, cất nhà thờ, chủng viện, trung tâm thăng tiến nhân phẩm, việc giáo lý. Tôi mải miết kiếm tiền, để xây dựng nhà cửa và nuôi chủng sinh.

Chúa đã cho phép tôi hoạt động đủ thứ việc như thế, và bởi làm quá sức, tôi đã lâm bệnh ngày 14.06.1973. Trong một buổi họp phong trào Gia đình Công giáo, tôi cảm thấy đau, đau quá! Người ta tức tốc chở tôi vào Trung tâm Y khoa Quốc gia. Tôi đau đớn đến nỗi tưởng không qua được đêm đó. Tôi tưởng là mình sắp chết. Tuy đã từng suy niệm nhiều về sự chết, nhưng chưa bao giờ kinh nghiệm; lần này, tôi đã cảm được và thấy không thích nó chút nào.

Khi xét nghiệm, các bác sĩ đã phát hiện là tôi bị lao phổi ác tính nặng. Thấy mình bệnh nặng như thế, tôi muốn trở về Quebec, Canada – quê hương tôi, nơi mà gia đình tôi đang sống; – nhưng không làm sao được, vì tôi quá yếu. Tôi phải chờ điều trị, bồi dưỡng 15 hôm, để có sức lên đường. Tại Canada, người ta đưa tôi vào Trung tâm Y khoa chuyên môn; ở đây, bác sĩ khám lại để xác định căn bệnh. Trong suốt tháng 07-1973, cứ hết phân tích máu, nước tiểu, xét nghiệm, rồi chiếu điện... Tất cả công việc đó đã chứng minh rõ ràng là: bệnh lao ác tính đã gây nhiều vết lõm trầm trọng trong phổi tôi. Để trấn an tôi, người ta bảo rằng: sau một năm điều trị và nghỉ ngơi, tôi có thể về nhà được.

Một hôm, tôi được hai cuộc viếng thăm rất đặc biệt. Trước tiên là một linh mục, chủ nhiệm Tập San Đức Mẹ. Ông ta xin phép chụp hình tôi, để đăng một bài báo với tựa đề: *“Làm thế nào sống bệnh tật của mình?”*

Ông ta vừa chào tôi ra về, thì 5 giáo dân thuộc nhóm Cầu nguyện Canh Tân Đặc Sủng đến. Tại Cộng Hòa Dominican, tôi chế nhạo nhiều “phong trào Canh Tân” này và quả quyết: “Châu Mỹ La Tinh không cần ơn nói tiếng lạ, nhưng cần thăng tiến nhân phẩm”. Thế mà bây giờ, những người này tự nhiên đến đề nghị cầu nguyện cho tôi.

Hai cuộc thăm viếng tiêu biểu cho hai quan điểm hoàn toàn khác nhau: quan điểm thứ nhất muốn tôi chấp nhận cơn bệnh, quan điểm thứ hai muốn tôi được lành bệnh.

Với tư cách linh mục thừa sai, tôi nghĩ rằng từ chối đề nghị của họ không là một gương sáng; nên thật thà mà nói, tôi để họ cầu nguyện cho mình là vì lịch sự hơn vì tin. Tôi không thể nào tin được một lời cầu nguyện suông có thể mang lại sức khoẻ.

Còn họ thì nói với tôi đầy xác tín: “Chúng con làm những gì mà Phúc Âm đã nói: ‘Nhân danh Ta, họ sẽ đặt tay trên bệnh nhân và bệnh nhân sẽ được chữa lành’. Vì thế, chúng con sẽ cầu nguyện và Chúa sẽ chữa cha lành”.

Tức thì, họ đến sát ghế tôi đang ngồi, đặt tay trên tôi. Phần tôi, tôi chưa bao giờ thấy một sự việc như thế cả, và việc đặt tay đó làm tôi bực mình. Ngồi dưới bàn tay của họ, tôi thấy mình kỳ cục quá! Và lại, tôi còn bực mình vì mấy người đi lại trong hành lang có thể nhìn thấy qua cửa phòng đang mở. Lúc ấy, tôi bảo họ ngưng cầu nguyện và đề nghị:

– Nếu được, chúng ta nên khép cửa lại...

Họ đáp:

– Vâng, thưa cha, được ạ!

Họ đóng cửa lại, nhưng Chúa Giêsu đã lên vào phòng rồi. Trong khi họ cầu

nguyên, tôi cảm thấy một sức nóng ran trong phổi. Tôi tưởng chừng lại lên cơn đau và tôi sẽ chết ngay. Nhưng chính đó là sức nóng tình yêu của Chúa Giêsu đang chạm đến tôi, và đang chữa lành hai buồng phổi bệnh hoạn của tôi: “Ta sẽ làm cho con nên chứng nhân Tình Yêu của Ta”. Chúa Giêsu Hằng Sống đang đến ban cho tôi sự sống, không những cho buồng phổi, mà còn cho chức linh mục của tôi, cho cả con người của tôi.

Ba hay bốn hôm sau, tôi hoàn toàn bình phục. Tôi ăn ngon, ngủ ngon và không còn đau đớn gì cả, đúng lúc các bác sĩ bắt đầu điều trị cho tôi. Nhưng lạ thay, không một thứ thuốc nào hợp với căn bệnh mà họ đã dò định trước đấy. Vì thế, họ thử cả những thuốc chích đặc biệt dùng cho những người có cơ thể không bình thường, nhưng vẫn không có công hiệu nào.

Tôi khoẻ hẳn và muốn trở về nhà, nhưng người ta bắt buộc tôi ở lại bệnh viện, để các bác sĩ có thể rà lại toàn bộ cơ thể tôi xem căn bệnh lao đã biến đâu mất, khiến họ không sao tìm ra.

Đến cuối tháng, sau nhiều lần xét nghiệm, vị bác sĩ trưởng nói với tôi:

– Cha về nhà đi! Cha hoàn toàn bình phục rồi. Nhưng việc này thật là ngược với những lý thuyết y học của chúng tôi. Chúng tôi không biết sự gì đã xảy ra nơi cha.

Sau đó, ông nhún vai và nói tiếp:

– Cha là trường hợp độc nhất của bệnh viện này.

Tôi cười đáp:

– Ngay cả trong nhà dòng, trường hợp của tôi chắc cũng thế.

Tôi xuất viện không toa bác sĩ, không thuốc uống, thuốc chích gì cả. Lúc trở về nhà, tôi chỉ còn 50kg. Để điều trị, bệnh viện bắt tôi nhịn đói muốn chết luôn!

15 ngày sau, Tập San Đức Mẹ ra số thứ 8, trên trang 5 có đăng hình tôi chụp tại bệnh viện: tôi ngồi trên ghế bành có gắn ống dò bệnh, nét mặt buồn thiu, cặp mắt lo nghĩ. Bên dưới hình viết: “Bệnh nhân cần tập sống với căn bệnh, làm quen

với những lời úp mở, những câu hỏi tọc mạch... và những ánh mắt khác thường của bạn bè"... Nhưng giờ đây, sức khoẻ của tôi đã làm cho bài báo đó ra vô nghĩa.

Chúa đã chữa tôi lành. Dù lòng tin của tôi lúc ấy quá bé nhỏ, nhỏ như hạt cải; nhưng Thiên Chúa lại quá vĩ đại, Người không xá kể gì đến sự nhỏ bé của tôi. Thiên Chúa chúng ta là thế! Vì nếu Người đối xử theo công trạng của ta, thì Người đâu phải là Thiên Chúa!

Theo cách đó, tôi cảm nhận nơi bản thân bài học căn bản đầu tiên cho tác vụ chữa bệnh của tôi sau này, là Chúa chữa chúng ta theo lòng tin chúng ta hiện có. Chỉ thế thôi! Ngài không đòi hỏi gì hơn!

Ngày 15 tháng 9, lần đầu tiên, tôi dự buổi cầu nguyện Canh Tân Đặc Sủng. Tôi không hề biết gì về việc này cả, nhưng tôi đến dự vì đã được lành bệnh, và chính những người đã cầu nguyện yêu cầu tôi đến để làm chứng điều đó.

Trong tháng 9 này, tôi bắt đầu làm việc lại đôi chút. Tôi đã biên thư xin Bề Trên cho phép tôi được dành trọn năm đó – mà lẽ ra phải năm viện – để đi học về Canh Tân Đặc Sủng tại Canada và Hoa Kỳ. Tôi được phép và đã đến các trung tâm quan trọng nhất tại Quebec, Pittsburg, Notre Dame, Arizona.

Tôi còn nhớ, một hôm ở Los Angeles, đang lúc dâng lễ trước sự hiện diện của một người bạn và một đứa cháu, sau Phúc Âm đọc bằng tiếng Pháp, tôi muốn giảng, nhưng một điều lạ lùng đã xảy ra cho tôi. Tôi cảm thấy gò má mình nạng ra, và tôi bắt đầu nói những tiếng mà chính tôi cũng không hiểu. Đó không phải là tiếng Pháp, cũng không phải tiếng Anh, hoặc Tây Ban Nha. Khi việc đó ngưng lại, tôi quá ngạc nhiên thốt lên:

– Có phải bác đã được ơn nói tiếng lạ không?

Cháu tôi đáp lại:

– Đúng rồi, bác ạ! Bác đã nói tiếng lạ đấy!

Vậy mà tôi đã từng chế giễu ơn nói tiếng lạ! Nay Chúa lại ban cho tôi ơn ấy,

ngay lúc tôi sắp giảng. Thế là tôi đã khám phá được ơn huệ tốt đẹp này của Chúa.

Chương II: NAGUA và PIMENTEL



I. Thành phố NAGUA

Sau năm ấy, lẽ ra phải nằm bệnh viện, tôi trở về Cộng Hòa Dominican. Bề Trên sai tôi đến một xứ đạo thuộc tỉnh Nagua.

Đến nơi, tôi mời lối 40 người lại, để làm chứng cho họ biết việc tôi được lành bệnh. Tôi nhớ là đã mời một số bệnh nhân đến ngồi phía trước, để cầu nguyện cho họ. Tôi ngạc nhiên thấy số người bệnh đông hơn người khoẻ. Tối hôm đó, Chúa chữa lành 2 người. Cả nhóm dậy lên nổi vui mừng, và những người được lành bệnh đi làm chứng khắp nơi. Cách khiêm tốn như thế, bắt đầu một câu chuyện mà chúng ta không ngờ đem lại kết quả quá kỳ diệu.

Nhờ việc Chúa chữa lành bệnh tật, nhóm chúng tôi trở nên như Bàn Tiệc Nước Trời: những kẻ được mời là què, đui, câm, điếc, và nghèo khổ.

Tuần này qua tuần kia, Chúa đã chữa lành mọi bệnh tật. Vào tháng 8, Chúa chữa lành bà Sara khỏi ung thư tử cung. Bị các bác sĩ chê, bà xuất viện về nhà chờ chết. Người ta dẫn bà đến với nhóm, và trong lúc cầu nguyện cho bệnh nhân, bà cảm thấy nơi bụng nóng như đốt, và bà bắt đầu khóc. Dần dần, bà nhận ra là căn bệnh đã biến mất. 15 ngày sau, bà được hoàn toàn bình phục. Bà trở lại với nhóm, đem theo khăn liệm và đồ an táng, mà con cái đã sắm sẵn để chôn bà.

Dân chúng tới mỗi lúc một đông, mọi người ca hát, vui mừng và tung bưng ngợi khen Thiên Chúa. Thấy các bệnh nhân được chữa lành và những dấu lạ, người ta khóc nức nở: khóc vì hạnh phúc, và người ta kể lại cho mọi người nghe những sự lạ đang xảy ra trong xứ đạo.

Chúa đã dùng lời trí tri mà dạy rằng:

“Ta, Ta làm việc trong an bình. Ta ban bình an cho anh em. Hãy nên sứ giả hòa bình! Ta bắt đầu đổ Thánh Thần Ta trên các người. Đó là ngọn lửa thiêu sẽ lan tràn khắp phổ phường. Hãy mở mắt và các người sẽ thấy dấu lạ điềm thiêng, mà nhiều người muốn được thấy lại không thấy! Chính Ta nói như thế và Ta sẽ làm.”

Chắc chắn, đây là công trình của Chúa. Rất nhiều phép lạ luôn xảy ra, tôi không thể kể hết. Những đôi vợ chồng rồi đến chịu Phép Hôn Phối, những bạn trẻ thoát khỏi tật nghiện ma túy và rượu. Đó là mẻ cá lạ lùng. Chúa đã cho cá vào đầy lưới, đến nổi tưởng chừng như chìm ghe.

Chúa Giêsu đang giải thoát dân Ngài khỏi xiềng xích nô lệ. Có những bạn trẻ trước đây không còn thiết tha với Giáo Hội cũng như với đức tin, bây giờ bắt đầu tuyên xưng Chúa Giêsu là Đấng giải phóng họ.

Trong một kỳ tĩnh tâm ở xứ đạo, chúng tôi loan báo Tin Mừng về Chúa Giêsu, và sau đó, dâng Thánh Lễ cầu nguyện cho bệnh nhân. Lời thông tri đầu tiên mà Chúa ban cho tôi là:

– Ở đây có một phụ nữ đang được chữa bệnh ung thư. Bà ấy đang thấy nóng như đốt ở bụng.

Tôi tiếp tục cầu nguyện và nói nhiều lời trí tri khác, được xác minh bởi những chứng tá. Nhưng ngay lúc đó, không ai xác minh lời trí tri đầu tiên này cả.

Hôm sau, có một phụ nữ đến trước máy phóng thanh và nói với mọi người:

– Có lẽ các bạn lấy làm ngạc nhiên khi thấy tôi đến đây. Tôi là một kẻ tội lỗi, một gái điếm. Từ nhiều năm nay, tôi đã hành nghề mãi dâm. Hôm qua, tôi có đến đây dự lễ cầu nguyện cho bệnh nhân, nhưng không dám vào nhà thờ vì xấu hổ; tôi bèn đứng ở sau hàng rào. Tôi bị ung thư, đã 2 lần mổ, nhưng không chặn được bệnh. Đến khi linh mục lên tiếng báo có một người đang được chữa bệnh ung thư, tôi liền nghĩ đó chính là tôi.

Chúa Giêsu đã chữa chị không chỉ khỏi ung thư thể xác, mà còn cả ung thư linh hồn. Chị ta đã hối cải, và ngày hôm sau chị đến rước lễ.

Khi thấy chị rước lễ với niềm vui khôn tả và khuôn mặt đầm đìa nước mắt vì hạnh phúc, tôi liền tưởng ngày trở về của đứa con hoang đàng được cha thết đãi tiệc béo. Chị ấy rước Chiên Thiên Chúa – Đấng xóa tội lỗi trần gian – đến tẩy sạch linh hồn và đổi mới đời sống chị. Sau đó, chị trở về nhà chứa, khóc lóc vui mừng kể lại cho các bạn biết về việc Chúa đã làm cho chị:

– Tôi không đến để bảo các bạn từ bỏ lối sống này, tôi chỉ muốn nói cho các bạn biết về Người Bạn Giêsu của tôi: Ngài đã chuộc mạng tôi và biến đổi đời tôi.

Chị kể lại việc Chúa chữa chị lành bệnh và việc chị ăn năn trở lại. Sau đó, chị ta xin phép lập một nhóm cầu nguyện tại nhà chứa, và cứ mỗi thứ hai, họ đóng cửa không tiếp khách, để mở tâm hồn ra đón Chúa Giêsu. Ở đây, họ cầu nguyện, đọc Lời Chúa và ca hát.

Chúa chưa kết thúc công việc của Ngài ở đây. Năm sau, một cuộc tĩnh tâm được tổ chức cho 47 cô gái điếm trong thành phố. Chính ở đây, tôi thấy Chúa Giêsu biểu lộ tình thương xót của Ngài: người ta hối cải, ăn năn trở lại và xưng thú tội lỗi. 27 cô gái đã bỏ đường cũ, và theo tin tức mới đây, 21 cô vẫn bền đỗ trong đường lối Chúa, vài cô đã trở thành giáo lý viên, mấy cô khác thành người hướng dẫn những nhóm cầu nguyện, làm chứng về Tình yêu hay thương xót của Chúa đã biến đổi họ.

Trong số 21 nhà chứa tại đường Mariano-Perez, chỉ có 4 nhà còn hoạt động. Các chị em trong nhóm cầu nguyện đã đến đó, và Chúa đã hoán cải những nhà đó.

Cũng phải nhắc lại đây trường hợp của một cô gái trong số các phụ nữ ấy, mà Chúa Giêsu đã bảo là họ sẽ vào Nước Thiên Chúa trước các ký lục và biệt phái.

Cô Diane đã được tình Chúa thúc bách, và cô đã dâng cả cuộc đời cho Chúa.

Tuy vậy, cuộc hoán cải của cô rất chậm và chua xót. Cô đã có lần tái phạm vì cần tiền. Khi lià xa Chúa, Chúa đã nói với cô:

– Diane, ai theo Ta sẽ đi trong ánh sáng và sẽ không thiếu thốn gì.

Cô ấy đã hối cải và trở lại với Chúa. Cô trở thành giáo lý viên, và ngày nay, trong các buổi tĩnh tâm, cô làm chứng cách hăng say về lòng thương xót của Chúa. Cô trở thành đoàn viên của nhóm Rao giảng Tin Mừng, và nhiều linh mục mong muốn có một sức mạnh như cô, để cao rao sức sống mới trong Đức Giêsu Kitô.

Thống kê chính thức cho biết, tại Nagua, trong số 500 nhà chứa, có hơn 80% đã đóng cửa. Dù chưa trở lại hết, nhưng tất cả các cô đã thấm nhiễm sứ điệp “Chúa-Giêsu-đang-sống”. Nhiều nhà chứa trước kia đã phục vụ cho tội lỗi và ích kỷ, thì nay đã trở thành nhà của nhóm cầu nguyện. Sự thay đổi rõ rệt đến nỗi người ta phải nói:

– Nagua trước kia là thành phố mãi dâm, nay là thành phố cầu nguyện.

Hiện nay, không còn đường nào ở Nagua lại không có nhóm cầu nguyện. Đó là những nhóm Rao giảng Tin Mừng, đem mỗi cá nhân đến gặp gỡ Chúa-Giêsu-đang-sống.

Trường hợp thành phố Nagua cho chúng ta hiểu thế nào là Đặc sủng Rao giảng Tin Mừng. Đặc sủng không phải là đồ trang trí tình cờ, nhưng thực sự là máng chuyển lời rao giảng.

Đối với những người phủ nhận đặc sủng và cho là không cần thiết,¹ tôi chỉ xin nhắc lại là thành phố Nagua đã được Phúc Âm hóa, và đã rửa sạch tiếng xấu là “thành phố mãi dâm”, nhờ một buổi tĩnh tâm dành cho gái điếm. Buổi tĩnh tâm này đã mang lại kết quả nhờ một phụ nữ, như Madalena đã theo Chúa Giêsu và sau đó đã nên chứng tá. Tại sao? Thưa vì cô ta đã được chữa lành bệnh ung thư (nhờ đặc sủng chữa bệnh).

Một việc lành bệnh thể lý tầm thường đã dẫn đến một biến đổi xã hội. Cũng

vậy, Nước Thiên Chúa được thiết lập qua những biến cố nhỏ mọn, tầm thường như hạt cải; nhưng một khi đâm chồi nảy lộc, sẽ mang lại hoa trái dồi dào.

Hỡi bạn, chúng ta là ai mà dám khinh thường đường lối của Thiên Chúa?

II. Thành phố PIMENTEL

Tại Nagua, tôi đang sung sướng công tác với các nhóm cầu nguyện, nhưng Thánh Thần lại chuẩn bị cho tôi một bất ngờ lớn. Quả thật, đường lối Thiên Chúa khác với đường lối chúng ta (Is 55,8), nhưng tốt đẹp trời xa điều chúng ta có thể cầu xin hay tưởng nghĩ (Eph 3,20).

Cha Giám Tỉnh xin tôi tạm thay cho một linh mục đi nghỉ hè. Phải bỏ Nagua đi nơi khác, thực thà mà nói, đó là một điều đau xót cho tôi. Chúng ta luôn muốn được an phận với những gì mình đang có. Nhưng đó là điều làm cản trở tác động bất ngờ của Thần Khí khi Ngài muốn ra uy. Sống trong Thánh Thần là từ bỏ mình, không chiếm hữu cho mình những gì Thiên Chúa đã khăng ban cho ta, ngay cả điều mà chúng ta gọi là “Thừa tác vụ”. Chúng ta được gọi sống đời lữ khách dưới các lều tạm, luôn sẵn sàng dẫn bước vào cuộc hành trình không hẹn ngày về. Chính lúc chúng ta không có gì cả, lại là lúc chúng ta có khả năng được tất cả.

Ngày 10.06.1974, tôi đến nhiệm sở mới: Pimentel, một làng dễ thương ở ngay trung tâm đất nước, xung quanh có đồng bằng, dồi dào thóc lúa, khoai tây, ca cao và cam, nhờ nguồn nước sông Cuaba. Chỉ có một con đường đất bằng ngang qua làng, lừa ngựa thường xuyên qua lại, thỉnh thoảng mới có một chiếc xe hi hoặc xe buýt. Lá quốc kỳ phát phới trên tòa nhà thị chính, quanh đó là công viên với những vòm cây chà là và xiêm gai. Phía bên kia tòa thị chính là xứ đạo Thánh Gioan Tẩy Giả – một cái tên gọi lên sứ vụ của tôi cũng như bất cứ ai đi rao giảng Tin Mừng: đó là vai trò tiền hô dọn đường cho Chúa Cứu Thế.

Thần Khí Chúa đã dẫn tôi đến đó, để làm chứng cho ánh sáng của Chúa Giêsu Kitô Phục Sinh.

Vừa tới nơi, tôi vào nhà cha sở, ngài đã sẵn sàng vali để lên đường. Tôi chỉ xin cha cho phép tổ chức một nhóm Canh Tân nhỏ.

Chuyện này làm cha sở bực mình, ngài sợ! Không dám từ chối, bởi lẽ tôi đến đây là để thế chân cho ngài đi nghỉ hè, nhưng ngài nói:

- Thôi được, cha cứ lập nhóm, nhưng đừng có bày chuyện đặc sủng.
- Vâng! Nhưng, thưa cha, đặc sủng không do tôi ban, mà là do Thánh Thần.

Nếu Thánh Thần muốn ban đặc sủng cho giáo dân của cha, tôi làm gì được nào?

Cha sở đáp và chào từ già:

- Thôi, cha muốn làm gì thì làm!

Hè năm ấy nóng bức, nhưng một điềm báo Thần Khí Chúa sẽ đổ xuống trên chúng tôi. Ai không tin Chúa-Giêsu-đang-sống hiện ở cùng chúng tôi, và ngày nay, Ngài còn làm những việc lạ lùng, thì đừng đọc những chuyện sau đây, vì với họ, đó là chuyện khó tin.

Buổi họp đầu tiên

Trong Thánh Lễ Chúa Nhật đầu tiên, tôi mời mọi người đến dự buổi giảng về Canh Tân Đặc Sủng, và hứa sẽ kể lại việc lành bệnh của tôi. Hôm ấy, có 200 người đến dự. Với lòng tin, họ đã mang đến một người bại liệt nằm trên băng ca. Bệnh nhân này bị gãy xương sống và đã nằm liệt 5 năm rưỡi.

Khi thấy họ mang bệnh nhân đến, tôi phải nhận là họ bạo gan thật. Hành động này nhắc tôi nhớ chuyện 4 người đã khiêng người bạn bất toại đến với Chúa Giêsu (Mc 2,1-12). Chúng tôi cầu nguyện cho anh ta, và kêu xin Chúa – cậy vì quyền lực các dấu đing của Ngài – hãy chữa lành người bại liệt này. Người bệnh bắt đầu toát mồ hôi và run rẩy. Tôi liền nhớ lại, khi được Chúa chữa, tôi cũng thấy nóng ran cả người. Tôi nói với anh:

– Chúa đang chữa anh, nhân danh Chúa Giêsu, hãy đứng lên!

Tôi cầm lấy tay anh và anh nhìn tôi sửng sờ. Anh ta cố gắng đứng dậy và bắt đầu bước đi chầm chậm. Tôi nói:

– Nhân danh Chúa Giêsu, hãy tiếp tục bước đi! Chúa đang chữa anh.

Anh ta bước từng bước một đến gần Thánh Thể, rồi òa khóc mà tạ ơn Chúa. Mọi người ngợi khen Chúa, trong khi người được chữa lành bước ra giữa cộng đoàn, vác băng ca của mình. Ngày hôm đó, có 10 người khác được Chúa Giêsu Kitô thương chữa lành.

Quả thực, người ta khao khát cầu nguyện dường nào! Họ đến gần chúng tôi và yêu cầu dạy họ cầu nguyện. Như Chúa Giêsu, chúng tôi phải dạy họ bằng cách cùng cầu nguyện với họ. Chúng tôi không thể bỏ lỡ một cơ hội tuyệt diệu như thế! Nếu ta nói về Chúa ít hơn và nói với Ngài nhiều hơn, thì trần gian sẽ được thay đổi mau biết mấy! Đúng thế! Chúa thích chúng ta nói về Ngài, nhưng hơn thế nữa, Ngài thích chúng ta nói với Ngài.

Buổi họp thứ hai

Thứ tư sau, có 3.000 người kéo đến; bởi đó, chúng tôi phải họp ngoài đường, vì nhà thờ không đủ chỗ chứa. Do quá đông như vậy, chúng tôi không thể tụ thành một nhóm cầu nguyện được, tôi liền giảng nửa giờ trước khi dâng Thánh Lễ cầu cho bệnh nhân.

Trong giờ cầu nguyện, một phụ nữ tên Mercedes Dominguez, mù đã 10 năm, cảm thấy lạnh buốt ở đôi mắt. Dominguez trở về nhà, rất xúc động nói cho mọi người biết là bà đã thấy được một chút. Hôm sau, lúc thức dậy, bà được hoàn toàn sáng mắt. Chúa đã mở mắt cho bà, và bà đã mở miệng để làm chứng khắp nơi, về việc bà được lành bệnh một cách kỳ diệu, làm cho dân làng xúc động mãnh liệt.

Buổi họp thứ ba

Các bạn thử tưởng tượng xem sự gì đã xảy ra trong tuần lễ thứ ba này? Chúng tôi ra công viên, ngay giữa trời, để ngợi khen vinh quang Chúa. Như thuở xưa, Chúa Giê-su – Đấng-đang-sống – cũng đến trong làng chúng tôi. Công viên trở nên giống hồ Bêthesđã xưa: “với đầy bệnh nhân mù, què và bại liệt, đang chờ được chữa lành” (Ga 5,1-2).

Bêthesđã có nghĩa là “Nhà xót thương”. Pimentel – một làng nhỏ nhất – đã trở nên nơi Chúa chọn, để tỏ bày lòng thương xót của Ngài. Tác vụ chữa bệnh là tác vụ của lòng thương xót của Thiên Chúa. Đêm hôm đó, có hơn 7.000 người dự. Như tuần trước, chúng tôi rao giảng tình yêu của Chúa Giê-su, Ngài đang sống trong Giáo Hội, và tiếp tục hành động qua những dấu lạ và kỳ công. Chúng tôi dâng Thánh Lễ và Chúa lại chữa lành các bệnh nhân. Thật là ngoài sức tưởng tượng! Như xưa tại tiệc cưới Cana, Chúa đã biến nước thành rượu, nhiều đến nỗi còn có thể tổ chức thêm những tiệc cưới khác. Khi chúng ta xin Chúa điều gì, thì Ngài cũng ban cho, vì quyền năng cũng như tình yêu của Ngài không có giới hạn. Ngài không chỉ chữa lành cho 2, 3 người, nhưng cho một số đông vô kể.

Cảnh sát rất bức bối, vì phải làm việc ngoài giờ để giữ trật tự cho số đông dân chúng đi lại, trong một làng quá bé nhỏ như thế. Cảnh sát đã xin Trưởng ty dẹp các cuộc hội họp này đi, ông ta giang đôi tay ra, cười và trả lời:

– Tôi cũng vậy, cũng đã muốn dẹp chúng đi. Nhưng khốn nỗi, chính vợ tôi đã được lành bệnh, từ một trong những buổi nhóm họp này.

Bà vợ ông ta bị bệnh đã 12 năm. Tình yêu Chúa đã chạm đến bà. Vài ngày sau, hai ông bà đã đến chịu phép Hôn phối.

Chúa đã tiên liệu tất cả, thay vì cấm họp, cảnh sát đã tăng cường cho chúng tôi 18 nhân viên, để ổn định trật tự lưu thông trong buổi họp kỳ tới.

Buổi họp thứ tư

Ngày 9 tháng 7, kỷ niệm ngày tôi trở về Cộng Hòa Đôminicana, sau khi được Chúa chữa bệnh. Từ 9 giờ sáng, dân chúng khắp nơi trong nước tuôn đến bằng xe lớn, xe nhỏ. Ngay cả mấy bác tài xế taxi cũng quảng cáo giùm chúng tôi, vì trong vụ này, họ cũng có lợi. Chiều hôm đó, có khoảng 20.000 người đến họp cầu nguyện. Số người quá đông, đến nỗi chúng tôi phải leo lên mái nhà đặt bàn thờ và loa phóng thanh trên đó.

Các bạn có biết Chúa đã “trả thù” cách nào đối với những cảnh sát định dẹp cuộc nhóm họp không? Chính đêm hôm đó, Chúa chữa lành cho một nhân viên bị xuất huyết mạch máu não, nên bị bán thân bất toại. Bắt đầu từ lúc đó, tất cả nhân viên cảnh sát đều đứng về phía chúng tôi. Quả thật, Chúa giải quyết các vấn đề cách êm đẹp hơn chúng ta biết bao!

Một bà nọ, trong làng ai cũng biết là bị điếc từ 16 năm, nay bà được khỏi hẳn. Thoạt đầu, bà nghe ù ù trong tai, liền đó, bà mới nhận ra là đã nghe rõ bài giảng. Hôm sau, gặp bà ấy đi chợ, một người làm công nói với bạn:

– Bà điếc đến đấy, chúng ta thử nhép miệng nhưng không phát âm, để trêu bà ấy chơi!

Nhưng bà đã nghe họ nói và tươi cười đáp:

– Không, thưa các anh, tôi không còn điếc đâu! Chúa Kitô đã chữa tôi chiều hôm qua.

Như thế, bà ta không chỉ minh chứng là được lành bệnh, nhưng còn làm chứng cho quyền năng Thiên Chúa nữa.

Một người đàn ông chỉ bò đi bằng tứ chi cũng được chữa khỏi ngày hôm đó. Quá nhiều sự lạ và ơn lành bệnh đã xảy ra! Chúng tôi được chứng kiến mọi sự. Mắt thấy, tai nghe trực tiếp và sống động những điều được kể trong Phúc Âm. Chính Chúa-Giêsu-Phục-Sinh đang đi đứng giữa chúng ta và đang cứu thoát dân Ngài.

Đêm hôm đó, theo các lời chứng được ghi nhận, đã có hơn 100 người được

chữa lành.

Buổi họp thứ năm

Đến buổi nhóm họp thứ năm, thiết bị âm thanh của chúng tôi không thể đủ mạnh để nghe. Cảnh sát làm một bài tính số người trên mét vuông: có đến 42.000 người, đến từ Puerto Rico, Haiti và từ tất cả các xứ đạo trong nước. Các mái nhà đông nghẹt người, xe buýt, xe tải, xe con choán chật con đường làng.

Sở dĩ người ta đến đông như vậy, chỉ vì Chúa Giêsu chưa thay đổi phương pháp làm việc. Đơn giản thế thôi! Phần chúng ta, chúng ta hãy lo tìm phương pháp phục vụ hữu hiệu hơn, phù hợp với thời đại hơn. Còn Chúa, Ngài cứ tiếp tục lối làm việc của Ngài: Ngài đi khắp vùng Galilê, chữa lành mọi bệnh tật, đoàn lũ dân chúng theo Ngài và được Ngài rao giảng Lời Cứu Rỗi (Lc 6,17-18). Ngày nay, vẫn vậy: Chúa chữa người bệnh tật, và hàng ngàn, hàng vạn người tụ đến, và chúng tôi rao truyền Nước Thiên Chúa cho họ. Đơn giản, đó là Phúc Âm đang được tái diễn.

Tôi bắt đầu hoảng sợ, vì những người khốn khổ này cứ muốn chạm đến tôi và xin tôi cầu nguyện cho. Tối hôm đó, họ giật hết nút áo tôi, và sém chút nữa thì đè tôi chết bẹp. Tôi cũng lo lắng cho những người đã đi đường cả ngày trời đến đây, mà lại không kiếm được thức ăn trong làng, và đành ra về bụng đói, nhưng lòng đầy tình thương của Chúa.

Do đó, chúng tôi cầu xin Chúa soi sáng cho biết phải làm gì cho đám dân đông đảo này. Chính Chúa đã đặt chúng tôi vào thế kẹt, thì cũng chính Ngài phải giải quyết cho chúng tôi thôi! Trong lúc cầu nguyện, Chúa chỉ giáo cho chúng tôi qua tiếng lạ của Evarsto Guzman. Để không còn chút nghi ngờ nào, thì Chúa cho tôi ơn giải thích thông điệp ấy:

– Hãy loan báo Tin Mừng cho dân Ta! Ta muốn có một đoàn dân ca ngợi.

Không nên sợ những đoàn tụ đông đảo Chúa đưa đến với chúng ta, để họ được nghe rao truyền Lời Cứu Độ. Ai sợ những kỳ công của Chúa, tức là sợ luôn “Vị Chúa của các kỳ công”.

Một số người ngạc nhiên, vì Chúa đáp lời cầu nguyện của họ quá mau lẹ. Tôi nói với họ rằng: nếu Chúa là Đấng tốt lành dường nào, mà không đáp lời cầu của họ, mới là điều đáng ngạc nhiên hơn:

“Trước khi chúng kêu cầu, Ta đã đáp lại; khi chúng còn đang nói, Ta đã nhận lời” (Is 65,24).

“Hãy xin sẽ được, hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ cửa sẽ mở cho!” (Lc 11,9-13).

Đức cha Antonio Flores, Giám Mục La Vega, nghĩ sao về tất cả vụ này? Ngài rất cởi mở, nhưng lại rất ngại khi thấy báo chí, phát thanh, truyền hình làm rùm beng. Tôi đến thăm ngài và tìm thấy ngài trong nhà nguyện. Chúng tôi cùng cầu nguyện, sau đó đã đồng ý phân chia đám đông thành nhiều nhóm nhỏ, nhưng chúng tôi đã từng làm trước kia tại Nagua. Tôi trở về vui mừng, vì nhờ Thánh Thần, Giám Mục và tôi hoàn toàn đồng ý với nhau.

Ngay sau đó, chúng tôi nhờ phát thanh và truyền hình, để thông báo rằng: Các cuộc tụ họp quy mô, đông đảo từ nay tạm đình lại, và yêu cầu mỗi người về nhóm họp tại nhà thờ xứ đạo mình mà cầu nguyện.

Chúa có chương trình cho những biến cố tại Pimentel: thức tỉnh dân Ngài, lay chuyển Giáo Hội, đồng thời cho thấy rằng Ngài đang sống, và ban sự sống dồi dào cho những ai tin vào danh Ngài.

Từ đây, bắt đầu một cách làm việc mới, sâu hơn và tế nhị hơn; huấn luyện người phụ trách những nhóm cầu nguyện nhỏ. Cuối tuần, chúng tôi có một buổi tĩnh tâm cho những người tình nguyện dấn thân nhiệt tình nhất. Chúng tôi dẫn giải cho họ hiểu thế nào là nhóm họp cầu nguyện, là Canh Tân Đặc Sủng, Thanh Tẩy trong Thánh Thần và các đặc sủng là gì, và “Chúng tôi đã trao phó họ cho ơn sủng của Thiên Chúa” (Cv 20,32). Ba ngày sau, họ đã đảm trách việc hướng

dẫn 45 nhóm cầu nguyện rải rác nhiều nơi trong xứ đạo. Có nhóm họp nhau dưới lùm cây, nhóm trong nhà thờ, nhóm tại các nhà tư và đây đó khắp nơi. Tất cả thành phố trở nên nhà cầu nguyện.

Để cho mọi người dán mắt nhìn vào Chúa Giêsu, chứ không phải vào một người phạm nào; thì đêm hôm đó, tôi rời xứ đạo. Chúa ở lại với họ và tiếp tục chữa lành bệnh nhân.

Năm 1984, trong một dịp viếng thăm nhằm ấn hành quyển sách này, người ta tặng cho tôi một cuốn vở ghi 244 chứng từ được chữa lành, do một trong những nhóm đã họp tại nhà của Guara Rosario, đường Colomb. Chỉ trong đêm 13-11-1985, đã có 22 chứng từ về ơn lành bệnh. Sau đó ít lâu, bởi số chứng từ quá đông, người ta thôi ghi chép. Chúng tôi có hỏi là Chúa còn tỏ uy quyền ra như trước không, thì họ trả lời cách đơn sơ hết sức:

– Không, bởi bây giờ không còn có các bệnh nhân như trước nữa.

Chúa Nhật Lễ Lá

Chúa ngự đến khải hoàn, không những trong thành Pimentel, mà còn trong cả xứ và vượt qua biên giới nữa. Mọi sự đều diễn ra lạ lùng như mơ. Chưa bao giờ đời truyền giáo của tôi lại trở nên hấp dẫn và đẹp đến thế!

Cả phương tiện truyền thông, Chúa cũng dùng để chữa lành bà mẹ của một nhân viên giới thiệu chương trình truyền hình. Và chính anh ta đảm nhận việc làm chứng cho Chúa trước ống kính thu hình.

Chúa cũng vào Hạ nghị viện, để chữa lành một nữ dân biểu bị đau cổ.

Sau này, tôi được biết là nhà xuất bản tạp chí Pháp “Ngài vẫn sống”, đã biên thư hỏi Đức Giám Mục về sự xác thực của những việc xảy ra tại Pimentel. Ngày 15.10.1975, Đức Giám Mục đã phúc đáp nguyên văn như sau: “Lời chứng của cha Tardif là xác thực”. Thư của Ngài được đăng trên báo số 6-7 của tạp san.

Trong những ngày đó, chúng tôi – như các Tông đồ trên núi Taborê – được nhìn ngắm vinh quang của Chúa. Chúng tôi chia sẻ với Chúa Giêsu điều mà Cha Ngài đã phán:

“Đây là Con Ta rất yêu dấu, Người được Ta sùng ái” (Mt 17,5).

Ngày 16 tháng 7, Chúa tiên báo, qua một lời tiên tri, cho biết là chúng tôi sẽ bị tấn công, chế giễu; nhưng chúng tôi không phải hoảng sợ, vì Chúa đã thắng thế gian.

Ba tháng sau, cha sở nghĩ hè về. Ngài rất ngạc nhiên về những gì ngài thấy và nghe dân chúng kể lại. Tất cả đều quá kỳ diệu, khiến ngài không thể tin nổi.

Chúa đã viếng thăm dân Ngài, khơi dậy một mãnh lực cứu độ trong xứ đạo của Ngài, xót thương người nhà của Ngài, thả lên một tia sáng giữa bóng tối, để một khi được giải thoát khỏi mọi nỗi lo sợ, chúng ta có thể phụng sự Chúa cách thánh thiện và chính trực mọi ngày trong đời sống chúng ta (*Kinh Benedictus*).

Chúa đã chữa lành đàn ông và đàn bà, từ nhân viên cảnh sát đến trẻ con, những người từ xa đến và những bệnh nhân nan y. Chúa rao giảng Tin Mừng, loan báo Nước Trời cho dân Ngài, sử dụng các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền hình. Quả thực, đó là một ngày Chúa Nhật Lễ Lá: Chúa ngự vào thành cách khải hoàn.

Khi tôi rời Pimentel để trở về Nagua, con đường đất vắng tanh. Gió lay nhẹ những cành lá chà là, và cơn trớn lá cờ đã từng chứng kiến những việc lạ lùng Chúa làm. Lòng tôi luyến tiếc nhớ đến những đám đông đã từng thấy. Lúc bấy giờ, có một chú lừa con đi qua, nhảy nhót vui vẻ, nhìn tôi với đôi mắt to, rồi nhô cả hàm răng, như cười nói với tôi:

– Ông chỉ là con lừa đã mang Chúa Giêsu đến làng này, và bây giờ ông phải quay về Betfagê thôi! Vinh dự, cành lá vạn tuế và lòng tri ân chỉ dành cho Đấng được ông chở trên lưng, chứ không phải cho ông. Phần ông, như Gioan Tẩy Giả, hãy nhỏ đi để Ngài lớn lên! Emiliano Tardif phải chết, để Chúa Kitô sống trong

ông. Vinh dự của ông là Chúa Kitô được hiển vinh, đặc ân của ông là rao giảng Tin Mừng.

Con lừa vẫy đuôi, như nói với tôi: “Chào tạm biệt nhé!”, rồi nó xa dần. Còn tôi trở về Nagua, lòng đầy hân hoan, phấn khởi.

Tuần Thánh

Mọi sự đã xảy ra như buổi hoàng hôn muôn sắc màu rực rỡ, và Chúa đã tỏ ra thật tuyệt vời hơn chúng tôi có thể tưởng. Khi cơn say tình Chúa chưa qua, thì đã có những áng mây đen ập đến che kín bầu trời. Đột nhiên, mọi sự tối sầm lại, mặt trời ẩn khuất đâu mất, cuồng phong, bão táp bắt đầu ào thổi dữ dội, nhưng tôi vẫn tin là Chúa đang ở với tôi.

Ông Bộ Trưởng Y tế tố cáo trên truyền hình là: tôi đã lạm dụng sự ngu dốt của dân chúng, làm cho họ tưởng đã lành bệnh. Ông ta nói tôi là một tên lang băm, lừa gạt dân chúng. Ông hỏi tại sao tôi không đi làm như vậy ở một nước đang phát triển như Canada.

Kẻ khác tấn công, bảo tôi là người ngoại quốc nên không hiểu gì về dân chúng ở đây, các phép lạ và việc chữa bệnh này sẽ đưa dân chúng đến sự phù phép, mê tín. Tôi đã trả lời rằng:

– Chắc chắn là tôi không biết dân chúng bằng họ, nhưng tôi biết rõ Chúa Giêsu, và Ngài không bao giờ đem đến mê tín, dị đoan. Trái lại, khi Chúa hành động, Ngài luôn làm tốt mọi sự, chúng ta không phải sợ.

Đài phát thanh, báo chí, đài truyền hình tấn công tôi dữ dội... Chỉ sau mấy hôm, tôi đã thành tay phù thủy và tên lừa bịp, bởi tôi tin và rao truyền Chúa Giêsu đang sống, đang cứu thoát và đang chữa lành dân Ngài, mà người ta cho tôi là điên khùng, là cuồng tín, v.v...

Các tờ báo trước kia đã thán phục tôi, thì nay – sau 24 giờ đồng hồ – đã trở mặt chống lại tôi. Nhờ đó, tôi học biết được một điều: vinh quang mà thế gian

ban tặng quả là mong manh, chóng tàn, và lo nghe ngóng dự luận người đời cũng là một việc điên rồ. Chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ, mọi hào quang, vinh hiển đều bị quét sạch. Phần tôi, tôi tin cậy vào Chúa Giêsu – Đấng hôm qua, hôm nay, ngày mai và mãi mãi là một, không đổi thay. Vì tôi không bận tâm đến lời họ khen tụng tôi, nên khi bị chỉ trích, tôi cũng chẳng mảy may giao động. Lòng tôi thật sự an bình.

Một số người tự xưng là tâm lý gia đến nói với tôi: những bệnh được chữa lành là do tác động của đám đông, hoặc do năng động cuồng loạn của tập thể; vì thế, đó là điều rất bình thường, không có gì là phép lạ cả. Tôi đáp lại họ cách đơn giản:

– Thế là các ông rất bất công; vì khi biết được cách chữa bệnh như vậy, mà các ông lại không tổ chức những cuộc tụ họp như thế mỗi buổi chiều, để chữa bệnh cho dân chúng trong xứ.

Những người khác cho chúng tôi thuộc loại duy cảm xúc. Tôi nói với họ là thuyết duy cảm xúc chỉ cố tìm cảm xúc vì cảm xúc; còn chúng tôi, chúng tôi tìm Chúa. Điều này mới thật là cảm động! Tìm thấy một kho tàng chôn giấu, là điều cảm động và hào hứng. Khi sự mừng rỡ tỏ hiện trên mặt một người, thì đó là dấu cho biết người đó đã tìm được kho báu.

Người khác đả kích sự “ấu trĩ” của dân chúng rằng:

– Đoàn lũ này chỉ đến vì tọc mạch và cũng vì các việc chữa bệnh.
– Không cần biết vì lý do nào mà họ đến! Điều đáng quan tâm là họ đã có mặt, để chúng tôi rao giảng Phúc Âm. Chắc chắn là Giakêu không leo lên cây sung để lần hạt, nhưng chỉ do tọc mạch, “muốn thấy Chúa Giêsu” (Lc 19,3).

Đôi vị linh mục bắt đầu châm chọc chua cay:

– Cha Emiliano được khỏi bệnh lao, nhưng mắc phải chứng loạn óc.

Bởi tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, và tôi tin vào quyền phép chữa lành của Chúa Giêsu Kitô, nên họ tưởng tôi hóa điên, đến nỗi họ đến hỏi là tôi có điên

không. Tôi trả lời:

– Chính tôi, tôi cũng đang tự hỏi mình như thế, vì bây giờ, tôi chỉ nói về Chúa mà thôi!

Những linh mục lân cận ganh với tôi. Một số đề nghị Cha Giám Tỉnh Hội đồng của tôi trục xuất tôi ra khỏi xứ, vì theo họ nghĩ: với tất cả việc tào lao kia, tôi sẽ phá hỏng mọi cơ cấu mục vụ. Tôi trả lời:

– Chúa Giêsu không đến để cứu cơ cấu mục vụ, nhưng để cứu dân Ngài, và đó là việc duy nhất mà Chúa đang làm giữa chúng ta.

Họ tố cáo rằng tôi lôi cuốn giáo dân bỏ xứ đạo, nhưng tôi có mời ai đâu, tôi chỉ rao giảng Tin Mừng thôi.

Một vị linh mục nói là chúng tôi thổi phồng quá trớn, trong khi cần phải làm chậm rãi hơn. Ông ta lý luận:

– Nếu cha kể cho tôi về một vài phép lạ, thì tôi có thể bắt đầu tin. Nhưng khổ nỗi, nhóm Canh Tân Đặc Sủng các người điên rồ, chỉ biết nói phép lạ với phép lạ...!

Tôi trả lời:

– Chỉ vì cha chưa biết Chúa Giêsu thật sự là ai đó thôi!

Linh mục ấy đáp:

– Có chứ! Nhưng cứ xem ở Lộ Đức! Tại đấy có một văn phòng xét nghiệm Y khoa, nghiên cứu các trường hợp được chữa lành, và người ta bảo là có rất ít trường hợp lành bệnh bởi phép lạ. Còn cha thì ngược lại...

Tôi đáp:

– Nhưng, thưa cha, tiêu chuẩn đức tin của chúng ta không phải là văn phòng xét nghiệm Y khoa Lộ Đức, song là Phúc Âm; mà Phúc Âm nói đến bao nhiêu là phép lạ. Thánh Marcô – vị Thánh Sử đầu hết trong 4 vị – đã thuật 18 phép lạ và chữa bệnh của Chúa Giêsu, trong 16 đoạn Phúc Âm. Nếu chúng ta bỏ những đoạn kể lại những dấu lạ và quyền năng của Chúa trong Phúc Âm Marcô, thì

sách này chỉ còn lại mấy trang thôi. Nhiều người, vì muốn loại bỏ khía cạnh dấu lạ ấy, nên chỉ còn giữ lại một Phúc Âm bị cắt giảm, biến thành một giáo thuyết. Không! Phúc Âm là một sức sống! Ta cần phải cảm nghiệm và làm chứng cho sự sống ấy! Lần đầu tiên, Công vụ Tông đồ đề cập đến Kitô giáo, đã định nghĩa Kitô giáo là “sức sống” (Cv 5,20).

Người ta tấn công tôi tới tấp, khắp nơi – ngay cả những người tưởng là thân nghĩa với Chúa Giêsu. Thậm chí tôi phải viết một bài báo đăng trên tạp chí “Amigo del Hogar” tháng 08.1975, với tựa đề: “LỖI TẠI CHÚA GIÊSU”, trong đó có đoạn tôi nói thế này:

“Khi đối diện với những nguy cơ thực sự có thể đưa đến cuồng tín do những phép lạ xảy ra, thì chúng ta lại rơi vào tình huống ngược lại, có khi còn trầm trọng hơn; đó là quên rằng: Thiên Chúa là Chúa Tể, có thể làm những điều-không-thể (Maitre de L’Impossible).

“Chữa bệnh, thực sự là một cách Chúa đáp lời cầu nguyện với lòng tin, như chúng ta đã thấy nhiều lần trong Tin Mừng. Lỗi cầu nguyện này có thể xuất phát từ bệnh nhân, hoặc từ những thân nhân, hoặc của cộng đoàn hay một cá nhân nào đó. ‘Chúa Giêsu hôm qua, hôm nay và mãi mãi vẫn là một’. Chính Ngài làm chủ lịch sử và Ngài thực hiện như ý Ngài muốn, không cần hỏi ý kiến hay xin phép để thực hiện những dấu lạ của Ngài. Chúng ta là ai mà dám chống lại, hoặc đặt giới hạn cho công việc của Thiên Chúa? Chúng tôi chắc chắn là Chúa không phản đối y khoa, nhưng sự thực là hàng ngày, biết bao người không có tiền đi khám bệnh, trả tiền bệnh viện, thuốc men...

“Có gì lạ khi Thiên Chúa quan tâm đến người nghèo và đích thân cứu giúp họ? Tại sao ngăn cản những kẻ tin lời Chúa Giêsu phán: ‘Hãy đến với Ta, hỡi những ai khó nhọc và gánh nặng! Ta sẽ bỏ sức cho...’

“Phải chăng chúng ta đã quen với thứ Kitô giáo theo tầm cỡ của chúng ta? Bằng những dấu chỉ này, Chúa cho chúng ta thấy Ngài đang sống. Ngài chất vấn

chúng ta, vì nếu Ngài đang sống, thì mọi yêu sách của Ngài đều thích đáng. Vấn đề chủ yếu là Chúa Giêsu đang sống, chứ không phải chết rồi!”

Ít lâu sau, tôi nhận ra rằng mình đã phạm hai sai lầm qua bài báo này; đó là mình chứng sự việc chữa lành bằng cách nêu danh tánh và địa chỉ của những người khỏi bệnh, với ý nghĩ: chính những sự kiện hiển nhiên sẽ cảm hóa con tim của họ, chứ không do ơn đức tin. Tôi cho họ dấu bởi trời mà họ muốn thấy, nhưng không hoán cải được họ, vì dấu chỉ vẫn là dấu chỉ thôi! Duy có đức tin mới làm cho chúng ta nhận ra ý nghĩa của các dấu chỉ: đó là Thiên Chúa đã yêu thương con người, Đức Kitô đang sống, và Giáo Hội có quyền năng của Thánh Thần để phục sinh kẻ chết.

May thay, Chúa đã cho tôi hiểu và nhận ra rằng: đừng tìm cách chống lại những kẻ tấn công, đừng làm khác Chúa Giêsu, đã không tự biện hộ trước những kẻ tố cáo Ngài. Nếu tôi tìm cách tự vệ bằng những phương thế và lý luận riêng, tức là tôi không để Chúa bảo vệ tôi bằng đường lối và cách thức của Ngài.

Mặt khác, tự biện hộ cho mình thì chẳng khác chi từ chối không để Chúa thanh luyện. Qua những chống đối, những hiểu lầm, Chúa muốn uốn nắn ta theo hình ảnh Con của Người – Đấng đã phải trải qua đêm đen của Núi Sọ, để đạt đến vinh quang Phục Sinh.

Thời gian đã giúp chúng tôi xác tín rằng: lời nịnh hót nguy hiểm hơn lời chỉ trích; vì lời chỉ trích được ví như ngọn lửa thanh luyện và đốt cháy những bất chính trong lòng ta, còn lời xua nịnh đã từng bị Chúa Giêsu lên án gắt gao nhất:

“Khốn cho các người, khi mọi người đều nói tốt cho các người; vì cũng cách ấy, cha ông họ đã đối xử với các tiên tri giả” (Lc 6,26).

Vì vô ý thức, chúng ta quên mình chỉ là những bình sành bằng đất; song chính Chúa đã nhắc nhở chúng ta điều đó bằng thập giá của hiểu lầm và chống đối. Trong tình thương xót, Chúa thanh tẩy và hạ chúng ta xuống, để chúng ta không tự giành lấy vinh quang chỉ thuộc về một mình Chúa.

Thập giá ví như sa mạc, nơi Thiên Chúa hằng sống tỏ mình ra. Cần cởi dép ra, để được đến gần bụi gai bùng cháy. Lời chỉ trích chẳng khác nào tiền đường của Đền Thánh Chúa – nơi chuẩn bị chúng ta nên trong sạch, trong suốt – mà tiến vào Điện Thờ Thiên Chúa hằng sống..., dứt chúng ta khỏi mọi ràng buộc nguy hiểm nhất, mà ta gọi là những công trạng và “những hoạt động tông đồ” của mình.

Những chống đối ngày càng dữ dội và liên tục, đến nỗi tôi tưởng chừng không cưỡng lại nổi. Khắp nơi, người ta làm khốn tôi. Phần mình, tôi cảm thấy cô đơn trên một nẻo đường mới lạ. Bấy giờ, tôi xin một người chị em đầy ơn Chúa cầu nguyện cho tôi. Chị đó đã cầu nguyện và cho tôi một lời thông tri để trấn an. Chúa nói với tôi:

– Sau khi hưởng niềm vui của ngày Chúa Nhật Lễ Lá, con có thấy là bình thường, khi ném thử một chút Tuần Thánh không.

Lời này đã chữa lành vết thương lòng tôi. Từ đó, tôi nhìn các vấn đề một cách xác đáng trong sự bình an trọn vẹn. Những lúc mọi sự đều êm xuôi, tôi nói: “Chúng ta đang ở trong Chúa Nhật Lễ Lá”. Nếu gặp khó khăn, tôi đơn giản xác quyết: “Đó là Tuần Thánh!”. Dù sao đi nữa, Phục sinh không còn xa... Vinh danh Thiên Chúa!

Trước khi thử thách chúng ta, Chúa Giêsu ban tình yêu Ngài cho ta; và khi Ngài yêu ta, Ngài luôn tặng thập giá Ngài cho ta. Thập giá là quà tặng của Thiên Chúa cho những kẻ Người yêu mến, nhưng thập giá không thể hiểu và đón nhận được, khi ta chưa cảm nghiệm được tình Chúa yêu ta. Trong kế đồ của Thiên Chúa, trước đồi Canvê, luôn có núi Tabo. Chúa đã cho tôi ném thử vinh quang Tabo, nhưng không cho tôi cắm lều trên đó; Chúa đưa tôi xuống núi và thông phần vào thập giá của Ngài – thập giá cứu độ và đưa chúng ta đến Phục sinh.

Cuộc sống chúng ta diễn tiến như các màu nhiệm Mân Côi: màu nhiệm Vui có, Thương có, Mừng có; nhưng tất cả mỗi màu nhiệm đều kết thúc bằng một lời

chúc tụng: “Sáng danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”. Mỗi ngày, chúng ta sống một màu nhiệm. Đời ta không chỉ là vui, thương, hay mừng; song là tất cả màu nhiệm hòa trộn với nhau cho vinh quang Thiên Chúa. Thập giá và Phục sinh tựa như những bức họa của Rembrandt; trong đó, bóng tối và ánh sáng chen lẫn vào nhau để diễn tả cái đẹp.

Dân chúng mê ngủ, thụ động, chìm đắm trong ươn lười... Chúa đã đến và lay chuyển tất cả. Người ta hỏi các linh mục về những gì đã xảy ra; bởi đó, các linh mục đã phải đọc sách và tìm hiểu để trả lời thích đáng; ngay một ủy ban thuộc Hội Đồng Giám Mục cũng đã nhóm họp để cho ra một công bố. Việc này đối với tôi, thật rất quan trọng! Phần tôi, tôi tin chắc rằng: điều đang xảy ra là công việc của Chúa, nhưng tôi cần đến sự nhận định sáng suốt của các Giám Mục. Đối với tôi, các ngài là tiếng nói của Thiên Chúa. Các ngài phát hành một công bố với tựa đề: “Đức Thánh Cha phê chuẩn và khuyến khích những cuộc họp cầu nguyện Canh Tân Đặc Sủng”; dưới đó, có phụ đề này: “Đức Cha Pepen (Thư ký Hội Đồng Giám Mục toàn quốc) tán thành công việc của cha Tardif”.

Khi đọc bản văn này, tôi rất sung sướng; nhưng tôi lại phát cười nghĩ rằng: “Đâu có phải là công việc của tôi...!” Cũng như Thánh Giuse xưa, tôi có một điều chắc chắn là: sự sống đang nảy sinh trong lòng Giáo Hội không phải là của tôi.

Chẳng biết thế nào và tại sao, tôi nhận được lời mời của Đức Cha Carlos Talavera đến giảng cấm phòng cho các linh mục tại Guadalajara, Mêhicô. Bắt đầu từ đó, nhiều nơi khác đã mời tôi đến, để cao rao việc lạ lùng của Chúa tại các xứ Châu Mỹ La tinh.

Tôi bắt đầu thấy ló rạng một kỷ nguyên sáng lạn cho Giáo Hội. Tôi nghĩ đã đến lúc phải rao giảng trên các mái nhà, ngoài khuôn viên thánh đường, vì nhà thờ không đủ chỗ cho đám đông. Chúa dẫn chúng tôi đi đến tận cùng mặt đất, để làm chứng rằng Ngài đang sống... Khắp nơi, khắp chốn, đều được nghe thấy một điều:

“Người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được lành, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại và Tin Mừng được loan báo cho người nghèo khó” (Lc 7,22).

Sau chuyến đi Panama, tôi trở về với nhiệm vụ cha xứ. Tôi chuẩn bị đi thăm cộng đoàn sâu tít trong núi. Tôi phải đi bằng lừa. Ngồi lắc lư trên lưng lừa, tôi trộm nghĩ:

– Ôi chao, con lừa của tôi thật khác xa với máy bay Boeing 747 của hãng PanAm biết bao!

Đường lối của Chúa quả thật tuyệt vời! Đi máy bay hay cưỡi lừa, chúng ta luôn là những sứ giả của Chúa, mười ngàn hay sáu chục ngàn người cũng là con cái của Chúa. Và những người bé mọn trên núi kia mới thật là người nghèo của Chúa. Chúa thật lạ lùng! Sau khi cho chúng tôi đi máy bay, bây giờ thì đặt chúng tôi trên lưng lừa, âu cũng là để dạy chúng tôi bài học khiêm tốn.

Trên lưng lừa, tôi hiểu được bài học lớn này: chúng ta được gọi, để đóng vai con lừa chở Chúa Giêsu vào thành Yêrusalem ngày Chúa Nhật Lễ Lá. Ôn gọi chúng ta là làm người chuyên chở Chúa Giêsu, chúng ta là bình sành chứa đựng một kho tàng quý giá bên trong.

Trước kia, chúng ta cố gắng nuôi một dân không biết đói khát Chúa. Tệ hơn nữa là chính chúng ta cũng không nếm hưởng được Bánh ban sự sống đời đời. Đến bây giờ, chúng ta vẫn không thể nuôi sống tất cả mọi người, mùa gặt thì nhiều, quá nhiều; nhưng Chúa còn lớn lao và quyền phép hơn.

Chúa đã nhóm lên đống lửa, bây giờ là một đám cháy, ai có thể tắt nổi? ^Ay cũng là dòng sông nước trường sinh đang tràn ngập Giáo Hội, để thanh tẩy, canh tân và thánh hóa Giáo Hội.

Nhiều cặp vợ chồng sống với nhau không hôn phối, đã ý thức là họ không thể tiếp tục sống như vậy nữa. Bí tích Hôn phối, đối với họ, nay đã trở nên quan trọng. Họ đã chuẩn bị nghiêm túc để đón nhận và sống Bí tích đó. Trong một năm, chúng tôi cử hành 306 đôi hôn phối; đó là một con số không dễ có.

Phép lạ lớn nhất Chúa ban cho tôi được chứng kiến trong những năm gần đây, đã khơi dậy những người thợ gặt cho mùa lúa của Ngài.

Bây giờ thì số giáo lý viên rất đông, đông đến nỗi chúng tôi thấy trách nhiệm trước tiên là đào tạo họ thành những người có khả năng rao truyền Tin Mừng.

Lễ Hiện Xuống năm 1976, chúng tôi có tất cả 120 giáo lý viên, và đã xin Chúa đổ Thần Khí Ngài xuống trên chúng tôi. Thần Khí không chỉ là một ơn sủng làm cho lòng trí chúng ta được hân hoan, nhưng còn là một sức mạnh đặc biệt, để loan báo cho thế giới biết là Đức Kitô đang sống và đang ban sự sống cho những ai tin nơi Ngài (Ga 3,15).

Tôi bắt đầu nhận những lá thư từ Pháp, Châu Mỹ La tinh, Phi Luật Tân; có cả những người gửi từ những nước mà tôi không thấy ghi trên bản đồ. Thỉnh thoảng, tôi nhận được thư bằng những ngôn ngữ và các dấu hiệu mà tôi không hiểu gì cả, tôi bèn đặt chúng vào tay Chúa, xin Ngài phúc đáp, vì Chúa biết mọi sự.

Tôi nhớ chưa bao giờ tôi có một sức khoẻ như hiện nay. Tôi ăn được mọi thứ, ngủ ngon. Chúa đã trả lại cho tôi sức khoẻ hoàn hảo, và tôi sung sướng được phục vụ việc rao truyền Tin Mừng cho dân Ngài.

Tuy nhiên, tôi tin là ơn lớn nhất Chúa đã ban cho tôi là niềm hoan lạc: tôi vui sướng không phút giây nào ngơi.

Chưa bao giờ tôi sống trọn vẹn chức linh mục của tôi như bây giờ!

¹ Ví dụ như Đặc sủng chữa bệnh. Có thể áp dụng câu hỏi của Thánh Phaolô đặt ra cho dân Galát: “Đấng đã... làm nên những việc quyền phép giữa anh em, phải chăng vì anh em hành động theo lề luật, hay vì lòng tin của anh em vào lời rao giảng?” (Gal 3,5).

Chương III: CHÚA GIÊSU ĐANG SỐNG



Trong suốt tháng 6 năm 1981, sau một vòng đi giảng tại Algérie và Maroc, Chúa cho tôi được diễm phúc đến viếng Thánh Địa.

Sau ngày đến Thánh Địa, tôi dậy trước khi mặt trời mọc và đi vào các con đường nhỏ cổ kính, khúc khuỷu trong thành phố Yêrusalem và dọc theo con đường mà Maria Mađalêna đã đi đến mồ ngày Chúa sống lại.

Khi đến Mồ Thánh, tôi gặp một người bạn Mêhicô, trước kia đã cưới một cô vợ đẹp người Porto Rico tại Cana. Bước vào trong mồ, anh ta chỉ cho tôi thấy một bảng ghi bằng tiếng Hy Lạp:

“Sao các người đi tìm người sống trong kẻ chết? Ngài không có ở đây, Ngài đã sống lại” (Lc 24,6).

Nay, tôi cũng chưa hết sững sờ về buổi sáng hôm đó, đã như dội lại trong tôi quang cảnh ngày Chúa Phục Sinh. Từ bóng tối của chiếc mồ trống, đã rọi ra một ánh sáng chiếu soi mọi người để khởi đầu một tạo thành mới.

Nếu Chúa Giêsu không có trong mồ trống tại Giêrusalem, thì chắc chắn Ngài đang ở trong khắp thế gian. Chỉ có một chỗ độc nhất trên mặt đất này mà Chúa Giêsu không có mặt, là cái mồ đeo đục trong đá do người bạn của Chúa – ông Giuse Arimathia – đã cho Chúa mượn xưa kia.

Chúa Giêsu không sai các môn đệ đi dạy lý thuyết hay những tư tưởng trừu tượng, nhưng sai đi để làm chứng về những gì đã thấy và đã nghe. Khốn nỗi, hình như chúng ta chỉ lo lắng dạy đạo lý hơn là thông truyền sự sống. Để được lớn lên

trong sự sống Thiên Chúa, trước hết, ta phải được sinh ra bởi quyền lực Thánh Thần.

Một sứ giả Tin Mừng, trước tiên, phải là một chứng nhân có một kinh nghiệm cá nhân về sự chết và Phục sinh của Chúa Giêsu Kitô, và là người truyền đạt cho kẻ khác, không chỉ một đạo lý, mà về một Đấng-Vẫn-Sống và đang ban sự sống dồi dào. Sau đó – chỉ sau đó và luôn luôn sau đó – người ta mới dạy giáo lý và luân lý. Đôi khi, chúng ta làm cho người ta tuân giữ các điều răn Thiên Chúa, trước khi họ biết được vị Thiên Chúa của các điều răn. Chúng ta không nên quên rằng: mười điều răn được Thiên Chúa trao cho Môsê, sau khi đã tỏ mình ra trên núi Sinai.

Không ai có thể trở thành sứ giả đích thực của Tin Mừng, nếu người đó không có kinh nghiệm đời sống mới mà Chúa Giêsu ban cho. Khi chúng ta làm chứng được những gì Chúa Giêsu đã làm từ sau khi sống lại, thì lúc ấy mọi sự đều được đổi khác. Lời rao giảng sẽ được kèm theo dấu lạ điềm thiêng như Chúa đã hứa.

Tại Janico, một ngày kia, cha xứ mời chúng tôi giảng cấm phòng. Ngài báo trước là giáo dân ở đây rất cứng lòng và không thích đi nhà thờ. Buổi chiều đầu tiên chúng tôi đến, người tham dự buổi tĩnh tâm rất ít. Nhưng thấy có một người đàn ông nằm xoải trên nền nhà, trông như một búp bê bằng vải không thể đứng trên hai chân. Ông ta bị bại hai chân và tay, không thể ăn uống hoặc đi đứng một mình được. Thật là thảm thương! Tôi nghĩ trong lòng: “Tại sao người ta đưa ông này đến đây làm gì vậy?”. Khi nhìn lại hình dáng thảm hại của ông ta, tôi bèn nói:

- Chúng ta hãy cầu nguyện cho người đàn ông này, để chốc nữa, anh em sẽ dẫn đưa ông ta đi cùng với anh em!

Lúc khởi sự cầu nguyện, ông ta bắt đầu toát mồ hôi và run rẩy. Thấy vậy, tôi hồi tưởng lại, chính tôi đã cảm thấy nóng ran khi Chúa chữa tôi. Tôi liền nói với ông ta:

- Hãy chỗi dậy! Chúa đang chữa ông đấy!

Ngay lúc ấy, tôi cầm tay ông ta và truyền ông ta bước đi. Ông ta đi tới Nhà Tạm, ở đó, ông ta làm chứng là đã không đi đứng được từ 19 năm nay.

Tôi nghĩ bụng: “May mà tôi không biết là ông ta bị bại liệt tứ chi đã từ lâu...; nếu biết, tôi đã không dám bảo ông ta đứng dậy”. Trưa hôm đó, sau khi tất cả mọi người đều ra khỏi nhà thờ, chúng tôi băng qua đường đến ngôi ở bậc tam cấp. Vừa ngồi xuống, ông ấy nói với chúng tôi:

- Chúa cũng đã chữa lành cả đôi tay tôi nữa. Tôi có thể ngó ngoáy được...

Việc ông bại xuội này được loan ra. Ngày hôm sau, phòng họp chúng tôi đầy ắp người. Nhiều người đứng đằng sau cửa sổ và cửa nhà thờ.

Ngày nào chúng tôi đón nhận quyền năng của Chúa qua các lời chứng, ngày ấy, lời rao giảng của chúng tôi đổi khác hẳn.

Trước kia, tôi dọn bài giảng rất kỹ lưỡng, tôi học hỏi các nhà văn cổ điển và đọc sách thần học cận đại. Các điều tôi đọc trong sách rất hay và sâu sắc, đến nỗi tôi không muốn để mất những gì tôi thu lượm được, tôi muốn đem hết các điều ấy ra giảng. Cho nên tôi biên tất cả trên giấy rồi đọc lại, để có thể hưởng nguồn phong phú đó mà tôi muốn truyền đạt lại.

Ngay trong vấn đề này, Chúa cũng đã thay đổi tôi. Một Chúa Nhật nọ, tôi đang ngồi trước bài giảng dọn kỹ lưỡng bằng những ý tưởng thu lượm ấy, thì Chúa nói với tôi:

- Nếu con là người đã từng học bao năm, từng đọc bao nhiêu sách, mà chưa đủ khả năng ghi những điều ấy vào trí nhớ, để chốc nữa đem ra lập lại cho người khác nghe; thì làm sao con lại muốn cho những người đơn sơ, chất phác này chưa hề được tập luyện như con, lại có thể ghi nhớ những điều đã nghe để thực hành trong cuộc sống?

Từ đó, tôi thay đổi cách giảng dạy, tôi chỉ còn làm chứng cho quyền phép của Thiên Chúa và những gì Người đang làm, và tôi kể lại những việc của Tình

yêu Thiên Chúa.

Tôi còn học được thêm một điều quan trọng: điều cần thiết là không phải nói hay về Chúa Giêsu, nhưng là để mặc Ngài, để mặc cho tất cả quyền năng của Thánh Thần. Tại sao phải nói về Chúa Giêsu một cách tuyệt vời, đang khi chúng ta chỉ cần để cho Người hành động qua chúng ta? Nước Thiên Chúa là quyền năng và sức mạnh đến từ trời cao và tỏ hiện giữa chúng ta.

Một lần nữa, tôi giảng lâu lắm, hơn một tiếng đồng hồ. Giảng xong, một linh mục đến gần tôi, vẻ bức tức, chỉ vào đồng hồ và nói với tôi:

- Tôi không ưa bài giảng của cha; vì trong 67 phút, cha toàn nói đến phép lạ và phép lạ, mà không ám chỉ đến phép lạ nào trong Phúc Âm cả.

Một người khác nghe vậy liền đáp:

- Tại sao phải nói về những phép lạ đã xảy ra cách nay 2.000 năm, nếu người ta có thể nói về những phép lạ mà Chúa Giêsu mới làm tuần trước?

Phần tôi, với những năm tháng còn lại của đời tôi, tôi không đủ để kể lại những gì Chúa đã làm trong 10 năm qua; những việc lạ lùng Chúa đã làm thật vô số kể. Cho nên, khi tôi chỉ có một tiếng đồng hồ, tôi nguyện kể lại những phúc lành mới được Chúa ban cho.

Tôi đã giảng dạy khắp năm châu và chỉ nói có bấy nhiêu sự, vì tôi không còn gì để nói ngoài lòng thương xót của Thiên Chúa. Tôi là chứng nhân Tình Yêu Thiên Chúa đối với loài người, đối với mọi người, mọi nước và mọi ngôn ngữ. Quyền năng của Thánh Thần đã biến tôi thành chứng nhân của Đức-Kitô-đang-sống.

Nhiều khi, không còn thời giờ để dùng bữa nữa. Sau những ngày giờ đi đường xa, tuy rất mệt nhọc, chúng tôi đã phải bắt đầu làm việc ngay, nhưng Chúa tỏ rõ sức mạnh của Ngài qua sự yếu đuối của chúng tôi.

Trong kỳ tĩnh tâm tại Lộ Đức, nước Pháp, có những linh mục từ các nước châu Âu đến. Thật rất mệt nhọc, vì sau khi giảng, lại phải ngồi giải tội, rồi lại

giảng hoặc cử hành Thánh Lễ.

Sau một bài giảng nọ, có một vài linh mục đến xưng tội. Vị thứ nhất là một linh mục Hòa Lan. Ông ta nói tiếng Pháp không rành, sau khi xưng tội, ông hỏi tôi:

- Cha có thể cầu nguyện cho tôi lành bệnh “câm” tai trái không?

Tôi suýt phì cười, vì câu nói ngộ nghĩnh của ông: “Tôi bị câm tai trái”... Tôi thưa với Chúa:

- Lạy Chúa, nếu Chúa chữa người này, thì sẽ là một việc chữa bệnh lớn nhất thế giới.

Còn tôi, tôi chỉ đợi ông ấy đi ra, để tôi có thể cười thỏa thích; nhưng liền sau đó, một linh mục khác vào và thấy tôi đang cười, vì tôi không quen nổi câu nói “câm tai trái”, và tôi đã cười suốt thời gian ngài giải tội. Do đó, các linh mục nói với nhau về tôi:

- Cha Emiliano thật là vui sướng! Tuy phải làm nhiều việc, nhưng cha luôn vui vẻ.

Những linh mục khác nói:

- Thật là dễ chịu khi xưng tội với một linh mục luôn tiếp đón chúng ta bằng nụ cười.

Chúa dùng linh mục “câm tai trái” này, để tỏ cho tôi thấy Ngài là Chúa của niềm vui, và Ngài rất hài lòng tiếp đón chúng ta đến gần Ngài. Thiên Chúa chúng ta rất hóm hỉnh, điều đó không thể nghi ngờ.

Ngày kia, lúc tôi giảng cho một đám đông dân chúng trong một sân vận động, một người đến hỏi tôi:

- Cha không sợ, không nhút nhát khi giảng trước một cử tọa lớn như vậy ư?

- Khi chắc chắn là mình truyền đạt một Tin Mừng, thì người ta có thể leo lên mái nhà, làm chứng trong các trại giam và giảng trong các sân vận động. Tôi, tôi

đã làm chứng về những gì tôi đã thấy. Nếu không, nói thật với anh em là tôi rất ngán nói.

Khi chúng ta không có kinh nghiệm về Chúa Kitô đang sống, thì chúng ta phải nói về muôn ngàn chuyện, trừ ra nói về Chúa Giêsu, cái đó mới là đáng ngán.

Ngày nay, chúng ta không cần một Phúc Âm mới, nhưng cần phải rao giảng Phúc Âm một cách mới, một lối giảng mới, là tuyên xưng cách mạnh mẽ và hữu hiệu rằng: Chúa Kitô đang sống. Không phải là lặp đi lặp lại những lý thuyết mà chúng ta đã nghe và đã đọc, nhưng là đưa ra những chứng từ của chính chúng ta. Ngày nay, chúng ta phải rao giảng Tin Mừng bằng quyền uy của Thánh Thần, với những dấu lạ và điềm thiêng – vốn là những việc bình thường trong cuộc rao giảng Tin Mừng.

Tại Đại hội Montréal tháng 6 năm 1977, có hơn 65.000 người đến đầy sân vận động Diên kinh dự lễ bế mạc. Hiện diện có Đức Hồng Y Roy, 6 giám mục và 920 linh mục, có cả ông Thị Trưởng thành phố, và gần bàn thờ, có hơn 100 bệnh nhân ngồi trên xe lăn của họ.

Chúng tôi hướng dẫn việc cầu nguyện cho bệnh nhân. Tất cả sân vận động vang tiếng ca ngợi Chúa. Bỗng nhiên, một phụ nữ, tên Rose Aimée, mắc chứng ngạch kết đã 11 năm, đứng dậy và bắt đầu bước đi trước mặt mọi người. Chỗ khác, một người, rồi một người nữa tiếp theo, mười hai người liệt bật đứng dậy, ra khỏi xe lăn và bắt đầu bước đi.

Dân chúng vỗ tay và khóc vì quá cảm động. Ông Thị Trưởng cũng khóc như con nít. Khi Chúa tỏ mình ra, không còn có ai là lớn cả, tất cả đều là nhỏ bé. Ông ta khóc vì sung sướng và cảm động.

Hôm sau, tờ báo chính của thành phố đăng tin: “Điều lạ lùng, kinh ngạc tại sân Vận Động Diên kinh: người què đi được”. Tờ báo Montréal ghi: “Những người nằm bệnh trên giường chỗi dậy và đi”. Việc bệnh nhân được chữa lành là

một điều không đáng ngạc nhiên, điều đáng ngạc nhiên là nếu họ không được chữa lành. Thật vậy, nếu Chúa Yêsu không giữ lời hứa, ấy mới là kỳ!

Ngày hôm sau, người ta phỏng vấn tôi trên truyền hình:

- Ông có nghĩ rằng các việc chữa lành này là do động lực của đám đông, do cảm xúc, do tiếng hoan hô, vỗ tay của dân chúng không?

Tôi đáp:

- Nếu như vậy, thì xin ông hãy cắt nghĩa cho tôi, tại sao ở bất cứ trận đấu banh nào, lại không hề thấy một người què nào đứng dậy đi được, hay một người bệnh ung thư nào được lành, khi cả đấu trường bùng vỡ lên giữa những tiếng vỗ tay, hoan hô cuồng nhiệt chúc mừng cuộc thắng trận đấu?

Lời giải đáp duy nhất, đó là Đức Giêsu đã sống lại, và Ngài đang sống giữa chúng ta. Đừng tìm câu giải thích nào khác, vì luôn luôn ta sẽ sai lạc.

Chương trình của Chúa lắm lúc làm tôi bật cười. Ngài rất hóm hỉnh, chẳng hạn khi Ngài đặt một linh mục nhà quê đứng giảng Tin Mừng, trước mặt các nhà thần học từ nhiều nước tụ đến. Tôi chẳng dạy họ cái gì cả. Tôi chỉ có việc làm chứng cho họ về tình thương xót của Trái Tim Chúa Giêsu.

Năm 1981, tôi giảng cấm phòng cùng với cha Albert de Monléon cho 320 linh mục tại Lisieux, nước Pháp; trong số này, có nhiều linh mục rất thông thái, một số rất nặng óc bình luận, và cũng không thiếu những vị có tính hoài nghi.

Sau một bài giảng thuyết tuyệt diệu của cha Monléon, thì đến phiên tôi giảng. Tôi cảm thấy nhỏ bé trước mặt những người quá thông thái, với đầy đủ các văn bằng và chức tước. Tôi cảm thấy nghèo nàn trước mặt Đức Hồng Y Suenens và các Giám Mục khác. Bởi đó, tôi cầu nguyện với Chúa rằng:

- Lạy Chúa, một linh mục từ một đảo nhỏ xíu như con đến đây, thì làm được cái gì trước mặt những người thông thái này? Và có thể các vị ấy cũng chẳng biết hòn đảo nhỏ của con nằm ở đâu. Xin đừng để con một mình, Chúa ơi!

May sao, đêm đầu tiên, Chúa chữa lành một linh mục bị đau viên tĩnh mạch;

nờ đó, mọi cuộc tranh luận đều chấm dứt. Sáng hôm sau, trong phòng cơm, ông ta vén ống quần lên và chỉ cho thấy hai chân được khôi hoàn toàn. Bằng chứng này đã biểu thị vinh quang Thiên Chúa, hơn cả những bài diễn thuyết nghèo nàn của tôi.

Tại Lyon, sau một bài giảng của tôi cho hàng giáo sĩ, Đức Hồng Y Renard rất đỗi ngạc nhiên bởi những việc chữa lành kỳ diệu của Chúa. Ngài đứng dậy nói:

- “Đối với chúng ta, chấp nhận hành động mầu nhiệm của Chúa Thánh Thần là điều rất khó, bởi vì chúng ta duy lý. Nhiều hay ít gì, tất cả chúng ta là con cháu Descartes, và ngay cả Voltaire nữa. Bởi đó, chúng ta khó nhận ra được hoạt động của Thần Khí. Ngài muốn thối đâu thì thối như ý Ngài muốn, mà không bị giới hạn vào khuôn phép lý luận của lý trí chúng ta. Chúng ta đặt đường rầy buộc Ngài phải theo, nhưng Ngài bay vượt khỏi đó; chúng ta đưa cho Ngài ống dẫn hơi để Ngài có thể thổi qua đó, nhưng Ngài lại thổi bên cạnh. Thần Khí không theo chương trình mục vụ của chúng ta.

“Chắc chắn, chúng ta cần có một phương pháp mục vụ, nhưng căn bản của mọi việc huấn luyện đức tin chính là nhận ra điều này: không phải chúng ta điều khiển hành động chúng ta. Mọi phương pháp cần phải mềm dẻo đủ để Thần Khí có thể sử dụng, và hơn nữa, có thể biến đổi nó.

“Ân tứ của Thánh Thần thì khác nhau, và hiện tại có thể vì óc duy lý hoặc thiếu lòng tin, chúng ta tưởng các ân tứ đó là chuyện đời xưa.

“Người thời nay tìm kiếm những người có Thần Khí, những tiên tri có Thánh Thần soi sáng; nhưng nếu họ không tìm ra, họ sẽ chạy theo những kẻ thần khải giả hiệu; đó là điều rất nguy hiểm.

“Giáo Hội là một lễ Hiện xuống, chứ không phải là một sự duy lý trường kỳ.”

Những câu cuối cùng này của Đức Hồng Y nhắc tôi nhớ lại một giai thoại không có trong Phúc Âm. Một ngày kia, Chúa Giêsu đang ở với các môn đồ, Ngài hỏi họ rằng:

- Còn các con, các con nói ta là ai?

Simon Phêrô đứng dậy đáp:

- Thầy là sự hiển linh cánh chung, nuôi dưỡng trên bình diện hữu thể, cho xu hướng tính của những mối quan hệ tiềm thức và liên vị của chúng con.

Chúa Giêsu mở to mắt ra và hết sức ngạc nhiên:

- Sao, con nói gì vậy?

Và Phêrô không thể lặp lại được, vì ông đã quên ngay cái định nghĩa mà ông vừa nói ra. Vì điều đó không phải là cái ông có trong tim, nhưng chỉ có trong óc mà thôi.

Người đời chán nghe các lý thuyết và những thi phú văn hoa. Họ đói khát những lời sự sống và hữu hiệu. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI nói:

“Thế giới này đã quá mệt mỏi vì phải nghe nhiều thầy, họ chỉ bị lôi cuốn bởi các chứng nhân”. Những chứng nhân là người có kinh nghiệm về đời sống mới do Chúa Giêsu ban cho.

Phúc Âm Thánh Luca kể rằng: chiều Chúa Nhật Phục Sinh, hai môn đồ Chúa từ Yêrusalem trở về Emmau. Họ buồn và chán nản, bởi Thầy họ đã chết, thì tất cả hy vọng khôi phục nước Israel của họ đều tan thành mây khói.

Chúa Giêsu đích thân đến với họ trên đường đi, và một trong hai ông, tên Clêopha, bắt đầu giảng một khóa Kitô cho Chúa Giêsu, mà ông ta không nhận ra được. Ông ta nhắc lại rành mạch từng việc làm, từng phép lạ, và từng lời Ngài nói. Ông ta kể lại cái chết thê thảm của Chúa trên thập giá mà toàn dân đã chứng kiến; nhưng kể đến chỗ Chúa sống lại, thì ông ta không thể nói kinh nghiệm của mình ra, chỉ biết lặp lại những gì các phụ nữ nói rằng: “Thiên thần đã nói...”

Cũng vậy, trong Giáo Hội, một số giảng viên chỉ lặp lại những gì các nhà thần học đã viết, hoặc những gì mà họ đã học được qua các trường lớp, nhưng chính họ lại chẳng có kinh nghiệm cá nhân nào về sự Phục Sinh của Chúa Giêsu Kitô.

Khi chính cá nhân ta chưa đích thân gặp Chúa Giêsu Kitô Phục Sinh, ta chỉ lặp lại những lý thuyết hoặc lời dạy của kẻ khác. Chúng ta được gọi làm chứng về những gì chúng ta giảng dạy, nhưng để trở thành một chứng nhân đích thực, cần phải có kinh nghiệm bản thân và những điều mình tuyên xưng, và sống kinh nghiệm ấy trong con người của mình.

Ngày kia, người ta đưa tôi tham quan hệ thống nhà máy thủy điện đồ sộ tại Itaipu ở Paraguay, thật là choán ngợp! Người và xe vận tải nhỏ như con kiến, trước giàn bê tông khổng lồ của các đập ngăn nước. Mức sản xuất điện năng của nhà máy này nhiều đến nỗi có thể cung cấp điện cho cả nước và một phần nhu cầu của Brésil và Argentina.

Lúc đêm đến, trên đường về, tôi để ý những căn nhà của công nhân đập thủy điện không có điện sáng, mà chỉ thắp bằng đèn cầy nhỏ xíu. Cách những máy điện khổng lồ nhất thế giới có mấy thước, người ta vẫn không có điện để thắp, mà chỉ có đèn cầy! Vì đường dây cần thiết để đem đến các ngôi nhà của họ chưa được thiết lập.

Đối với chúng ta, đôi khi cũng vậy. Đời sống chúng ta đáng lý ra phải được chiếu sáng bởi đèn điện, nhưng chỉ có đèn cầy, bởi chúng ta không nối dây liên kết với Chúa Giêsu là sự sáng thế gian. Có những người phục vụ trong Hội Thánh mà không có ánh sáng trong lòng họ.

Chúng ta giống như khách du lịch trước cảnh đẹp, dùng máy Polaroid để chụp hình lấy ngay, rồi sau đó xem hình bằng giấy, thay vì ngắm cảnh thật, để say sưa thưởng thức cái đẹp.

Có nhiều Kitô hữu giữ tượng ảnh bất động của Chúa Giêsu, mà lại không biết Ngài “diện đối diện”; vì họ chưa bao giờ được đích thân gặp Ngài. Họ chỉ biết lặp lại những gì họ đã nghe, nhưng không có kinh nghiệm sự sống mới.

“Sự sống đời đời là nhận biết” (Ga 17,3), nghĩa là có kinh nghiệm về Thiên Chúa, và Đấng mà Người đã sai đến là Đức Giêsu Kitô.

Người rao giảng đích thực là người trình bày lời chứng bản thân, kinh nghiệm của chính bản thân mình đã được cứu độ, và có thể làm chứng là Chúa Giêsu đang sống, bởi vì người đó đã gặp gỡ đích thân với Chúa Giêsu, như các Tông Đồ đã đoan chứng:

“Chúng tôi không thể không nói về những gì chúng tôi đã thấy và đã nghe” (Cv 4,42).

Người loan Tin Mừng thật không phải là người nói về Chúa Giêsu, nhưng là người có khả năng giới thiệu Chúa Giêsu cho những người nghe, để họ cũng nói như những người xứ Samari:

“Không còn phải vì câu chuyện của chị nói mà chúng tôi tin, vì chính chúng tôi cũng đã nghe và chúng tôi biết: thật Ngài là Đấng Cứu Thế!” (Ga 4,42).

Nhưng không ai có thể truyền đạt sự sống của Chúa Kitô sống lại, nếu trước đó, người ấy không có kinh nghiệm về Chúa Giêsu đang sống ngày hôm nay.

Chương IV: LỜI THÔNG TRI



Những năm gần đây, người ta nói nhiều về lời trí tri, mà dịch sát nghĩa hơn, một số người gọi là “lời thông tri”.

Đó là đặc sủng rất cao quý, nhờ đó, Thiên Chúa mạc khải, thông truyền điều đã xảy ra hay đang xảy ra trong lịch sử cứu độ loài người. Nhờ mạc khải này, ta có thể khám phá nguồn gốc của một vấn đề, nguyên nhân của một bế tắc, hoặc có thể biết được một việc Chúa chữa lành.

Một hôm, có một bà đến, bộ dạng rất âu sầu, vì con gái bà mắc một chứng bệnh khác lạ, khiến nó phải bỏ học. Theo lời bà kể, cô ấy thường lên cơn kỳ lạ: dễ bị ngất xỉu, y như thể động kinh. Họ đã đưa đi nhiều bác sĩ mà không có kết quả nào. Họ đến nhờ các nhà chuyên môn về tâm bệnh, cũng chẳng khá hơn. Họ còn đại dột đi đến hỏi đồng cốt và thầy pháp. Chính lúc ấy, họ thấy nhất định phải nhờ đến việc trừ quỷ.

Bà mẹ thì nói, còn cô gái cứ im miệng. Cô cũng không màng trả lời những câu hỏi của tôi. Không biết rõ căn bệnh, và cũng không biết xin Chúa cho cô sự gì, tôi cầu nguyện trong tiếng lạ. Chính lúc ấy, xảy đến một lời nói cứ đập mãi vào trí óc tôi:

- Phá thai! Phá thai!

Mở mắt ra, tôi hỏi cô đã có liên can chút gì đến việc phá thai không.

Ngạc nhiên, cô hỏi;

- Ai nói với cha điều đó?

Thế là cô khóc, kể lại cho tôi: cô đã quan hệ xác thịt với một thanh niên là vị hôn phu của cô và đã có thai. Vì thuộc một gia đình được nhiều người biết đến, nên cô sợ hãi và đã quyết định phá thai. Song từ đó, cô đã chất lên lương tâm hai tội nặng, cho nên, mỗi khi nhớ đến, cô lại ngất xỉu...

Thế rồi cô sám hối, xưng tội, và chúng tôi đã cầu nguyện để Chúa chữa lành tâm hồn cô. Chúa đã tha thứ và chữa cô lành, không còn ngất xỉu nữa. Như thế, Chúa đã “thông tri” cho chúng ta biết gốc rễ của vấn đề: cô gái không phải bị quỷ ám, không bị thứ bệnh nào khác cả.

Qua ơn “thông tri” hay “lời trí tri” ấy, Thiên Chúa còn bày tỏ cho biết Người đang làm việc chữa lành nào giữa cộng đồng. Thế là điều Chúa đang thực hiện ấy được thông báo cho cả cộng đồng.

Năm 1975, tôi đắc cử làm đại biểu cho Cộng Hòa Đôminicana đi dự đại hội II của những nhà lãnh đạo cuộc Canh Tân Đặc Sủng ở Rôma. Khi tôi thông tin cho các Bề Trên tôi, họ bảo:

- Cha hãy nhường chỗ ấy cho người khác, vì tốt hơn, nên để một người bản xứ đại diện cho xứ sở họ.

Tôi rất cực lòng khi phải chấp nhận điều ấy, vì nghĩ rằng tôi bỏ lỡ một cơ hội tốt, để được hiểu cuộc Canh Tân hơn. Với lòng tin, tôi thấy đó là ý muốn của Thiên Chúa, qua quyết định của Bề Trên.

Hôm mà đáng lẽ tôi đáp máy bay đi Rôma, tôi cỡi ngựa đi thăm một cộng đoàn ở sâu tít trong miền núi. Tôi đã dâng Thánh Lễ và cầu nguyện cho bệnh nhân. Đang khi cầu nguyện trong tiếng lạ, một câu nói cứ văng vẳng trong trí tôi:

- Động kinh! Động kinh!

Tôi tiếp tục cầu nguyện, rồi thỉnh lặng, và cuối cùng, với lòng tin, tôi đánh bạo hỏi rằng:

- Ở đây, có ai đang bị bệnh động kinh không?... Chúa đang chữa bệnh cho

người đó.

Một khoảnh khắc im lặng nặng nề, tôi tưởng chừng như một thế kỷ, rồi bà Huệ Trưởng trường làng giơ tay nói:

- Thưa cha, có con gái của con, cha hãy nhìn coi!

Đó là một thiếu nữ chỉ độ 15 tuổi, đang run rẩy và đỏ mồm. Cô bị bệnh từ thuở sơ sinh. Song Chúa đã chữa lành hoàn toàn, cô không còn bị lên cơn bao giờ nữa.

Đó là lần đầu tiên Chúa ban cho tôi một lời trí tri. Ngày tôi vâng lời Bề Trên, Chúa đã ban cho tôi đặc sủng ấy; nó đã giúp ích cho chức vụ tôi ngàn lần, hơn là tất cả những bài giảng mà tôi có thể nghe được ở Rôma.

Lời trí tri là một đặc sủng của Thần Khí, nó gây ngạc nhiên cho ai sống kinh nghiệm ấy. Đó là sự thông truyền ra ngoài một xác tín bên trong. Xác tín này không do suy nghĩ hay lập luận mà có; nhưng nó như một ý tưởng xâm nhập tâm trí ta một cách mãnh liệt, nó xâm chiếm ta như một tiếng nói không có âm thanh, một lời nói tự bên trong của bản thân ta và cứ hiện diện trong trí ta.

Kết quả là chúng ta thấy chắc chắn về điều đó, dù biết rằng nó không phải do ta mà đến, nó đến ngang qua ta. Chắc chắn là điều có thật. Tôi nghĩ rằng tiên tri Nathan cũng đã có lời trí tri như vậy, khi ông khám phá ra tội kín ẩn của vua Đavít (2Sm 12,1-15). Thánh Phêrô cũng có lối xử trí tri ấy trong vụ Ananya và Saphira gian trá về tiền bán nhà đất (Cv 5,1-11). Lời trí tri hình như thuộc cùng cấp trật với lời tiên tri.

Trong một cuộc tĩnh tâm ở Samana, thuộc Cộng Hòa Đôminicana, đang khi tôi giảng, bỗng có một lời trí tri cứ lẩn quẩn trong trí tôi. Để được rảnh rang mà giảng cấm phòng tiếp, tôi ngừng nói và lên tiếng hỏi:

- Ở đây có một anh đến dự buổi tĩnh tâm, để thắng cuộc với vợ mình. Vợ anh đã đánh cuộc rằng: nếu anh ta đến dự, anh phải thay đổi đời sống. Anh ta trả lời: "Tôi sẽ đi dự tĩnh tâm, nhưng sẽ không thay đổi gì cả". Người ấy đang ở đây,

và Chúa nói với anh là Ngài tôn trọng tự do của anh. Nhưng chỉ xin nhớ điều Thánh Augustinô đã nói: “Tôi sợ Thiên Chúa đi qua rồi không trở lại nữa”.

Ở cuối nhà thờ, một người đàn ông cao lớn, khoẻ mạnh quỳ xuống và bắt đầu khóc. Sau Thánh Lễ, ông đến gặp linh mục và xác nhận tất cả những điều trí tri đã nói trên. Ông xưng tội và dâng đời mình cho Chúa, và ông nói tiếp:

- Thưa cha, nếu cha cần con làm việc gì, con xin sẵn sàng.

Vậy, lời trí tri là một ý tưởng rõ rệt đến trong tâm trí ta. Lúc ta thông báo ra ngoài, các chi tiết mới từ từ hiện ra rõ rệt.

Tôi tạm so sánh kinh nghiệm ấy với trò chơi tìm mật thư.²

Tôi phải đọc mật thư thứ nhất chỉ đường, tìm mật thư thứ hai mà đọc thì được rõ hơn. Không thể nào hiểu được mật thư thứ ba, và cũng không đọc được nó nói gì nếu đã không đọc hai mật thư trước. Cũng thế, ta phải thông báo điều thứ hai và tức thì ta được biết điều thứ ba để bổ túc cho điều trước, và cứ thế mà hiện ra tuần tự các điều sau...

Làm thế nào nhận biết sự xác thực của một lời trí tri? Hoàn toàn chỉ căn cứ vào kết quả các lời chứng (mà người được khỏi sẽ nói lên). Đó là phương thế để biết lời trí tri có phải từ Thiên Chúa đến hay không.

Nhiều hoạt động mục vụ chỉ có kết quả, nếu chúng được hỗ trợ bởi các lời chứng: chẳng hạn như thông báo những vụ chữa lành bằng lời trí tri, những vụ lành này không được xác nhận bởi các lời chứng, điều ấy đáng khả nghi, và có thể còn gây cơ cho việc chỉ trích hơn là dịp ngợi khen Chúa.

Tháng 11 năm 1982, tôi đi giảng một loạt những cuộc tĩnh tâm ở Polinesi, thuộc địa nước Pháp. Người ta chuẩn bị một Thánh Lễ dành cho bệnh nhân ngay tại Tòa Tổng Giám Mục Tahiti. Chiều hôm ấy, có hơn 5.000 người đến dự, vòm trời đầy sao làm tôi nhớ tới lời hứa của Chúa cho Abraham.

Sau rước lễ, tôi dâng một lời nguyện cho bệnh nhân. Tất cả đám dân ấy cầu nguyện bằng tiếng lạ. Thật là một thời khắc vô cùng sốt sắng và đầy niềm tin!

Đang khi Thần Khí ca ngợi trong chúng tôi, những lời trí tri bắt đầu thành hình. Những thông điệp ấy loan báo dễ dàng nhờ sự cầu nguyện bằng tiếng lạ, vì tâm trí người cầu nguyện bằng tiếng lạ không phải bận rộn suy nghĩ xem phải nói gì, nên sẵn sàng đón nhận lời Chúa truyền ra. Trong số những lời trí tri ấy, có một lời làm tôi ngạc nhiên, vì nó thật đích xác. Tôi thông truyền ra đúng như nó diễn ra trong trí:

- Ở đây có người dự Thánh Lễ đầu tiên. Người ấy đến từ rất xa. Bà đang đau cột xương sống, vào khoảng đốt thứ 4. Căn bệnh này là do một quả dừa rơi trúng. Giờ phút này, một luồng khí nóng đang xâm chiếm lưng bà. Chúa đang chữa lành bạn đấy! Khỏi rồi, bạn sẽ làm chứng cho mọi người biết.

Hôm sau, chúng tôi lại có một Thánh Lễ như thế. Số người tham dự đã tăng thêm. Hôm ấy, chúng tôi đã sống một kinh nghiệm không bao giờ quên về quyền phép và lòng thương xót của Chúa. Trước khi kết thúc, chúng tôi xin những ai đã được chữa lành hôm qua lên làm chứng. Và chúng tôi đã được nghe những lời chứng thật tuyệt vời. Trong số đó, có chứng của một bà. Bà ấy nói:

- “Tôi theo đạo Tin Lành từ nhỏ. Chưa bao giờ tôi dự một Thánh Lễ Công giáo, cho đến ngày hôm qua... Vì tôi bị đau cột xương sống nặng, nên khi nghe biết Chúa đã chữa lành nhiều bệnh nhân trong Thánh Lễ hôm trước, tôi bị thuyết phục bởi lời của một bà bạn mà đến đây hôm qua, để xin Thiên Chúa chữa lành, dù tôi có phải trải qua một con đường dài mới đến đây được.

“Khi ông linh mục thông báo có người bị bệnh xương sống đang được chữa lành, tôi cảm thấy một luồng nhiệt rất mạnh nóng ran ở lưng tôi. Khi ông ấy nói thêm rằng đó là vào khoảng đốt thứ 4, tôi hiểu ngay đó là trường hợp của tôi. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên hết sức, đó là lúc ông nói rằng bệnh ấy phát sinh do một quả dừa rơi xuống.

“Quả thật, cách đây một năm rưỡi, lúc ấy, tôi bán nước dừa cho khách du lịch, tôi hái dừa bằng một cây sào, một trái dừa đã rơi trúng đốt xương sống thứ

4 của tôi. Lúc ấy, tôi đang có mang, bác sĩ khuyên tôi nên đợi sanh xong rồi sẽ mổ. Sau đó, ông lại bảo là không biết mổ thế nào, vì vôi đã hàn cứng các xương lại với nhau. Tôi rất đau, nhất là về đêm, ráng tìm một tư thế nào dễ chịu nhất trong giường để có thể ngủ được.

“Chiều qua, khi người tôi nóng ran và run rẩy, tôi đã khóc rất nhiều, tôi cảm thấy Chúa hiện diện mạnh mẽ trong tôi. Về nhà, tôi nhận thấy là tôi đã khỏi bệnh hoàn toàn. Bây giờ, tôi không còn một chút đau đớn nào ở cột sống, và tôi muốn tạ ơn Chúa cách công khai trước mặt mọi người.”

Cả tôi nữa, tôi cũng tạ ơn Chúa vì mọi chi tiết Ngài thông tri cho tôi đều đúng cả. Việc đó giúp tôi càng tin thêm lời trí tri, vốn là lời của Thần Khí đến với ta, và không phải như một cảm giác thể lý hay hiểu biết tâm lý, bởi vì các chi tiết đều quá chính xác, để không thể bảo đó là kết quả của tưởng tượng.

Trong trường hợp cụ thể này, tôi đã có thể dùng máy cát-xét để kiểm nghiệm lại lời chứng. Thâu băng thì thấy mọi chi tiết đều phù hợp với lời trí tri Chúa đã ban. Khi bà ấy làm chứng, mọi người đều ngợi khen Thiên Chúa, và lòng tin vào sự hiện diện cứu Chúa Yêsu Phục Sinh được tăng trưởng trong cộng đồng tín hữu.

Đó cũng là điều xảy ra với người phụ nữ Samari tại giếng Giacob, khi Đức Giê-su mặc khải cho chị ta qua lời trí tri:

“Chị nói không có chồng là phải, vì chị đã có năm đời chồng, và người chị đang sống chung cũng không phải là chồng chị. Điều này quả chị nói thật!” (Ga 4,17-18).

Sau cuộc đàm thoại với Đức Giê-su, chị ta bỏ vò nước đó, chạy vào thành mà nói với mọi người trong thành:

“Hãy đến mà xem có người đã nói được với tôi tất cả mọi sự tôi đã làm. Có phải Ngài là Đức Kitô chăng?” (Ga 4,29).

Như vậy, nhờ một lời trí tri mà cả dân thành Samari trở lại với Chúa. Cũng

thế, nhờ đặc sủng của lời trí tri, cả cộng đồng đều được thêm sốt sắng, đức tin tăng trưởng và mọi người đều khen ngợi Chúa.

Một hôm, Đức Hồng Y Suenens bảo tôi viết một bài để giải thích làm sao lời trí tri đến với tâm trí ta. Tôi trả lời:

- Thưa Đức Hồng Y, con không làm sao giải thích được đặc sủng ấy. Việc ấy cũng khó như ngài bảo con viết một bài mô tả làm cách nào một sự chia trí đến với tâm trí mình vậy.

Mùa hè 1982, người ta xin tôi làm chương trình gồm 9 buổi phát hình về Canh Tân Đặc Sủng cho Đài CHOT ở Ottawa (Canada). Những chương trình dài nửa giờ ấy được ghi trên băng video-cassette, để sẽ được truyền đi vào cuối mùa thu. Trong một lời cầu nguyện cho bệnh nhân lần cuối cùng, tôi có vài lời trí tri loan báo việc Chúa đang chữa lành. Tôi nói như thế này:

- Ngay lúc này, có một người đang ở một mình trong bệnh viện. Anh ấy bị đau ở lưng, nhưng Chúa đang chữa anh khỏi. Anh cảm thấy một luồng khí nóng xâm chiếm lưng mình. Anh có thể đứng lên mà đi.

Khi về đến nhà, tôi mới nhớ là chương trình này không phát ngay lúc ấy, mà mấy tháng sau mới phát. Tôi đăm lúng túng và còn nghĩ:

- Có lẽ lúc này, chính người bệnh ấy cũng chưa vào nhà thương, thế mà tôi đã báo rằng anh khỏi bệnh nhân Danh Chúa.

Tôi cười thầm, vì thấy Thiên Chúa chúng ta thật hóm hỉnh.

Đến cuối tháng giêng, tôi nhận được một lá thư của ông B.G viết như sau:

“16 tháng giêng, 1983

“Vì mắc một cơn bệnh, tôi không thể tiếp tục làm việc: tôi có hai đốt xương sống trật khớp. Trị liệu và dưỡng sinh, tất cả đều không hiệu quả. Tháng 12 vừa rồi, tôi chịu một cuộc giải phẫu 4 tiếng, và nhờ đó cử động được chân phải. Chính ngày 9 tháng 12, ngày giải phẫu, đó là một thử thách ghê gớm cho tôi và gia đình tôi...

“Ngày 18 tháng 12, tôi nằm bệnh viện, cả tâm hồn lẫn thể xác đều kiệt quệ. Đức

tin như đã chết trong tôi. Hồi 18 giờ 35 phút, tôi mở truyền hình, gặp lúc chương trình ‘Tình thương không biên giới’ sắp kết thúc, và chính lúc ấy cha nói:

- Một người, hiện đang ở một mình tại bệnh viện, đang đau lưng, và Chúa Yêsu đang bắt đầu chữa lành người ấy. Anh đang cảm nhận sự hiện diện cứu Chúa trong khắp cả con người anh. Sau này, anh sẽ làm chứng về sự lành bệnh này.

“Chương trình chấm dứt ở đây, còn tôi, mắt tràn lệ, tâm hồn cảm động sâu xa.

“Tôi tự nhủ: Làm sao Chúa Giêsu có thể kết hợp với trái tim đau thương, bị thất vọng ê chề và khép kín này? Nhưng chẳng phải Chúa đã hy sinh chịu chết cho những tâm hồn này sao?

“Hôm nay, một tháng sau sự việc ấy, tôi viết thư kể lại cho cha. Cuộc lành bệnh của tôi tiến triển rất tốt đẹp. Lần thứ nhất trong đời, tôi được nếm sự bình an của ơn tha thứ vô điều kiện.”

Cũng như ở Tahiti, mọi chi tiết của lời tiên tri đều xảy ra đúng. Chỉ có một chi tiết hơi khác, đó là Chúa đã thông báo cho tôi vào tháng 6, một việc chữa lành chỉ xảy ra vào ngày 18 tháng 12 sau đó; mà tôi thì ngay từ lúc ấy đã báo rằng “lúc này”.

Qua lời chứng ấy, tôi học được một điều quan trọng hơn nhiều: Chúa không hề bị hạn chế bởi thời gian... Ngài có thể ban một lời trí tri để báo trước một điều xảy ra sau. Khi nói: “Lúc này...”, Thiên Chúa không có đồng hồ, không có lịch. Ngài là Đấng-hiện-tại-vĩnh-hằng...

² Trong văn bản tiếng Pháp: “Cette expérience est semblable à celle de la lecture d’un message écrit sur des serviettes d’une boîte de kleenex...”

Trong văn bản tiếng Pháp: “Cette expérience est semblable à celle de la lecture d’un message écrit sur des serviettes d’une boîte de kleenex...”

Chương V: VIỆC CHỮA LÀNH



Dầu cho con người được cấu tạo bằng thể xác, linh hồn và trí khôn (1Th 5:23), nhưng con người là một cá thể không thể tách biệt được. Chúng ta phân biệt con người theo ba khía cạnh ấy chỉ để hiểu biết tường tận hơn. Chúng ta không thể cắt nghĩa chính xác mối tương giao giữa thể xác, linh hồn và tinh thần, nhưng chắc chắn một điều, mỗi phương diện của con người ấy tác dụng đến nhau theo nhiều cách thức, và chúng ta phải tìm kiếm sự an lành cho mỗi thành phần ấy nếu chúng ta muốn toàn thể con người được an lành.

Có ba loại bệnh tật và mỗi loại cần đến một thể thức cầu nguyện khác nhau: bệnh thể lý cần đến lời cầu nguyện đơn thành để chữa lành thể xác; bệnh cảm xúc do các vết thương lòng gây ra đòi hỏi lời cầu nguyện chữa lành nội tâm; bệnh tâm linh do tội lỗi gây ra, Chúa Giêsu chữa lành bằng niềm tin và việc trở lại.

I. BỆNH THỂ XÁC VÀ CHỮA LÀNH THỂ LÝ

Trước tiên, chúng tôi không cần đào sâu đề tài chữa lành thể lý, bởi lẽ cả cuốn sách này là bằng chứng sống *động của tác động “chữa lành” của Chúa*. Ngoài ra, có rất nhiều bài vở và sách rất hay luận về đề tài này, do phong trào Canh Tân phổ biến.

Chúng tôi chỉ muốn làm chứng rằng Tin Mừng là chân thật ở thế kỷ này, bằng cách thêm vài suy nghĩ mà chúng tôi thấy thích hợp.

Tất cả hoạt động cứu nhân độ thế của Thiên Chúa được biểu lộ dưới hai hình thức: bằng việc làm và bằng lời nói. Thánh Luca cô đọng cách tuyệt vời hành vi của Đức Giêsu bằng câu nói này:

“Trong quyển thứ nhất, thưa Ngài Theôphilê, tôi đã bàn về mọi điều Đức Giêsu đã làm và đã dạy”(Cv 1,1).

Công đồng Vaticanô II cho ta thấy hai mặt của hoạt động Thiên Chúa khi quả quyết: “Mặc khải thần linh thể hiện bằng hành động và lời nói, liên kết nội tại với nhau. Như hành động bày tỏ và củng cố đạo lý, thì lời nói cũng công bố hành động và giải thích chúng” (Hiến chế Lời Chúa, số 2). Cuối cùng, Công đồng cho thấy Đức Kitô Giêsu (vừa là Biến cố, vừa là lời Thiên Chúa) là sự viên mãn của Mặc khải như thế nào.

Nhiều người quả quyết rằng: điều quan trọng là chữa lành phần thiêng liêng hơn là chữa lành thể xác. Người khác lại cho rằng: việc chữa lành là phụ, đặc sủng chữa lành là không cần thiết, cái cốt yếu là đức mến.

Tôi thiết nghĩ: sự phân biệt “chính hay phụ” không thấy có trong Tân Ước. Thay vì phân biệt, tốt hơn nên hỏi Thiên Chúa có muốn chữa lành con cái Ngài không? Đành rằng đức mến là đặc sủng tuyệt hảo, tôi hoàn toàn đồng ý; nhưng ai có thể chối rằng việc chữa lành là một phương tiện tuyệt vời, qua đó, đức mến được bày tỏ ra cho người đang đau khổ? Đức mến không là chuyện trên trời dưới bể, trừu tượng, nhưng là điều cụ thể như một người bệnh được khỏi.Ơn chữa lành, tự căn bản, là một ơn huệ của lòng mến.

Trong các sách Tin Mừng, động từ “Therapeuo: chữa lành” xuất hiện 40 lần; và hơn nữa, trong 12 trường hợp, động từ “sòzò”, mà người ta thường dịch là “cứu”, cũng có nghĩa là “chữa lành”, tức là việc “cứu chuộc”, gồm cả việc “chữa lành”.

“Này con, hãy vững lòng! Lòng tin của con đã cứu (chữa) con” và người phụ nữ đã được chữa khỏi (được cứu) từ giờ đó (Mt 9,22).

Và tất cả những ai chạm tới gấu áo Chúa, đã được cứu (chữa) (Mt 14,36).

“Đừng sợ! Hãy tin mà thôi và con ông sẽ được cứu (chữa)” (Lc 8,50).

Và nhiều đoạn khác nữa, như Mc 3,4; 5,23-28; 6,56; 10,52; Ga 11,11; Cv 14,9.

Đức Giêsu, khi cứu độ, Ngài cứu toàn diện con người. Đức Giêsu không đến để cứu linh hồn mà thôi. Ngài lưu tâm đến toàn diện con người, cả hồn và xác (xem Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp “Sứ vụ Đấng Cứu chuộc”, số 14-15 xác nhận và nhấn mạnh quan điểm này của Tin Mừng – Lời dịch giả).

1. Chúa Giêsu

Trích dẫn các câu Kinh Thánh nói về việc chữa lành của Chúa Giêsu là điều dư thừa. Ai cũng biết rõ sách Tin Mừng, từ đầu tới cuối, là một chuỗi dài những hành vi thương xót của Chúa Giêsu: Ngài chữa lành bao người ốm liệt.

Chúng tôi chỉ muốn trình bày vài đoạn có một ý nghĩa đặc biệt. Trước hết, đoạn trình bày sứ vụ Đức Giêsu:

“Thần Khí Chúa ở trên tôi, bởi Người đã xức dầu cho tôi, Người đã sai tôi đem Tin Mừng cho người nghèo khó, ban bố ân xá cho kẻ tù đày, cho người đui mù được thấy, cho kẻ bị áp bức được giải oan, loan báo năm hồng ân của Chúa”(Lc 4,18-29).

Chúng ta thấy sứ vụ của Đức Giêsu là cứu chữa, thể xác cũng như tâm hồn, trong cũng như ngoài; và giải phóng mọi gông xiềng làm con người thành nô lệ, cách riêng nô lệ tội lỗi (Mc 4,23-25)...

Nơi khác, Đức Giêsu còn nói: như thầy thuốc, Ngài không đến cho người khoẻ mạnh, song là cho người tật bệnh; không cho người công chính, song cho kẻ tội lỗi. Không ai có thể nghị luận về sứ vụ của Ngài. Vấn đề là nhìn nhận sự cần thiết của ơn cứu độ Ngài đem tới. Chính vì vậy, Ngài xót thương mời gọi ta hãy trông cậy nơi Ngài:

“Hãy đến với Ta, tất cả những kẻ lao đao và vác nặng, và Ta sẽ cho nghỉ ngơi lại sức” (Mt 11,28).

Tên của Ngài, theo tiếng Hipri, là “Yêshua”, có nghĩa là “Thiên Chúa cứu” (Cứu Chúa). Ngài là Sự Cứu Độ toàn diện con người, và tất cả mọi người.

2. Hội Thánh

“Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con” (Ga 20,21).

Các Tông đồ và các môn đệ của Đức Kitô tiếp tục công cuộc cứu rỗi của Ngài trong thời gian và không gian. Họ được sai đi vừa để rao giảng, vừa để chữa lành. Họ không chỉ là những kẻ truyền bá một lời nói, nhưng còn là những kẻ mang sự cứu độ của Chúa Giêsu. Hội Thánh không chỉ là người loan truyền Tin Mừng đã cứu độ ta, nhưng còn là người mang chính ơn cứu độ ấy (là bí tích của ơn cứu độ) (Mt 10,5-8; Lc 9,16).

“Hãy chữa các kẻ ốm đau trong thành! Hãy bảo họ: Nước Thiên Chúa đã gần bên các người!” (Lc 10,9).

Và ở cuối sách Tin Mừng của Marcô, chúng ta thấy sứ vụ này không những được trao cho các tông đồ, cho các môn đệ, mà còn cho “tất cả những ai tin”:

“Hãy đi khắp thiên hạ rao giảng Tin Mừng (cho mọi loài thụ tạo! Ai tin cùng chịu Thanh tẩy sẽ được cứu). Những dấu lạ này sẽ tháp tùng các kẻ tin: nhân Danh Ta, chúng sẽ trừ quỷ, nói các tiếng lạ; chúng sẽ cầm rắn trong tay, và dầu có uống nhằm thuốc độc cũng chẳng hại được chúng. Chúng sẽ đặt tay trên kẻ liệt lảo và họ sẽ được an lành, mạnh khỏe” (Mc 16,15-18).

Câu cuối của Tin Mừng Marcô không kết thúc Tin Mừng, mà còn kéo dài đến cả chúng ta:

“Họ ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng họ hoạt động và củng cố lời bằng những phép lạ kèm theo” (Mc 16,20).

Một trong những dấu ấn để nhận rõ chân tướng một tông đồ đích thực, đó là có các dấu lạ, điềm thiêng và phép lạ (2Cr 12,12; Rm 15,19).

3. Các Dấu Lạ

Thật lý thú, trong Tin Mừng thứ tư, Gioan không nói đến phép lạ hay chữa lành, mà nói đến “dấu lạ”. Dấu lạ luôn dẫn ta đến ý nghĩa mà nó muốn nói. Cũng như khói cho ta thấy lửa, thì một phép lạ, một việc chữa lành cho ta thấy Thiên Chúa đang có mặt đó, đang hành động và cứu chữa. Đó là những dấu chứng thấy được của hành động không thấy được từ Thiên Chúa.

Việc chữa lành là những ngọn hải đăng trở cho ta thấy:

- Chúa Yêsu đang sống hôm nay, và Ngài có cũng một quyền năng như ở Samari và Galilê xưa, để chữa lành các kẻ ốm liệt.

- Thiên Chúa thương ta và muốn cứu chữa toàn diện con người, cả hồn lẫn xác.

- Chúa Giêsu là Đấng Thiên Sai. Khi các môn đồ của Gioan Tẩy Giả đến hỏi Đức Giêsu có phải là “Đấng Mêssia” (Đấng Thiên Sai) không, Ngài không đáp lời, mà bắt đầu chữa lành mọi người bệnh tật (x. Mt 11,2tt; Lc 7,21-22 rõ ràng hơn).

Thường người ta không chấp nhận các phép lạ và các việc chữa lành, vì chúng đòi người ta phải chấp nhận Chúa Yêsu và các yêu sách của Ngài. Chấp nhận dấu lạ bao hàm việc nhìn nhận ý nghĩa mà dấu lạ muốn nói lên. Chính vì thế mà người ta từ chối chúng.

Sau một kỳ giảng cấm phòng, tôi trở về nhà và thuật lại những việc lạ lùng Chúa làm. Ở đấy có một linh mục người Pháp nghe tôi cách chăm chú, song vẫn không tin. Tôi kể lại cho ông nghe làm sao trong Thánh Lễ cho bệnh nhân, Chúa đã cho bà vợ của người lãnh đạo nhóm cầu nguyện nói được, và bà đã lên giữa

công chúng làm chứng, đang khi từ 4 năm rưỡi nay, bà bị cấm khẩu không thốt ra tiếng.

Các việc chữa lành không minh chứng tính xác thực của đạo lý, nhưng đó là dấu Thiên Chúa ra tay cứu chữa. Người cứu chữa không phải để minh chứng Người là Thiên Chúa, nhưng Người cứu chữa vì Người là Thiên Chúa.

Mọi dấu lạ là để bày tỏ một điều gì. Đó là mục đích của những việc chữa lành mà Chúa làm. Chúng nhắc cho chúng ta – ở thời đại mà người ta tôn sùng hiệu năng và chủ nghĩa thực dụng – rằng: Thiên Chúa đang hiện diện giữa chúng ta, và có thể làm những điều lạ lùng. Chúng phô bày quyền lực của Thiên Chúa, để chúng ta phú mình hoàn toàn vào tay Người, trong hết mọi khía cạnh của cuộc sống trần thế.

Các phép lạ là những dấu chỉ, đó là điều chúng ta sau đây minh chứng:

Một chiều nọ, tôi đến thăm một viên cảnh sát, đại úy Munoz. Ông đang hấp hối trên giường bệnh, không ăn uống gì đã 50 ngày, mà chỉ uống rượu từng chập mỗi 3 giờ. Chúng tôi đã cầu nguyện cho ông, và Chúa đã giải thoát ông khỏi tật nghiện rượu cách lạ lùng.

Ông bỏ uống rượu ngay tức khắc từ hôm đó, và cũng không cần đi đến nhà thương để tẩy độc. Tôi nhớ lại lời này của sách Khôn Ngoan:

“Không phải cây cỏ hay thuốc cao sẽ làm cho lành bệnh, nhưng chính lời Ngài chữa lành mọi sự, lạy Chúa!” (Kn 16,12).

Hôm sau, ông thay thế chai rượu rum bằng cuốn Thánh Kinh. Ông vừa đọc, vừa chảy nước mắt và nói: “Thiên Chúa thật tốt lành biết bao!”

Nhưng việc đó đã đem phiền toái đến cho tôi, vì hôm sau, có những tiếng kêu la và cãi cọ ngoài cửa nhà thờ. Các bà vợ có chồng nghiện rượu đang chen lấn nhau, và cố gắng lôi kéo các đức ông chồng đến để chúng tôi cầu nguyện cho họ. Một cảnh tượng kỳ thú, khi thấy trong nhà thờ những người nghiện rượu đông hơn ở các tửu quán.

Chúa muốn giải thoát ông cảnh sát nọ như thế, để thức tỉnh lòng tin của ông nơi Danh Ngài; những điều đó không xảy ra như vậy trong mọi trường hợp. Các bệnh nhân nào có lòng trông cậy nơi Chúa Giêsu cũng phải góp phần mình vào. Không phải tất cả cảnh sát, công an đều nghiện rượu như ông đại úy Munoz; cũng vậy, không phải tất cả những người nghiện rượu được lành bệnh một cách giống nhau.

Nhưng điều quan trọng là qua một trường hợp như của ông đại úy, niềm tin vào quyền năng cứu chữa của Thiên Chúa được tăng lên. Người là Đấng có thể đổi mới đời sống ta bằng cách nào Người muốn.

4. Phép lạ và chữa lành

Mọi việc chữa lành không phải đều là phép lạ của Chúa. Có những bệnh được khỏi do lời cầu xin, thì không thể gọi là phép lạ. Ta chỉ coi là phép lạ khi có việc chữa lành mà tất cả y khoa đều bó tay, song Chúa thực hiện được. Trong trường hợp Chúa thúc đẩy tiến trình lành bệnh đến mau hơn chữa bằng phẫu thuật, bằng nghỉ ngơi, hoặc bằng cách nào khác, chúng ta gọi đơn giản là một sự lành bệnh. Vậy, mọi sự lành bệnh nhờ cầu nguyện không thể gọi là phép lạ.

Ở Lộ Đức, trong muôn ngàn việc khỏi bệnh đã xảy ra từ hơn một thế kỷ nay, rất ít trường hợp được chấp nhận là phép lạ, điều ấy biểu hiện trong bản thống kê sau đây:

“Từ ngày bệnh nhân Catarina Latapie được khỏi vào tháng 3 năm 1858, đến ngày bệnh nhân Serge Perrin được khỏi năm 1978, có 64 trường hợp lành bệnh được Giáo Hội xác nhận là phép lạ. Đang khi người ta không quên rằng: cho đến 1972, có đến 5.432 trường hợp khỏi bệnh được ghi trong hồ sơ lưu trữ.³

Một thí dụ chữa lành bởi phép lạ là trường hợp của Anita Siu de Sheffer. Chúa làm điều mà y khoa bó tay.

Trong một tai nạn xe hơi, 10 năm trước đó ở Chí Lợi, một chấn thương bộ não làm bà hoàn toàn mất vị giác và khứu giác. Vì bà thuộc thành phần xã hội khá giả, nên đã chạy chữa ở những bệnh viện khá nhất của Hoa Kỳ. Sau nhiều lần khám bệnh, chữa trị, các bác sĩ cho biết là không thể giải phẫu, vì các dây thần kinh truyền tin của những chức năng ấy quá tinh vi, nhỏ hơn sợi tóc. Họ nói rõ ràng với bà: chỉ có một phép lạ mới giúp bà khôi phục hai giác quan ấy. Bà mất hết hy vọng có thể hưởng vị ngon, ngửi lại hương thơm của nước hoa và bông hoa.

Trong một Thánh Lễ cầu cho bệnh nhân ở Chitré (Panama), Chúa thông cho chúng tôi biết nhiều lời trí tri về những gì Chúa đang làm cho cộng đoàn. Có một lời như sau:

- Ở đây, có một bà đang bị một bệnh nghiêm trọng. Bà sẽ được khỏi trong đêm nay, và ngày mai, bà sẽ làm chứng về việc hoàn toàn khỏi bệnh của mình.

Ngay hôm sau, bà Anita nhận thấy mình đã ngủ được. Tỉnh giấc, bà thưởng thức mùi hoa hồng vẫn trồng bên cửa sổ và ngửi thấy mùi cà phê từ bếp. Nhảy xuống khỏi giường, bà kể việc kỳ diệu ấy cho chồng nghe, bà ăn sáng và mắt trào lệ, khi thấy mình nếm được vị ngon của các thức ăn, lần đầu tiên từ 10 năm sau tai nạn.

Điều không bác sĩ nào ở trần gian làm được, Chúa Giêsu – Chúa Tế quyền năng vô hạn – đã làm được.

Rồi, vừa để rơi những giọt nước mắt sung sướng, bà vừa nói trước toàn thể cộng đoàn:

- Tôi có hai đứa con nhỏ, nhưng chưa bao giờ ngửi được mùi thơm của chúng. Các bà mẹ có mặt đây, các bà biết thế nào là mùi thơm của con mình. Thì đây, sáng nay, tôi đã đến gần chúng, đã hôn chúng, và tôi bắt đầu ngửi được mùi thơm của chúng.

Một chứng minh rất đẹp khác về sự chữa lành bởi phép lạ, được chính đương

sự diễn tả trong một lá thư đề ngày 25.08.1981:

“Tôi bị bệnh thấp khớp cấp tính nặng (arthritis rhumatoide). Không nên làm nó với phong thấp hay sưng khớp xương thông thường, do tuổi già và không có hậu quả nghiêm trọng. Thấp khớp của tôi do những căn nguyên bí ẩn và không thể chữa, với những đau nhức ghê gớm, liên miên, thân thể dần dần khô cứng, biến dạng, và kết cục là nằm trên xe lăn...

“Tháng 10 năm ngoái, cơn đau bắt đầu ở mắt cá, hai đầu gối, và ở cổ tay, với một sự mệt mỏi toàn thân. Nghĩ rằng nó không trầm trọng, tôi đi bác sĩ, và sau khi xét nghiệm, ông tìm ra đó là bệnh thấp khớp. Phòng xét nghiệm khuyên tôi nên đi Hoa Kỳ để điều trị... Bác sĩ chuyên khoa, Alosio Portuondo, tái xác nhận hồ sơ bệnh lý nói trên và bảo là bệnh nan y, nhưng chỉ có thể cầm chân không để cho bệnh phát triển, nhờ một loại thuốc muối kiềm vàng (sels d’or). Tuy nhiên, thuốc này lại gây phản ứng tiêu cực: khắp mình tôi nổi mề đay, rụng tóc và móng chân..., lượng máu và bạch huyết cầu trở nên bất bình thường. Chính khi đó, cha Tardif đến Paraguay. Tôi nghe cha giảng lần đầu tiên trong nhà thờ Thánh An-phong-sô. Trong buổi cầu nguyện chữa lành, tôi cảm thấy trái tim tôi như sắp nổ tung ra, nó đập mạnh đến nỗi tai tôi nghe được. Lần thứ hai, xảy ra tại nhà thờ thuộc thành phố của Đại tá Oviedo. Một lần nữa, trong buổi cầu nguyện chữa bệnh, tôi thấy toàn thân run rẩy. Lúc ấy, cha nói rằng: có hai phụ nữ bị bệnh thấp khớp được Chúa chữa lành. Cha bảo họ quỳ xuống. Thật ra, lúc đó, tôi không có can đảm làm theo, vì tôi không tin rằng cha nói đến tôi, và cũng không tin lối chữa bệnh kiểu này.

“Tôi đến dự Thánh Lễ lần thứ ba, những đau đớn của tôi đã biến mất, và tôi không còn phải uống liều thuốc nào. Mẹ tôi hỏi Sơ Marguerite Prince về ngày cha Tardif rời khỏi đây, và nhờ thế, chúng tôi đã đón gặp cha ở phi trường. Cùng với linh mục Anre Car, cha cầu nguyện ngay tại chỗ cho tôi được khỏi bệnh. Cuối cùng, cha nói với tôi:

- Con đừng nói: “Tôi đang bị bệnh thấp khớp”, nhưng hãy nói: “Tôi đã bị bệnh ấy”; vì nay con đã được khỏi.

“Các đau đớn của tôi đã hết, và tôi không còn dùng một thứ thuốc nào (lượng thuốc của tôi lúc đó là 13 liều mỗi ngày và chích muối kiềm vàng mỗi tuần).

“Tôi đi tái khám, và được xét nghiệm; kết quả là tôi đã khỏi hẳn. Bác sĩ Nicolas Breuer, một người rất có đức tin và cũng là bác sĩ săn sóc tôi ở Asuncion, nói:

- Phải công nhận rằng: ngoài khoa học ra, còn có cái gì đó siêu việt hơn, và không có gì là không thể được.

“Các bác sĩ giải thích cho tôi rằng: người bị bệnh ấy không bao giờ – dù trong giả thuyết, họ có được lành bệnh đi nữa – mất đi cái dị dạng do bệnh gây ra trên thân thể...

“Còn tôi, mọi dấu vết dị dạng ấy cũng biến mất (Chúa thương tôi đến tận mức ấy). Chỉ còn có một lời giải thích duy nhất đúng: Đó là một phép lạ của Thiên Chúa!...”

Ký tên,

Marie Thérèse Galcao de Baez

Ai nghĩ rằng việc chữa lành là điều phụ trong sứ vụ của Chúa Giêsu, người ấy đã sai lầm hoàn toàn. Ai cho rằng ngày nay, người ta không cần những việc như thế, và việc cốt yếu chỉ là loan báo Tin Mừng, thì họ đã quên phương pháp mục vụ của Chúa Giêsu.⁴

Chúng ta vạch đủ mọi kế hoạch, và tìm hàng ngàn phương thế, để lôi kéo ngày càng nhiều người đã bỏ nhà thờ. Chúng ta tổ chức lễ lạc, hòa nhạc, quyên góp, chia sẻ, v.v..., và kết quả chẳng được là bao. Chúa Giêsu, Ngài chữa lành bệnh nhân và người ta kéo nhau đến đông đảo. Đông đến nỗi có lần người ta đã trèo lên nóc nhà, gỡ mái nhà của Phêrô để thả người bất toại xuống, vì không cách nào chen lách qua đám đông được.

Hôm nay, hiện tượng như vậy cũng xảy ra. Lúc Chúa Giêsu chữa bệnh, đoàn lũ người ta kéo đến đông đến nỗi sân vận động không đủ sức chứa. Chính khi ấy, chúng tôi loan báo Nước Thiên Chúa cho họ. Kết quả còn lớn hơn những phép lạ chữa lành phần xác, vì những dấu lạ của quyền năng Thiên Chúa làm,

không chỉ là một màn diễn để người ta đến xem, nhưng để giúp người ta canh tân đời sống đức tin một cách hiệu nghiệm. Đó chính là điều Đức Tổng Giám Mục Tahiti nói, trong thư gửi cho cha Bề Trên Giám Tỉnh của tôi. Đây tôi sao chép trọn phần đầu thư ấy:

“Papeete, ngày 30.11.80

“Cha kính mến,

“Tôi vắng mặt khỏi giáo phận suốt thời gian cha Tardif đến đây, từ ngày 21 tháng 10 đến ngày 14 tháng 11. Khi trở về, ngày 26 tháng 11, tôi đã nhận thấy sự thay đổi mà cha đã tạo ra.

“Tôi không nói những gì cha Hubert, anh tôi, đã tả cho cha; tôi chỉ muốn nói với cha rằng:

- 1. Số giáo dân đi dự lễ ngày Chúa Nhật đã tăng lên đáng kể.*
- 2. Một bầu khí đại kết đã được tạo nên.*
- 3. Đời sống thiêng liêng nảy nở hoặc tái sinh khắp nơi.*
- 4. Các cuộc trở lại rất quan trọng, và các lượt xưng tội trở nên rất đông đảo.*
- 5. Hàng giáo sĩ, các nam nữ tu sĩ... đánh giá rất cao những bài giảng của cha Tardif.*
- 6. Nhiều cuộc hôn phối đang chuẩn bị và sẽ giúp hợp thức hóa vô số trường hợp rời vợ, rời chồng; và chắc chắn sẽ tạo nên một cuộc canh tân đời sống gia đình.*

“Chưa bao giờ Giáo phận được một làn sóng đức tin mạnh như thế. Trước đây, chúng tôi tổ chức hai cuộc họp Hội Đồng Tổng giáo phận, một cuộc tổng xét Tông tòa, những cuộc tĩnh tâm do các linh mục tài đức đảm nhiệm suốt trong vòng 15 năm nay; chúng tôi đã tổ chức những cuộc biểu dương đức tin khổng lồ... Nhưng chưa bao giờ có được một kết quả trong dân chúng sâu rộng bằng kết quả của lần này.

Michel Coopenrath

Tổng Giám Mục thành Papeete”

Chúng tôi xin đơn cử một trong vô số ví dụ, về điều xảy ra tại Tahiti:

Trong Thánh Lễ cầu nguyện cho bệnh nhân, một người mù chảy nước mắt khóc vào lúc dâng Mình Thánh. Và khi ông ta chùi nước mắt, ông bắt đầu thấy. Gặp Chúa Giêsu, Sự Sáng thế gian, ông đã tìm lại được sự sáng con mắt. Sự kiện ấy gây ấn tượng mạnh nơi anh Gabilou, danh ca của Thái Bình Dương, giải nhì trong cuộc thi Eurovision. Anh đã đăng tên dự kỳ tĩnh tâm thứ hai, trong đó, anh đã hoán cải, xưng tội và rước lễ. Trong Thánh Lễ bế mạc, anh lên làm chứng rằng:

- Ở đây đã xảy ra nhiều việc chữa lành, nhưng việc lớn nhất là việc của tôi; vì Chúa đã chữa lành tâm hồn tôi. Đã 16 năm, tôi sống xa đời sống Kitô hữu, xa các Bí tích; nhưng trong cuộc tĩnh tâm này, tôi đã gặp Chúa Giêsu, và từ nay, tôi chỉ muốn sống và ca hát cho Ngài.

Anh còn lặp lại lời chứng của anh trên đài truyền hình, và sau đó, một lần nữa, tại sân vận động, trước 20.000 người. Giờ đây, anh loan truyền Tin Mừng bằng những bài thánh ca đầy ơn sủng, kêu gọi giới trẻ: Chúa Giêsu cũng là Chúa của những ca sĩ và nghệ sĩ.

Những việc chữa lành nhằm một mục tiêu rõ rệt mà ta phải lưu ý. Đức Tổng Giám Mục Brazzaville đã nêu rõ trong một thư luân lưu gửi các họ đạo trong tổng giáo khu của ngài. Chúng tôi trích một đoạn dưới đây:

"Brazzaville, ngày 07.10.83

"Chúng tôi rất hài lòng về sự giảng dạy của cha Tardif. Cha đã sử dụng đề tài kỷ niệm bách chu niên cuộc truyền bá Tin Mừng ở Congo: canh tân đức tin. Các bài giảng ấy thường có những việc chữa lành kèm theo, chữa lành thiêng liêng, tâm lý và thể xác. Quang cảnh tuyệt diệu nhất trong buổi chữa lành đó là nhìn thấy, đang lúc cầu nguyện, những bệnh nhân được khỏi, những người bất toại đứng lên đi, người câm nói được... Quả đúng là ta đang sống thời Giáo Hội sơ khai với Chúa Giêsu.

"Nhưng xin đừng ai quên mục tiêu của những dấu lạ Đức Giêsu làm, đó là những bằng chứng để thức tỉnh đức tin nơi những ai không tin, và củng cố niềm tin của

những ai đã tin:

“Mắt các người có phúc vì được thấy, tai các người có phúc vì được nghe. Ta bảo các người: nhiều vị tiên tri, nhiều người công chính đã mong thấy điều các người thấy, mà đã không được; muốn nghe điều các người nghe, mà đã không được nghe” (Mt 13,16-17).

“Cha Tardif đã giảng cho một Tin Mừng của sự thật, chứ không lừa dối. Được thấy các dấu lạ mà không tin, đó chính là điều mà Chúa Giêsu gọi là “tội chống lại Thánh Thần”, vì người ta từ chối sự thật... Vấn đề ấy thật trầm trọng!

“Bài giảng về quyền năng mà chúng ta đã trải qua, sẽ còn để lại dấu vết sâu đậm mà nhiều thế hệ người Congo sẽ còn nói đến lâu dài, nhưng người ta vẫn nói đến Chúa Giêsu Kitô, đến lời giảng dạy và các dấu lạ của Ngài.”

Barthelémy Batantu

Tổng Giám Mục Brazzaville”

Tôi nghĩ rằng những đoạn Thánh Kinh, và ngay cả những lời chứng của các thánh trong đời sống Giáo Hội, đã quá đủ để khỏi cần biện hộ hay đả kích các việc chữa lành. Những câu hỏi nền tảng phải là: “Tôi có tin rằng Thiên Chúa có thể chữa lành tôi không? Tôi có tin vào quyền năng chữa bệnh của Chúa Giêsu có thể ngang qua tôi mà chữa người khác không?”

Nhiều khi ta sợ những kỳ công của Thiên Chúa chỉ vì không hiểu chúng cho đủ.

Đức Giám Mục thành Sangmelima, ở Cameroun, đã có lần mời tôi giảng cấm phòng cho linh mục. Ngài mời tất cả linh mục giáo phận, nhưng một linh mục nọ nói với ngài:

- Tôi không muốn đi dự, vì ở đó, người ta chỉ nói đến các phép lạ và các phép lạ!

Đức Giám Mục đáp:

- Cứ đi, đừng sợ! Đề tài tinh tâm không phải là chữa bệnh, nhưng là cầu

nguyện.

Linh mục ấy chấp nhận đi dự, vì Đức Giám Mục bảo đi hơn là vì xác tín. Và cuộc tĩnh tâm bắt đầu, nhưng ngày thứ ba, ông đứng lên trước mặt các linh mục khác và nói:

- Tôi bị bệnh thấp khớp dị dạng nơi bàn tay, đến nỗi không thể buộc dây giày. Hơn nữa, tôi phải nói là lúc đầu, tôi không muốn đến dự cuộc tĩnh tâm này, ngại rằng người ta chỉ nói đến phép lạ. Nhưng trong Thánh Lễ hôm qua, tôi cảm thấy nóng ran ở đôi bàn tay. Tôi muốn chúc tụng vinh quang Thiên Chúa, vì tôi đã hoàn toàn được khỏi... Đây tôi có thể cử động bàn tay...

Rồi ông cười và tiếp:

- Tôi không muốn nghe nói phép lạ, thế mà chính tôi không ngừng công bố những việc lạ lùng của Thiên Chúa!

Tất cả cử tọa đều cười và ca ngợi Thiên Chúa, đang khi vị linh mục cử động đôi bàn tay cách thoải mái giơ cho mọi người thấy.

Thái độ hợp lý của ta là phải tín thác hoàn toàn trong tay Cha yêu thương. Người có một chương trình tuyệt vời trên chúng ta.

5. Lời nguyện cho bệnh nhân

Ngày 8 tháng 2 năm 1984, chúng tôi cử hành Thánh Lễ cầu cho sức khoẻ của các bệnh nhân sẽ đọc các trang sách này. Mời họ hãy hết lòng tin kết hợp với lời nguyện này, trong khi họ đặt tất cả mạng sống trong tay Chúa Giêsu:

Lạy Chúa Giêsu!

Chúng con tin rằng Chúa đang sống và đã sống lại,

Chúng con tin rằng Chúa thật đang hiện diện

Trong phép Mình Thánh nơi bàn thờ

Và trong mỗi con người chúng con.

Chúng con ngợi khen và thờ lạy Chúa.

Chúng con tạ ơn Ngài, lạy Chúa,
Vì đã đến với chúng con
Như Bánh hằng sống bởi trời xuống.
Chúa là sự sung mãn của cuộc sống,
Chúa là sự sống lại và sự sống,
Chúa là thầy, là sức khoẻ cho người đau ốm.
Hôm nay, chúng con muốn trình lên Chúa
Tất cả những bệnh nhân, độc giả quyển sách này,
Vì đối với Chúa, không có cách biệt,
Trong thời gian và không gian.
Chúa là Đấng hiện diện mọi nơi, mọi thời
Và Chúa biết rõ mọi người.
Giờ đây, lạy Chúa,
Chúng con xin Chúa xót thương họ.
Xin viếng thăm họ qua Tin Mừng Phúc Âm
Được công bố trong sách này,
Để tất cả mọi người nhìn biết,
Rằng Chúa đang sống trong Giáo Hội ngày nay.
Lạy Chúa Giêsu, chúng con nài van Chúa,
Xót thương những kẻ đang đau đớn trong thể xác,
Những kẻ đang đau khổ trong trái tim
Và những kẻ đang đau buồn trong tâm hồn.
Bởi vì họ đang cầu xin và đang đọc những lời chứng
Về những điều Chúa đang thực hiện,
Bởi Thần Khí của Chúa
Đang đổi mới mọi sự trên khắp địa cầu.
Hãy xót thương họ, lạy Chúa!

Ngay từ bây giờ, chúng con xin Chúa
Chúc lành cho họ và nhiều người được khỏi bệnh.
Nguyện cho đức tin họ lớn lên,
Và lòng cậy trông của họ vào Chúa được khơi dậy.
Xin cho họ mở lòng ra
Đón các việc diệu kỳ của tình yêu Chúa,
Hầu họ cũng trở nên chứng nhân của quyền năng
Và lòng thương xót Chúa.
Lạy Chúa Giêsu, chúng con cầu xin Chúa,
Nhờ quyền lực những Thương Tích Thánh của Chúa,
Cậy vì Thánh Giá Chúa,
Và vì Máu châu báu Chúa đã đổ ra cho chúng con,
Hãy chữa lành thể xác họ, trái tim họ, tâm hồn họ!
Hãy ban cho họ sự sống dồi dào!
Chúng con nguyện xin Chúa,
Nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Chúa,
Rất Thánh Nữ Đồng Trinh Maria,
Nữ Trinh của những nỗi thống khổ,
Mẹ đứng đó, hiện diện dưới chân thập giá của Chúa,
Mẹ, người đầu tiên đã nhìn ngắm các Vết thương Chúa,
Và là Đấng Chúa đã ban để làm Mẹ chúng con.
Hôm nay, Chúa ơi!
Chúng con xin trình lên Chúa trong lòng tin
Tất cả những bệnh nhân
Đã xin chúng con cầu nguyện cho họ
Chúng con xin Chúa làm thuyên giảm bệnh tình họ,
Và cho họ được lành.

Chúng con cầu xin Chúa,
Để vinh quang cho Cha trên trời,
Hãy chữa lành những bệnh nhân sẽ đọc sách này!
Hãy làm cho họ lớn lên trong đức tin, đức cậy,
Và cho họ được sức khoẻ,
Để cho Danh Chúa được vinh hiển;
Ngõ hầu vương quyền Chúa tiếp tục lan rộng,
Ngày càng nhiều hơn trong các tâm hồn,
Qua những dấu lạ và kỳ công của tình yêu Chúa.
Chúng con xin Chúa tất cả những sự ấy,
Lạy Chúa Giêsu, bởi vì Chúa là Giêsu!
Chúa đã tỏ cho chúng con biết rằng:
Chúa đã gánh lấy trên mình
Tất cả các bệnh tật của chúng con,
Và nhờ những Thương tích Thánh của Chúa,
Chúng con được chữa lành.
Chúa là Đấng chăn chiên tốt lành,
Và chúng con là những chiên con nhỏ bé
Trong đàn chiên của Chúa.
Chúng con tin chắc chắn
Chúa yêu thương chúng con,
Đến nỗi trước khi biết kết quả của lời cầu xin này,
Thì với đức tin, chúng con nói với Chúa
Ngay từ bây giờ rằng:
Cám ơn Chúa Giêsu,
Vì tất cả những gì Chúa sẽ làm qua cuốn sách này.
Chúng con đặt nó vào tay Chúa ngay từ hôm nay.

Hãy dim nó trong các Thương Tích Thánh của Chúa!

Hãy bao phủ nó bằng Máu Thánh Chúa!

Và ước gì qua sứ điệp này,

Chính Trái Tim của Đấng Chấn Chiên Lành

Sẽ nói với trái tim của bao bệnh nhân đọc sách này.

Vinh quang và ngợi khen Chúa, ôi Chúa Giêsu!

II. BỆNH CỦA CON TIM VÀ VIỆC CHỮA LÀNH NỘI TÂM

Ai trong chúng ta cũng biết quá khứ của ta để lại những ảnh hưởng nặng nề trong hiện tại như thế nào. Bây giờ, chúng ta sẽ nói về những thái độ bệnh hoạn của bản thân ta và những mối quan hệ của ta với người khác, chúng vốn đã đâm rễ sâu vào những kinh nghiệm đau thương của cuộc đời ta.

Biết bao chấn thương hiện tại là do những vết thương trong quá khứ của ta gây ra. Những hậu quả tai hại thể hiện trên mặt thể lý, một số những bệnh tật thể xác có thể do những chấn thương tình cảm phát sinh. Lại có những hậu quả tai hại khác biểu hiện trên mặt tâm lý, chẳng hạn như những mặc cảm bắt nguồn từ những chấn thương tình cảm, hoặc nhiều khi từ những vết thương do lỗi lầm đời ta gây ra.

Người ta có thể khám phá thấy nhiều yếu đuối trong đời sống Kitô hữu chúng ta, bắt nguồn từ những biến cố của cuộc đời, và chúng gây thương tích sâu xa nơi ta. Những thương tích này có thể thành những kẽ nứt, qua đó, tội lỗi thâm nhập. Những tâm bệnh này, Chúa có thể chữa lành, nhờ lời cầu nguyện xin ơn chữa lành nội tâm.

Trong một trung tâm bệnh ở Montréal (Canada), có một bệnh nhân mù như một trường hợp bệnh lý kỳ lạ. Anh ta mù mà không do một nguyên nhân hiển nhiên nào, cả thần kinh, thị giác, đồng tử và giác mạc vẫn hoàn hảo. Sau, nhờ

một buổi điều trị bằng thôi miên, người ta khám phá ra nguyên nhân xuất phát từ thời thơ ấu, lúc còn ngủ cùng phòng với cha mẹ. Một đêm, cha mẹ liên hệ tình dục nồng nhiệt, nhưng cậu bé lại nghĩ rằng cha cậu đã xử sự hung bạo với mẹ cậu. Điều đó gây chấn thương sâu đậm, đến nỗi cậu nhắm mắt trước sự tấn công ấy, và trước tất cả mọi sự khác trên đời, rồi cậu hóa ra mù. Khi tìm ra nguyên nhân bệnh tình, người ta chữa anh bằng phương pháp điều trị thích hợp, và mấy tháng sau, anh lại nhìn thấy được.

Chúa Giêsu cũng làm như thế bởi lời cầu nguyện chữa bệnh nội tâm. Ngài đi đến gốc rễ của những xung đột để chữa lành. Cái lợi trước mắt là Ngài không bắt ta trả tiền, và đàng khác, Ngài hành động mau lẹ hơn tất cả các tâm lý gia và tâm bệnh gia trên thế giới này. Ngài là Đấng chữa lành những tấm lòng tan vỡ và băng bó các vết thương của họ (Tv 147,3).

Thiên Chúa chúng ta thật tuyệt vời, có khả năng đi sâu tận tiềm thức các vấn đề của ta để chữa lành và giải thoát ta. Trong Phụng vụ trước kia, có một lời nguyện rất đẹp:

“Lạy Chúa, xin giải thoát chúng con khỏi sự dữ quá khứ, hiện tại và tương lai!”. Chúa có thể giải thoát ta, vì Ngài không lệ thuộc vào thời gian. Lúc nào cũng là hiện tại đối với Ngài, vì Ngài vẫn luôn là một, hôm qua, hôm nay và mãi mãi.

Để làm điều này, trước hết phải vạch trần được nguyên nhân của mỗi thương tích. Không những phải ý thức về nó, nhưng phải trưng bày nó ra trong ánh sáng tình yêu của Chúa, trong một lòng tin thác hoàn toàn, và kêu xin Ngài chữa lành, nhờ lòng thương xót vô biên của Ngài.

Có những bệnh tật mà vết thương thể lý được chữa lành nhờ tấm nắng. Cũng vậy, Chúa Yêsu – Mặt Trời công lý – sẽ chữa những vết thương tâm hồn, nếu chúng ta đem tất cả bản thân mình và nhất là những thương tích ra tắm gội, phơi

bày dưới những tia nắng của Trái Tim hay thương xót của Ngài. Sức ấm nóng của Trái Tim ấy sẽ thấm nhập và ta được chữa lành.

“Trên các người là những kẻ kính sợ Danh ta, sẽ lộ rạng mặt trời công chính, với những tia sáng có sức chữa lành” (Mal 3,20).

Sự ấp ủ những kỷ niệm đau buồn trong trí nhớ, sẽ phát sinh những chấn thương và những mặc cảm, trong mối quan hệ của ta với thân nhân và ngay cả với Thiên Chúa. Chính vì thế, sứ vụ chữa lành nội tâm khởi sự đánh vào phạm vi các ký ức trước tiên, bởi vì những gì ta lưu trữ trong trí nhớ – cách ý thức hay vô thức – cũng phát sinh những phản ứng nơi thể xác, nơi các cơ quan hay nơi thần kinh.

Trong bầu không khí cầu nguyện và đức tin, chúng ta giúp đương sự tìm lại được nguồn gốc những đau khổ của họ (bị gia đình hắt hủi, bỏ bê, đối xử tàn tệ, bị tai nạn, thất bại, v.v...); rồi đem từng việc đã xảy ra có tính cách đau buồn ấy phơi bày dưới ánh sáng và uy danh của Chúa Giêsu. Ngài là lương y hôm qua, hôm nay và mãi mãi, sẽ chữa lành các vết thương của trí nhớ, như tia nắng mặt trời chữa lành các thương tích của thể xác ta vậy.

Chúng tôi nhân Danh Chúa Giêsu và cậy vì quyền lực các Thương Tích Thánh của Ngài (nhờ các vết thương của Ngài, ta được chữa lành), mà truyền cho bệnh tật phải được lành: “Nhân Danh Chúa Giêsu, tôi giải thoát con khỏi những sợ hãi, khắc khoải, xao xuyến và các mặc cảm, v.v... đã do các biến cố ấy gây nên.”

1. Nguồn gốc của vấn đề

Không được lẫn lộn việc chữa lành với việc xóa bỏ các triệu chứng. Không thể để ta bị đánh lừa bởi các triệu chứng, vì chúng xuất hiện, biến dạng, đang khi vấn đề còn y nguyên đó.

Chẳng hạn, đôi khi, có người từ bỏ hút thuốc nhờ một phương pháp nào đó, nhưng sau lại ăn uống quá nhiều. Một người nghiện rượu có thể bỏ rượu, nhưng nếu anh ta không chữa lành tận gốc, anh ta sẽ rơi vào những tật xấu khác. Trong những trường hợp ấy, vấn đề chưa được giải quyết, mà chỉ chuyển vị. Cũng giống như một trái banh phòng hơi, nếu người ta ấn vào bên này, thì hơi sẽ chạy sang bên kia.

Cách chung, căn nguyên tất cả mọi bệnh tật của ta là do vết thương tình yêu, hay do thác loạn tình yêu. Chính vì thế, người ta vẫn nhắc đến việc “chữa lành con tim” – một kinh nghiệm tiêu cực về tình yêu chân thật. Vì thế, khám phá ra vấn đề hoặc gốc rễ của các xung đột thì chưa đủ, việc quan trọng hơn là phải lấp đầy chỗ trống ấy, bằng tình yêu thương xót của Chúa Giêsu.

Chúa Giêsu chữa lành tận gốc rễ. Ngài phá hủy các gút mắc chính – vốn là căn nguyên tất cả mọi chuyện rắc rối. Cái căn gốc ấy có thể khám phá được bằng hai cách: hoặc bằng đối thoại với đương sự, để khám phá ra vấn đề đã phát sinh khi nào và cách nào (một nửa công việc chữa lành vết thương tình cảm tùy ở khả năng nghe bệnh nhân tâm sự, với lòng yêu thương không phê phán); hoặc bằng sự biện phân nhờ đặc sủng.

Một người kia bị suyễn rất nặng, mỗi lần lên cơn thì hầu như tắt thở. Qua cuộc nói chuyện với Đức Cha Alphongso Uribe Jaramillo, và nhờ tìm xem cơn suyễn bộc phát thế nào, chị mới nhớ ra rằng: trước khi sinh đứa con thứ nhì, có một chị láng giềng ác ý đã đề quyết đứa con ấy không phải là con của chồng chị. Điều đó làm chị tổn thương đến phát bệnh suyễn. Đây không phải là một căn bệnh, mà là triệu chứng của một thương tích tình cảm; nó sẽ biến mất khi nào chị khám phá ra thương tích này, để rồi cầu xin Chúa chữa lành.

Còn về việc biện phân bởi đặc sủng, trong một vài trường hợp, Chúa ban xuống một ánh sáng đặc biệt, để đi sâu vào gốc rễ của vấn đề. Chúa đến trợ giúp sự bất lực của ta, để ta khám phá căn gốc của bệnh – là điều theo sức loài người

không thể làm, hoặc đòi hỏi thời gian lâu dài với nhiều phương pháp tâm lý – và để Ngài chữa lành.

Sự biện phân đặc sủng không phải là kết quả của kỹ thuật tâm lý, nhưng là một ơn đặc biệt Chúa ban xuống trong một trường hợp riêng.

Một bé gái 13 tuổi, vào nửa đêm một Chúa Nhật, bỗng giật mình thức dậy, hết sức kinh sợ và thốt lên những tiếng la thất thanh, vì thấy một người đàn ông đã lén vào phòng em. Sáng hôm sau, em bị mù. Vì gia đình nghèo, người ta chạy chữa qua loa cho em bằng những thứ ngoại khoa. Sau mới chạy đến y sĩ, nhưng không kết quả. Cuối cùng, họ đem em đến nhà thờ. Bởi vì tôi chẳng biết cho em thuốc men gì, tôi bắt đầu cầu nguyện, cũng không kết quả. Thế nên, tôi bắt đầu cầu nguyện trong tiếng lạ, và tôi hiểu rằng em nhỏ này không bị mù, song bị một vết thương thuộc cảm xúc gây ra, do ấn tượng em “thấy một người đàn ông đi vào trong buồng”.

Chúng tôi xin Chúa chữa em khỏi vết thương cảm xúc; thế là 10 phút sau, em thấy được hoàn toàn như trước. Thành ra, vết thương tình cảm là gốc của các bệnh thể xác bên ngoài. Một khi căn nguyên được chữa, hậu quả cũng tiêu tan.

Người ta phải cầu nguyện, để Chúa chặt đứt những ràng buộc với quá khứ, vốn gây ảnh hưởng trên hiện tại. Rồi tiếp theo, người ta xin Chúa đổ tràn tình yêu, sự cảm thông, sự bình an cho giờ phút hiện tại hay cho những hoàn cảnh đau đớn này.

Trong cuộc tĩnh tâm ở Caracas thuộc Vénézuéla, một nữ tu kể cho chúng tôi rằng: mặc dầu rất mãn nguyện về ơn kêu gọi và công việc truyền giáo, song chị vẫn thấy chìm ngập trong một nỗi buồn vô căn cứ. Chúng tôi đã cầu nguyện cho chị được chữa lành nội tâm, và trong lúc cầu nguyện bằng tiếng lạ, có một nữ tu khác nhìn thấy trong trí mình hình ảnh một em gái nhỏ 5 tuổi, đang khóc vì đi lạc trong rừng cây um tùm giữa tuyết sa. Người ta hỏi chị nữ tu đang bị buồn rầu rằng: có thấy hình ảnh nói gì với chị không, chị trả lời với mắt ứa lệ:

- Khi tôi còn nhỏ, một mùa đông kia, tôi ra khỏi nhà và lạc mất đường về, do tuyết rơi dày đặc. Ba má tôi không biết tôi ở đâu mà tìm. Tôi một mình lạc lõng, đau đớn, lo sợ không bao giờ gặp ba má nữa.

Thế là chúng tôi cầu Chúa Giêsu – Đấng Chấn Chiên tốt lành – chữa vết thương tình cảm ấy, vì Chúa vẫn ở với chị trong những ngày đau đớn này, không bao giờ bỏ chị một mình, và không cho phép chị lạc lõng trên những nẻo đường đời. Chị ấy đã được khỏi, và niềm vui đã trở về với chị, trong đời sống cũng như trong việc làm. Đối với Thiên Chúa chúng ta, mọi sự đều là hiện tại. Người chữa ta khỏi mọi thương tật, dù chúng bị chôn vùi trong quá khứ.

Việc chữa lành các kỷ niệm đau buồn là nhờ Chúa Giêsu vẫn là một, hôm nay, hôm qua và mãi mãi (Hr 13,8), và những công nghiệp cứu chuộc của sự chết và sự sống lại của Ngài vẫn luôn luôn hiện tại và hiệu nghiệm. Chính vì thế, các công nghiệp ấy đã có thể thánh hóa Đức Maria, hồi mới thụ thai trong lòng Bà Thánh Anna, làm cho Mẹ tinh sạch tội tổ tông truyền. Trong tác vụ chữa bệnh, chúng ta được hưởng công nghiệp của sự chết và sự sống lại của Chúa Kitô, để lãnh những hoa quả của ơn cứu chuộc, vào một thời gian nhất định của đời ta. Khởi đầu là xác tín rằng: Chúa Giêsu – cách đây 2000 năm – đã gánh lấy những đau khổ và bệnh tật của ta. Nhờ đức tin, ta làm cho cuộc vinh thắng của Chúa Giêsu trên mọi sự dữ thành cuộc vinh thắng của ta.

Nhờ cuộc chữa lành tâm can, một niềm hy vọng loé sáng cho những ai đành cam phận sống trong những tập quán và những chấn thương. Một cánh cửa đã mở ra chữa lành cho những ai không thể đổi thay được, mặc dầu nỗ lực hết sức có thể; đồng thời, những xiềng xích trói buộc ta vào cảnh nô lệ quá khứ đã bị bẻ tung.

Chúa Giêsu đã đến, để ban sự sống và sự sống dồi dào. Ngài muốn ta được tự do, và làm ta có khả năng được tự do thoát khỏi xiềng xích đã cột ta vào một quá khứ buồn đau, hay một kinh nghiệm tai hại.

Có những người đến với Bí tích Hòa giải để xưng thú cứ mãi một thứ tội, một thứ lỗi; như thế Bí tích này chỉ để ban cho ta ơn tha tội của Thiên Chúa, chứ không làm cho ta có sức mạnh thắng được cuộc chiến với tội lỗi. Ơn chữa lành tâm can đã đến giải thoát ta khỏi những ràng buộc làm ta thành nô lệ, không cho phép ta bay tới sự kết hợp với Thiên Chúa và với sự thánh thiện.

Như vậy, phải chăng việc chữa lành tâm can hiệu nghiệm hơn Bí tích? Không phải như thế, nhưng chính trong Bí tích Hòa giải, ơn chữa lành tâm can đạt hiệu quả sâu xa nhất.

Nếu các linh mục ý thức được quyền lực chữa lành của Bí tích Hòa giải, các ngài sẽ không ngừng sử dụng nó. Linh mục nào chỉ hạn chế Bí tích ấy vào việc ban phép xá giải, không cầu nguyện cho bệnh nhân được chữa lành tâm can, thì đã giảm thiểu quyền lực của Bí tích ấy một cách đáng kể.

LỜI CẦU XIN CHỮA LÀNH CÁC KỶ NIỆM ĐAU BU ÑN

Vì chúng ta hết thấy đều mắc bệnh bởi các vết thương trong quá khứ, thì đây, một lời cầu nguyện xin ơn chữa lành nội tâm, để Chúa chữa con tim cho những ai nhìn nhận mình cần điều ấy:

Lạy Cha đầy nhân ái, Cha đầy yêu thương!

Con chúc tụng Cha, ngợi khen Cha và tạ ơn Cha,

Bởi vì Cha đã ban Đức Giêsu cho chúng con do tình yêu.

Cám ơn Cha,

Nhờ ánh sáng của Thần Khí Cha,

Chúng con hiểu rằng chính Đức Giêsu là Sự Sáng,

Là Sự Thật và là Đấng Chấn Chiên tốt lành.

Ngài đã đến để chúng con có sự sống,

Và được sự sống dồi dào.

Hôm nay, lạy Cha,

Chúng con trình lên Cha người con (trai/ gái) này,

Mà Cha đã biết tên.
Con trình lên Cha, để Cha đoái thương
Ghé mắt của Cha nhìn đến đời sống của anh/ chị ấy.
Cha biết lòng anh/chị,
Và những thương tích của đời anh/chị
Cha biết điều anh/chị đã muốn làm và đã không làm
Cha biết điều anh/chị đã làm
Và điều người ta đã làm cho anh/chị
Cha biết các giới hạn, sự lầm lạc và tội lỗi của anh/chị
Những chấn thương
Và những mặc cảm của đời sống anh/chị.
Hôm nay, lạy Cha,
Chúng con van nài Cha,
Bởi lòng Cha yêu mến Đức Giêsu Kitô, Con Cha,
Xin hãy đổ tràn Thánh Thần trên người anh/chị này,
Ngõ hầu lửa nóng tình yêu Cha chữa lành,
Thấm nhập vào tận đáy sâu thẳm con tim anh/chị.
Cha là Đấng chữa lành những vết thương
Và băng bó những cõi lòng tan vỡ.
Xin hãy chữa lành anh/chị, Chúa ơi!
Hãy vào trong tim anh/chị ấy,
Như Chúa đã vào trong nhà tiệc ly cửa đóng kín
Của những môn đồ đang sợ hãi.
Chúa đã hiện ra giữa họ và nói:
“Bình an cho các con!”
Xin hãy vào trong trái tim này
Và ban sự bình an của Chúa.

Xin hãy đổ đầy vào đó tình yêu của Chúa!
Chúng con biết rằng tình yêu xua đuổi sợ hãi.
Xin Chúa hãy đi vào đời sống anh/chị
Và chữa lành con tim anh/chị.
Lạy Chúa, chúng con biết rằng Chúa sẽ làm điều ấy
Mỗi khi chúng con van nài Chúa,
Và chúng con van nài Chúa cùng với Đức Maria,
Mẹ chúng con,
Mẹ đã dự tiệc cưới ở Cana,
Khi hết rượu, Chúa đã ứng đáp lời ước nguyện của Mẹ,
Đã hóa nước thành rượu.
Xin hãy ban cho anh/chị một quả tim đại độ,
Nhã nhận và đầy nhân hậu.
Hãy ban cho anh/chị một con tim mới!
Lạy Chúa, xin hãy làm nảy sinh trong người anh/chị
Những hoa quả sự hiện diện của Chúa nơi đây.
Xin hãy ban cho họ những hoa trái của Thần Khí Chúa
Là lòng mến yêu, niềm vui mừng và sự bình an!
Hãy đổ xuống trên anh/chị Thần Khí các mối phúc,
Để cho anh/chị có thể cảm nếm và tìm Chúa mỗi ngày,
Sống không bị mặc cảm hoặc chấn thương giày vò,
Bên cạnh vợ (chồng), cạnh gia đình và anh em mình.
Lạy Cha, con cảm tạ Cha,
Vì những gì Cha làm hôm nay trong đời anh/chị.
Chúng con hết lòng cảm tạ Cha,
Vì chính Cha cũng chữa lành chúng con,
Chính Cha bẻ gãy xiềng xích trong chúng con,

Và trả lại tự do cho chúng con.
Cám ơn Chúa,
Vì chúng con là đền thờ của Thánh Thần Chúa,
Và đền thờ này không thể bị phá hủy,
Vì chính là nhà của Thiên Chúa.
Lạy Chúa, chúng con tạ ơn Chúa
Vì đức tin, tình mến Chúa đã đặt vào lòng chúng con.
Ôi, lạy Chúa! Ngài thật lớn lao!
Xin chúc tụng và ngợi khen Ngài, lạy Chúa!

2. Lời cầu nguyện

Tôi nghĩ rằng: điều giúp ta quan tâm cầu nguyện xin ơn chữa lành cho người khác hơn cả, chính là trước đó, chúng ta đã có kinh nghiệm ấy. Trước tiên, ta hãy xin cho có lòng thương cảm. Đó là một đặc tính cốt yếu của Trái Tim từ bi Chúa Giêsu Kitô. Ngài biết chạnh lòng thương dân chúng, và vì thế, Ngài đã chữa bệnh tật và nuôi họ ăn.

Không có lòng cảm thương (tức là đau khổ với họ), lời cầu nguyện sẽ chỉ là những lời nói ngoài môi, chứ không xuất từ trong tim.

Về lời cầu nguyện chữa lành nội tâm, không có mẫu nào để làm theo. Người ta cần phải theo Chúa Giêsu – Đấng giảng dạy và chữa lành dưới tác động của Thần Khí. Tôi không có phương pháp cố định nào, chính Đức Giêsu cũng chẳng có.

Chúng tôi muốn trình bày một kinh nghiệm về cách Thiên Chúa đã dạy chúng tôi cầu nguyện thế nào cho bệnh nhân. Đây là vài phương thức may ra có thể hỗ trợ, song đừng quên rằng: Thiên Chúa có thể chỉ bảo những phương cách mới.

a/ Nhân Danh Chúa Giêsu:

Đức Kitô là Đấng trung gian độc nhất giữa Thiên Chúa và loài người, vì thế, không còn Danh nào khác được ban cho nhân loại, để nhờ đó mà được cứu vớt (1Tm 2,5; Cv 4,12). Duy mình Đức Giêsu chữa lành, giải thoát và cứu vớt. Tất cả những gì ta cầu xin nhân danh Ngài, Chúa Cha đều ban cho (Ga 16,23). Chính nhân Danh Đức Giêsu mà các bệnh nhân được khỏi (Mt 7,22; Cv 4,30).

Lời cầu xin nhân Danh Chúa Giêsu không chỉ giản lược vào việc đọc Danh Ngài ra, nhưng trước tiên đòi hỏi phải có lòng trông cậy. Khi Ngài cầu nguyện trong ta và ta trong Ngài, Chúa Cha luôn nhận lời cầu của ta.

Có nhiều người, trong lời cầu nguyện chữa bệnh, và đặc biệt lời cầu nguyện xin ơn giải thoát, thường lặp lại Thánh Danh Chúa Giêsu nhiều lần. Quả thực, Danh ấy chất chứa sức khoẻ và quyền lực, vì nó có nghĩa là “Thiên Chúa cứu”, và chúng ta chắc rằng Lời Chúa sẽ thực hiện điều mà Lời đó chứa đựng.

b/ Cậy vì Máu Chiên Con:

Người ta cầu xin (cậy vào) giá Máu châu báu của Chúa Giêsu – Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa đi tội lỗi thế gian, – để giải thoát ta khỏi quyền lực của tối tăm.

Chúng ta khẩn Máu Chúa Giêsu, bởi vì mỗi lần, sau một vết thương tình cảm, một ức chế, một ám ảnh, và ngay cả một bệnh thể lý, người ta thường áp ủ nơi mình một yếu tố tội lỗi.

Lúc ấy, ta hãy cầu xin rằng:

“Cậy vì Máu châu báu của Chúa Giêsu Kitô, tôi tuyên bố anh (chị...) được gỡ khỏi mọi ràng buộc và mọi sự dữ, vốn cản trở anh (chị...) sống sung mãn sự sống của Chúa Giêsu Kitô”.

Thư gửi tín hữu Êphêsô (1,7) xác quyết rằng:

“Nhờ Máu Chúa Kitô, chúng ta được cứu chuộc”.

Sau đây, một lời chứng được viết, trong một lá thư gửi đến chúng tôi từ Guatemala:

“Trong nhóm cầu nguyện cho bệnh nhân, con ngồi dưới thấp nên không thấy cha

được, mà chỉ nghe tiếng thôi. Cứ càng nghe cha nói, con càng được đi vào thế giới tuyệt vời của Thiên Chúa đến không ngờ. Bỗng nhiên, con bắt đầu nhận thấy có một cái gì đặc biệt xảy ra. Con cảm thấy như bay lơ lửng trong không khí và mồ hôi bắt đầu ra nhiều, rồi con cảm thấy cần phải lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa. Đang khi đó, nước mắt con chảy đầm đìa.

“Tiếp theo là giờ cầu nguyện cho bệnh nhân. Cha đã cho chúng con suy ngẫm về Thập Giá Chúa. Con hình dung rõ lắm: con thấy mình được chìm trong Máu châu báu ấy, con khóc lóc, đau buồn vì các tội lỗi đã phạm. Chúa nói với con: “Ta yêu con. Trong tất cả những giờ phút thiếu thông cảm, con hãy yên lòng vì Ta yêu con...” (giờ đây, đang khi viết, con lại khóc).

“Rồi con nhận thấy có sức ép vào bao tử. Chúa đã chữa bộ phận tiểu tiện của con; bởi vì sau khi sinh nở nhiều lần, các bộ phận này đã bị lệch qua và bít đi.

“Suốt đêm, con thức để ngợi khen Chúa. Nhưng điều quan trọng nhất, đó là từ lúc con cảm thấy ngập tràn bởi Máu Chúa Kitô, biết bao điều kỳ diệu đã đến trong đời sống thiêng liêng của con.

Ký tên,

Virginie Diaz de Enriquez”

c/ Cây vì các vết thương Chúa Giêsu:

Nhờ các vết thương của Chúa Giêsu, chúng ta được chữa lành các vết thương của mình. Bởi các thương tích của Ngài mà chúng ta được mạnh. Ngài đã lãnh chịu phần phạt, đánh đổi lấy bình an cho ta, và ta đã được lành bởi các roi đòn Ngài phải chịu (Gs 53,5). Vị Tội Tớ của Thiên Chúa đã gánh vác lấy tất cả mọi đau đớn và bệnh tật của ta; ngõ hầu, khi đã được thoát khỏi sự sợ hãi, chúng ta có thể làm tôn Thiên Chúa trong thánh thiện và công chính suốt cả đời ta.

Vì lẽ ấy, chúng tôi có thói quen cầu nguyện cho bệnh nhân như sau:

“Cây vì năm Dấu thương của Chúa Giêsu Kitô,
tôi tuyên bố anh (chị) được tự do,

với tự do của một người con Thiên Chúa,
đã được cứu chuộc bởi Chúa Giêsu Kitô.
Lạy Chúa Giêsu,
Bởi quyền lực của các vết thương Ngài,
Xin hãy chữa lành các vết thương trong ký ức!
Xin hãy chữa lành cội rễ của vấn đề rắc rối này!
Nó đã gây ra buồn rầu, hận thù, sợ hãi, v.v...”

d/ Cầu nguyện trong tiếng lạ:

Chúng tôi sẽ nói kỹ hơn về vấn đề này ở một chương khác. Nhưng ngay bây giờ, chúng tôi có thể quả quyết rằng: khi ta cầu nguyện trong tiếng lạ, tâm trí ta hoàn toàn sẵn sàng để Chúa tự do sử dụng, như những máng trong suốt thông ơn chữa lành.

Cầu nguyện bằng tiếng lạ là một khí cụ tuyệt diệu, có khả năng thấu suốt đến tận nơi mà loài người và khoa học không thể tới.

Trong một kỳ tĩnh tâm linh mục tại Lyon, bên Pháp, có những linh mục sẵn sàng chờ đón ơn ngôn ngữ, nhưng cũng có những vị chống đối và còn chế nhạo nữa. Trong số đó, dĩ nhiên nhất là một linh mục thừa sai vẫn giảng dạy tiếng Ả Rập, tại một Đại học ở Phi Châu. Ngày thứ hai, vị ấy đứng lên trước mặt mọi người, và viết lên bảng những dấu hiệu kỳ lạ hết sức. Rồi với giọng cảm động, ông giải thích cho chúng tôi:

- Trong lúc cầu nguyện bằng tiếng lạ hôm qua, các cha đã nói câu này bằng tiếng Ả Rập: “Thiên Chúa thi thố lòng thương xót”.

Trong mọi dịp cầu nguyện bằng tiếng lạ, Thiên Chúa đều “thi thố lòng thương xót”, bởi vì “chúng ta không biết cầu xin thế nào cho phải, nên Thần Khí đến giúp sự yếu hèn của ta và chuyển cầu cho ta bằng những tiếng rên khôn tả” (Rm 8,26).

e/ Chuyển cầu của Đức Maria:

Chúng tôi sẽ bàn thêm về Mẹ sau này; ở đây muốn nhắc rằng: Đức Maria giữ một vai trò trong các yếu tố căn bản của lời cầu nguyện chữa bệnh. Đức Maria có đặc sủng chữa bệnh đến mức cao siêu nhất, vì chính Mẹ mang trong dạ Đức Giêsu – là ơn cứu độ của chúng ta, – và Mẹ đã đứng dưới chân thập tự giá, trên đó, Chiên Thiên Chúa bị tử thương do các ngõ ngách của ta. Lời chuyển cầu hiệu nghiệm của Đức Maria là điều ai cũng nhận thấy được, nơi bất cứ đền đài nào sùng kính Mẹ.

III. BỆNH TÂM LINH VÀ VIỆC GIẢI HÒA

Linh hồn chúng ta có thể ngã bệnh, và bệnh đó còn trầm trọng hơn ung thư hay một chấn thương tâm lý.

Một ngày thứ bảy, Đức Giêsu đến hồ tắm Bethesda, nghĩa là “Nhà thương xót”, Ngài nhìn thấy một người bất toại nằm trên chõng và bảo:

- Hãy chỗi dậy, vác chõng mà đi!

Người này bất toại đã 38 năm trường, lúc ấy được Chúa đoái thương, đã đứng dậy và bắt đầu đi. Sau đó, Thầy Giêsu tìm gặp anh ta và bảo:

- Nay anh đã được khỏi, đừng phạm tội nữa, kẻo bị họa khốn hơn! (Ga 5,1-14).

Đức Giêsu không quả quyết rằng: nếu tái phạm tội, anh sẽ còn bị bất toại lâu hơn 38 năm, nhưng nếu cứ phạm tội thì khốn hơn 38 năm bất toại. Tội không chỉ là một bệnh tật của linh hồn, nó còn chắc chắn gây ra sự chết. Thánh Phaolô quả quyết:

“Tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rm 6,23).

Tội gây ra sự chết, bởi nó làm cho ta mất sự sống của Thiên Chúa, hay tệ hơn, mất chính Thiên Chúa, là sự sống:

“Chúng đã bỏ Ta, mạch nước nguồn sống, để tự đào *cho mình những giếng nước rò rỉ, không chứa được nước*” (Yer 2,13).

Tự cơ bản, tội là một sự thiếu tin cậy vào Thiên Chúa, do quá tin cậy vào mình. Chúng ta tin vào mình (tin vào những giá trị, tư tưởng, đảm bảo, tài khéo của mình...) hơn là tin vào Thiên Chúa. Quả cấm ở vườn Địa Đàng là gì, nếu không phải là con người, trước tiên, cậy vào tài năng và các phương thế của mình để vươn tới sự thành đạt, hơn là cậy vào đường lối Thiên Chúa đưa ra (bất phục tùng Thiên Chúa là thế).⁵

Tội gây tác hại cho con người hơn là cho Thiên Chúa (Cn 3,36; Yer 26,19).

“Sự ngỗ nghịch của các người có làm hại Ta chăng? Không, chúng tác hại *cho các người, để các người phải xấu hổ, thẹn thùng*” (Yer 7,19).

Thiên Chúa yêu ta đến độ vì biết tác hại do tội gây ra nơi ta, Người đã ngăn cấm ta phạm tội, vì Người không muốn ta sa vòng nô lệ.

Việc chữa lành toàn diện hệ tại việc giải phóng ta khỏi kiềm tỏa của tội, xui khiến ta làm sự dữ mà ta không muốn, và cản trở ta làm sự lành mà ta dự tính.

Vậy Thiên Chúa chẳng những tha thứ tội lỗi, mà còn tăng sức mạnh giúp ta đừng phạm tội nữa.

Hơn nữa, Người biến đổi trái tim ta, để muốn và làm những gì Người truyền dạy. Không phải Người truyền khiến từ bên ngoài, nhưng là một mệnh lệnh khởi phát như thể từ chính hữu thể ta, do Chúa Thánh Thần cảm hóa. Không ai là “người” đích thực cho bằng kẻ đã được giải phóng khỏi nô lệ tội lỗi.

Thiên Chúa là Chúa của sự tha thứ (Nêh 9,17), Người luôn luôn tha thứ và tha thứ một lần cho mãi mãi; chính Người đã tha thứ hết mọi tội ta. Máu châu báu của Chúa Kitô trên thập giá là liều thuốc chữa lành ta khỏi mọi tội lỗi.

“Có thần nào giống như Ngài, Đấng cất đi mọi tội ác, Đấng bỏ qua lỗi lầm của dân Ngài? Ngài không nuôi giận *mãi mãi, vì Ngài yêu chuộng nhân nghĩa. Với*

ta, Ngài lại chạnh thương lần nữa mà dẫm lên tội ác của ta. Mọi lỗi lầm của ta, Ngài quăng chìm đáy biển” (Mica 7,18-19).

Đối với ta, phải dùng phương thức ấy trong đức tin, bằng việc hòa giải với Thiên Chúa. Nhờ đức tin, ta nhận lấy các công nghiệp Chúa Kitô trên thập giá làm của mình. Bằng việc hoán cải, ta phát huy tối đa hoa quả việc cứu chuộc của Chúa. Chỉ cần ta xưng thú mình là tội nhân trước mặt Chúa đầy lòng thương xót là ta được thứ tha:

“Nếu ta xưng thú tội mình, thì Người là Đấng trung tín và công chính sẽ tha thứ tội lỗi cho ta, và tẩy sạch mọi điều bất nhân bất nghĩa” (1Gn 1,9).

Trong lãnh vực này, sự hòa giải đóng vai trò to lớn, vì đây chính là bí tích của sự gặp gỡ trong niềm vui; đó là việc đưa con hoang đàng trở về nhà cha: người cha đầy thương xót sẽ cho mang vào chân ta giày mới (chức vị), mặc cho áo mới (đời sống mới) và cho đeo nhẫn đẹp (quyền thừa kế); ông còn tổ chức một bữa tiệc mừng, vì đứa con tưởng như đã chết nay lại trở về với sự sống (Lc 15,11-24).

Đức Giêsu đã sai các tông đồ đi làm cho kẻ chết sống lại (Mt 10,8), mà không ai chết cho bằng kẻ do tội đã mất sự sống của Thiên Chúa. Dầu vậy, nhiều người vẫn chưa hiểu bí tích tốt đẹp này, còn sợ hãi và tìm trăm cơ để tránh đi xưng tội.

Có một linh mục đi phục vụ trong một làng nhỏ ở Bắc cực. Để đến làng gần nhất tìm xưng tội với một linh mục khác, ngài phải dùng một chiếc máy bay nhỏ cũ kỹ, vì không có đường bộ. Do đó, ngài thường nói: “Tôi không đi xưng tội nữa, vì nếu chỉ để xưng tội nhẹ thôi, thì tiền máy bay quả là đắt quá; còn nếu phải xưng tội trọng thì tôi không dám đi, nhỡ máy bay cũ kỹ này rớt xuống thì mình chết sao!”

Một hôm, tôi lái xe trở về làng. Vì quên để ý, tôi chạy quá tốc độ qui định. Một cảnh sát giao thông đuổi theo bằng xe mô tô và chặn tôi lại. Tôi dừng xe,

viên cảnh sát tiến lại gần, súng lục cầm tay. Ông tức giận vì phải đuổi theo tới 10 phút mới bắt kịp tôi. Đang lúc xét giấy, ông ấy hỏi:

- Có phải ông là ông cha Tardif nổi tiếng đó không?

Tôi đáp:

- Phải. Ông muốn xưng tội à?

Vừa nghe vậy, ông ta sợ hãi đến nỗi trả giấy tờ lại cho tôi ngay, và bảo ông ta có việc phải đi gấp. Đấy, có đủ súng ống và quyền lực, thế mà vẫn sợ xưng tội. Vì sợ, ông không lấy tiền phạt của tôi, cũng không xưng tội. Chúng ta sợ xưng tội, vì không hiểu đó là Bí tích của Tình Yêu Thiên Chúa.

Mỗi lần ta xin Chúa thứ tha, thì dù tội gì đi nữa, Ngài vẫn tha cho. Ngài không bao giờ ngạc nhiên vì tội lỗi ta. Ngài chỉ chờ chúng ta nhìn nhận tội lỗi và xin Ngài tha thứ, không tự bào chữa, không quanh co tìm cách làm giảm nhẹ tội. Chỉ có một tội mà Chúa không thể tha, đó là tội không xin Ngài tha thứ, tội mà ta không nhìn nhận tội, tội mà ta cứ tự biện hộ.

Linh mục chỉ là thừa tác viên của sự tha thứ ấy. Ngài không phải là quan tòa, không là lý hình, nhưng là máng chuyển lòng thương xót. Không có sứ mệnh nào sâu xa và hiệu nghiệm bằng sứ vụ đón tiếp người tội lỗi chìm ngập trong bùn lầy tội lụy, và đem họ đến trước cửa thiên đàng. Linh mục là người duy nhất trong xứ đạo có quyền tha tội và chủ tọa Thánh Lễ, không ai thay thế ngài được. Mỗi lần giải tội, ngài là ngôn sứ của Thiên Chúa, để nhân danh Chúa nói với ta: “Ta tha tội cho con”. Quả thật là nhân danh Thiên Chúa.

Ngoài ra, cũng như Thánh Lễ là nơi đặc tuyển để lãnh ơn chữa trị thể xác, Bí tích Giải tội là giây phút tốt nhất, để cầu nguyện cho được chữa lành nội tâm. Một linh mục kia nói lên thắc mắc của mình:

- Làm sao tôi có thể cầu nguyện từ từ cho từng người một được? Vì làm thế, tôi sẽ không còn giờ đâu mà làm việc khác.

Tôi đáp:

- Nhưng cha còn phải làm việc nào khác hơn là giải thoát những người bịức chế, và làm thừa tác viên cho sự hòa giải?

Có lẽ vị linh mục ấy nghĩ rằng: quét sơn lại phòng họp nhà xứ là việc cần làm? Đó là bỏ việc chỉ mình ngài chứ không ai khác có thể làm được, để làm công việc mà ai cũng có thể làm thay ngài. Có những vị khác dành nhiều giờ làm sổ sách của giáo xứ, thay vì lo rao giảng cho con chiên, bồn đạo về những kỳ công của Thiên Chúa, và giải thoát họ khỏi nô lệ và tội lỗi.

IV. THỜI KỲ PHỤC HỒI

Đối với tất cả những trường hợp tật bệnh nói trên, thời kỳ phục hồi có một tầm quan trọng hàng đầu, bởi vì sự chữa lành tùy thuộc vào đó – dù là bệnh nội tâm hay bệnh thể lý. Khi Chúa đã can thiệp một cách lạ lùng và kỳ diệu, đương sự cần một thời kỳ phục hồi để khỏi rơi vào bệnh cũ. Đây là vài khía cạnh của sự phục hồi:

1. Đời sống Bí tích

Đương sự đã được Chúa chữa lành, đặc biệt cần một sự bồi dưỡng mà Thiên Chúa ban cho qua các Bí tích. Chúng tôi nói đến đời sống Bí tích, bởi vì đây là sự sống, sự sống thần linh được thông qua các Bí tích. Người ta không thể nào bỏ qua, nếu muốn được chữa lành hoàn toàn.

2. Cầu nguyện

Chính là tiếp xúc trực tiếp với nguồn của sức khỏe. Tiếp xúc với Chúa quan trọng hơn truyền máu hay chuyền dưỡng khí cho bệnh nhân. Nếu cắt đứt tiếp xúc này, chúng ta liệu mình mất đi cái gì còn quý hơn cả sức khỏe phần xác hay phần hồn. Cầu nguyện là sự hiệp thông tình yêu.

3. Đọc Lời Chúa

Lời Chúa tẩy sạch (Ga 15,3) và chữa lành:

“Không phải những cây cỏ hay thuốc xịt chữa lành họ, song chính *Lời Chúa chữa lành tất cả mọi sự*” (Kng 16,12).

Đọc Kinh Thánh và cầu nguyện với đức tin là phương thuốc hiệu nghiệm nhất, vì chính Lời đưa đến Sự Sống đời đời (Ga 6,69).

4. Cộng đoàn

Nhiều khi người ta không hưởng được hoa quả của ơn chữa lành nội tâm, vì họ tự sống cô lập với cộng đoàn. Hơn nữa, chúng tôi có thể quả quyết: Thiên Chúa muốn tất cả, chứ không chỉ một số chi thể (tức cộng đoàn, Giáo Hội) của Con Ngài đều được lành mạnh.⁶

“Hai hành vi đặc trưng trong sứ vụ của Đức Giêsu Kitô là chữa bệnh và tha thứ. Ngài đã chữa nhiều bệnh tật, chứng tỏ lòng trắc ẩn lớn lao của Ngài trước các thống khổ của nhân loại, nhưng cũng còn có ý nghĩa nữa là trong Nước Thiên Chúa – tức là Thân Thể Đức Kitô – sẽ không còn bệnh tật, cũng như chẳng còn đau khổ nữa. Như thế, ngay từ đầu, sứ vụ của Đức Giêsu có ý nghĩa nhằm giải phóng con người khỏi những sự dữ mà họ phải chịu” (Dịch giả thêm).

Sự chữa lành đầy đủ chỉ xảy ra theo mức độ chúng ta sống màu nhiệm Thân Thể của Đức Kitô: Thông điệp đức tin và lòng mến, trong sự cậy trông vào hội chung cộn mãi.

5. Phục vụ

Tất cả chúng ta đều đi tìm hạnh phúc, đó là lý do tại sao ta muốn được chữa lành. Nhưng sự chữa lành trọn vẹn chỉ tìm thấy trong các mối phúc của Chúa Kitô. Chúa Giêsu đã cho ta khuôn vàng thước ngọc để đạt hạnh phúc:

“Cho thì vui hơn là lãnh nhận” (Cv 20,31). Theo mức độ từ bỏ mình để hiến thân phục vụ anh em, ta sẽ đạt được sự chữa lành trọn vẹn.

Khi Đức Giêsu giải thoát Maria Mađalêna khỏi bảy quỷ, bà đã có một thời gian phục hồi lâu dài, để được chữa lành trọn vẹn. Nếu quan sát kỹ, ta sẽ thấy Maria Mađalêna đã trải qua đủ 5 điểm vừa nêu trên.

³ “Chữa lành trong sứ vụ của Giáo Hội”, trang 132, tác giả G. Seigneur, nhà xuất bản SOS, rue du Bac, Paris

⁴ Thông điệp “Sứ vụ Đấng Cứu chuộc”, số 14.

⁵ Mời đọc Thông điệp “Chúa và nguồn sinh khí” của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, số 35-37.

⁶ Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã viết trong thông điệp “Sứ vụ Đấng cứu chuộc”, 1990, số 14.

Chương VI: GIẢI THOÁT KHỎI TÀ MA



Có một lãnh vực vừa tế nhị lại vừa thực tế, đó là hoạt động của ma quỷ trên thế gian và trên con người.

Chúa Giêsu thường xuyên nói về điều đó. Chúng ta thấy Ngài ra công chiến đấu chống Satan, và các quyền lực của nó đang thống trị thế giới. Hơn thế, một trong những bằng chứng mà Đức Giêsu đưa ra, để nhận biết tính thiên sai của Ngài là việc xua trừ ma quỷ.

“Ví bằng Ta nhờ ngón tay (quyền phép) Thiên Chúa mà trừ quỷ, thì quả là Nước Thiên Chúa đã đến trên các ngươi”(Lc 11,20).

Nhờ cái chết, Đức Giêsu đã thắng Đầu mục Tội tằm, và bởi sự Phục sinh, chúng ta đã được chuyển vào trong vương quốc của Tình Yêu Ngài.

Thánh Phêrô đã tóm lược (Cv 10,38) công cuộc thiên sai của Đức Giêsu trong 4 điểm:

- được xúc dầu bằng Thánh Thần và bằng quyền năng,
- thi ân giáng phúc,
- chữa lành,
- giải thoát kẻ bị quỷ ma áp bức.

Chính trong bảng tóm kết này, chúng ta gặp thấy tác vụ giải thoát. Đó không phải là một tác vụ lẻ loi, nó gắn liền với toàn bộ việc rao truyền Tin Mừng. Chính những người đã lãnh được từ Thiên Chúa dầu thánh của Thánh Thần, họ sẽ thi hành tác vụ ấy nhân danh Chúa Giêsu. Không chỉ có việc trừ quỷ, nhưng

còn là thi ân giáng phúc, càng nhiều đến mức tối đa càng tốt, tức là làm cho ơn cứu rỗi của cá nhân và cộng đoàn phát huy hiệu quả.

Các tông đồ đã được sai đi, để rao báo Tin Mừng và đuổi trừ ma quỷ (Mt 10,7-8), và họ đã trở về với niềm vui sướng, vì đã khuất phục được chúng (Lc 10,17).

Tuy nhiên, có những người cho rằng: từ những đoạn văn ấy mà kết luận là có ma quỷ và nó vẫn hoạt động, thì đó là trở về với những tư tưởng thời trung cổ, hoặc rơi vào khuynh hướng hiểu Kinh Thánh theo mặt chữ (*fondamentalisme*).

Không phải tôi thích rêu rao và làm cho người ta biết sự hiện hữu của Satan, nhưng vấn đề là thế giới phải biết và yêu mến Chúa Giêsu. Mà Satan là kẻ đại thù của Thiên Chúa, nó cản trở chúng ta gặp Chúa. Nếu không hay biết gì về những đối trá mà nó thường sử dụng, chúng ta sẽ không thể chống trả lại các mũi dùi tấn công của nó.

Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, trong diễn văn nổi tiếng ngày 15 tháng 11 năm 1972, đã nói: “Một trong những nhu cầu chính của Giáo Hội hôm nay, là cần có những phương thế phòng chống kẻ dữ, gọi là Ma quỷ. Sự dữ không chỉ là thiếu vắng một cái gì đó, song là một tác nhân cụ thể, một hữu thể sống động và thiêng liêng, hư đốn, gian tà, nó gây ra sự hư vong. Từ chối không chấp nhận thực tại ấy, là đi ngược lại các lời dạy của Thánh Kinh và các giáo huấn của Giáo Hội”.

Còn phải nhắc lại là Kinh Lạy Cha kết thúc bằng câu: “Nhưng cứu chúng con cho khỏi kẻ dữ”, phải hiểu là “cứu cho khỏi quỷ dữ”, chứ không chỉ hiểu “khỏi sự dữ” như người ta thường dịch (Mt 6,1).⁷

Cha Salvador Carrillo, tiến sĩ thần học, dẫn giải: “Satan đạt được một thắng lợi lớn, đó là làm cho ta không còn tin có nó nữa; như vậy, ta để cho nó tự do hoạt động. Trong Cựu Ước, ma quỷ hầu như không xuất hiện. Sau khi Chúa Giêsu đến, ảnh hưởng của nó giảm dần, chỉ còn xuất hiện một vài nơi trong rất

ít bản văn. Nhưng trong sách Tin Mừng, đứng trước sự hiện diện cứu độ của Chúa Giêsu, hoạt động của nó mạnh mẽ và lộ liễu. Vậy có gì là lạ, nếu trong thời kỳ này, chúng ta đang chứng kiến sự biểu lộ quyền năng của Chúa Kitô, và các thế lực sự dữ lại vùng dậy, như đã xảy ra trong thời sứ vụ của Ngài?”

Chúng tôi xin nhấn mạnh sự kiện này: ta đừng tập trung chú ý vào hành động của quỷ ma, nó chỉ là triệu báo, tức là dấu hiệu báo rằng Chúa Giêsu đang hoạt động mạnh mẽ giữa chúng ta. Ngài đã đến để giải thoát ta khỏi quyền lực của Đâu mục thế gian này, và Ngài đã toàn thắng trên thập giá, Satan đã bại trận (x. Lc 10,18; Ga 12,31t; Kh 12,8); nhưng đôi khi nó phát điên, bởi vì nó đã bị xiềng lại. Chúa Giêsu đã đạp đạp đầu kẻ thù.

Có những người khác lại rêu rao, đôi lúc còn phóng đại quyền lực và hoạt động của Satan, gán cho ma quỷ những gì xấu xa, hay bất cứ sự khó khăn nào mà họ gặp phải. Họ thấy đâu cũng là ma quỷ, và muốn trừ tà cho cả bệnh sở mũi của họ. Thế là người ta lại rơi vào một thái cực ngược lại. Ta nên nhớ rằng: những kẻ thù của linh hồn còn có thế gian và xác thịt nữa. Satan thích hai chuyện: một là ta không biết gì về nó, hai là nghĩ nó quyền phép quá lớn...

Để hiểu đích xác, sau đây, ta xem ba hình thức hoạt động của ma quỷ ức chế (*oppression*) và ám ảnh là những chuyện thông thường hơn, còn quỷ ám thì hiểm họa.

I. ỨC CHẾ

Đó là sinh hoạt của Satan trên thân thể hay trên các sự vật, ví dụ: gây những tiếng động vào ban đêm, những vật dụng bị lay động, ánh sáng lập loè, lúc chớp lúc tắt, những tiếng nói, một số bệnh tật kỳ lạ mà y khoa không chẩn đoán được... Đó là những hoạt động bên ngoài.

Một hôm, một Giám Mục vùng Caribê gọi đến tôi cô em họ của ngài đang bị một bệnh kỳ lạ. Chúng tôi đã cầu nguyện và Chúa đã giải thoát cô. Sau đó, cô đã mời tôi đến nhà, vì ở đó xảy ra những chuyện kỳ lạ. Tôi nói với cô là Đức Giám Mục, anh cô, có thể đến và làm phép nhà. Đức Giám Mục đã đến làm phép nhà. Thế là không còn vấn đề gì xảy ra nữa.

Mọi sự đều rất đơn giản, vì đối với Đức Yêsu, tất cả đều giản đơn. Phần ta thì phân biệt vấn đề dễ với vấn đề khó, nhưng đối với Đức Giê-su, mọi vấn đề đều dễ, nếu không, Ngài đã chẳng là Đức Chúa.

Tôi nhớ đến một trường hợp khác rất quan trọng. Một người tên là Julio Nunez, ông chỉ có thể bò đi bằng tứ chi như một con vật nhỏ, ông cũng được Chúa chữa lành trong một buổi họp cầu nguyện. Việc chữa lành gây tiếng vang lớn đến nỗi đi đến đâu, ông cũng phải làm chứng. Một hôm, có người đàn bà đến gặp ông và hỏi:

- Có phải ông là người bại liệt trước kia không?
- Phải, nhưng Chúa đã cho tôi đứng lên được.

Chúng tôi đã nhiều lần mời ông theo chúng tôi, để làm chứng trong những buổi tĩnh tâm về sự lành bệnh kỳ diệu ông đã được.

Một năm sau, cha sở xứ San Francisco de Macoris mời chúng tôi giảng tĩnh tâm đặc sủng. Tôi lại mời Julio Nunnez, với ý nghĩ rằng: chứng tá của ông sẽ có tác dụng mạnh mẽ hơn, bởi vì ông cũng thuộc xứ đạo ấy.

Khi tôi đến, đang lúc tìm hỏi thăm về ông, một bà lại gần tôi và nói với vẻ buồn rầu:

- Cha ơi, Julio ngã bệnh lại, bò bốn chân như trước!
- Từ bao giờ?
- Từ 5 ngày nay.

Tôi sai người đi kiểm ông. Rồi chúng tôi bắt đầu cầu nguyện bằng tiếng lạ, và như một tia chớp, mấy chữ “ma bệnh” loé lên trong trí tôi. Tôi liền lấy uy

quyền nhân danh Chúa Yêsu mà nói:

- Hồi ma bệnh, nhân danh Chúa Giêsu, ta truyền cho người phải ra khỏi, và để con cái Thiên Chúa đây được tự do. Nhân Danh Chúa Giêsu, ta truyền cho người phải ra và đến quỳ trước chân Ngài, để Ngài sai khiến người, và ta cấm người không được tái diễn vụ quấy nhiễu nhiều người này, là con cái Thiên Chúa, và trong người này không có gì thuộc về người cả.

Julio rùng mình một cái và đơn giản đứng lên, bắt đầu bước đi.

Satan ức chế để ông không thể làm lời chứng về việc khỏi bệnh, nhưng Thiên Chúa khôn ngoan hơn, đã hồi phục cho Julio. Lời chứng của ông này mạnh gấp đôi: ơn được chữa bệnh và được giải thoát khỏi ức chế.

Trong việc cầu nguyện bằng tiếng lạ, Chúa đến trợ giúp sự yếu hèn của tôi, cho tôi một sự biện phân đặc sủng, để bảo vệ cho tôi biết việc gì đã xảy ra cho Julio. Ông bị một “ma bệnh” làm khốn (*chữ “ma bệnh” lấy ở bản dịch của cha Giuse Thuấn*). Điều nói trên có thể gây ngạc nhiên cho ai không đọc Tin Mừng, trong đó có ghi một trường hợp tương tự:

“Có một phụ nữ bị ma nhập đã 18 năm, lưng bà còng xuống không thể ngẩng thẳng lên được... Đức Giêsu bảo bà ấy: ‘Này, bà được khỏi tật đó!’. Đoạn Ngài đặt tay trên bà, và ngay lúc đó, người bà đã thẳng lại và bà tôn vinh Thiên Chúa” (Lc 13,11-13).⁸

Trong sách Công vụ Tông đồ, ta thấy người ta đem đến cho các tông đồ những bệnh nhân, những người bị thần ô uế quấy phá, và họ đều được chữa lành (Cv 5,16).

II. ÁM ẢNH

Chúng tôi gọi ám ảnh là ảnh hưởng, hay tác động của ma quỷ trên tâm trí người ta. ức chế biểu lộ ra bên ngoài hay ở sự vật, còn ám ảnh biểu lộ bên trong.

Có những người bị quấy phá bởi những ám ảnh dâm dục ghê gớm, người khác bởi những ý nghĩ tự sát, muốn nói phạm thượng, tự hủy diệt, tự khinh miệt, hoặc ám ảnh bởi ý nghĩ không đáng được Thiên Chúa thứ tha, v.v... Trong những trường hợp ấy, nhiều khi căn nguyên không do thể lý hay tâm lý, nhưng bởi một ám ảnh làm cho họ mất tự do và mất nghị lực vượt thắng. Ám ảnh cũng giống như cơn cám dỗ, chỉ khác là nó thường xuyên chứ không mau qua. Thêm vào đó, nó có một sức mạnh và cường độ vượt hẳn khả năng loài người muốn thắng lướt nó.

Một hôm, ở Mexicô, người ta đưa đến cho tôi một người phụ nữ đã nhiều năm bị những đau khổ kỳ lạ. Chúng tôi đã cầu nguyện cho bà, và xin bà cùng đọc với chúng tôi kinh Lạy Cha; nhưng đến câu: “Xin Cha tha tội cho chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con”, thì bà không đọc được. Bà còn hận rất nặng, bởi có một kẻ nợ, vì muốn báo thù gia đình bà, đã ếm bùa ngải cho bà. Sau đó, bà bắt đầu đau đớn nhiều và bà căm thù người ấy. Đây không chỉ đơn giản là một sự hơn giận, nhưng là một nô lệ thật sự.

Chúng tôi cầu nguyện cho bà được giải thoát mà không xong. Lúc ấy, tôi sức nhớ đến đứa trẻ mà các môn đệ không thể giải thoát được khỏi Satan, nên đã đem đến Chúa Giê-su. Chúng tôi đến trước Minh Thánh Chúa và xin Chúa Giê-su giải thoát bà, nhờ Máu châu báu của Ngài. Chúa tức khắc giải thoát bà khỏi ma tà, bùa phép và khỏi lòng thù hận. Lần thứ nhất, sau một thời gian dài, bà có thể đọc trọn kinh Lạy Cha.

Ở Cộng Hòa Đôminicana, một người đàn ông, tuy có gia đình và hai con còn nhỏ, song không thể bỏ tật xấu đàng điếm. Đó là một sự thèm muốn mạnh hơn sức ông, ông không thể cưỡng lại. Mọi cố gắng đều vô hiệu. Chúng tôi đã cầu nguyện xin cho ông được giải thoát, cũng chẳng hiệu quả; cho đến lúc tôi hiểu rằng: không những phải xua trừ thần ô uế, mà còn phải mời ông thống hối, và

đến cùng Bí tích Hòa giải và Thánh Thể. Thế là ở đây, Chúa làm việc và ông được giải thoát khỏi cái ám ảnh kia.

Ở Québec (Canada), có một nữ tu thấy hiện ra trong trí một hình ảnh rất phạm thượng khi chị lên rước lễ. Chị khóc lóc và đau khổ nhiều. Chị ngỏ cùng cha giải tội, thì được khuyên là hay cầu nguyện cùng Đức Trinh Nữ Maria, hãm mình phạt xác, ăn chay đủ cả, nhưng vẫn không hết. Một hôm, một linh mục có đặc sủng ở Québec đến tu viện, và cầu nguyện cho chị được giải thoát khỏi tà thần phạm thượng ấy. Chị đã được bình phục hoàn toàn, nhờ lời cầu nguyện của vị linh mục ấy.

Trong Tân Ước có nhiều loại tà ma, ta cần phải biết:

· Thần ô uế (rất thường gặp): Mt 12,43; Mc 1,23.26-27; 3,11; 5,3; 7,25; 8,13; Lc 4,33-36; 6,18; 8,29; 9,25-42; 11,24.

· Thần câm: Mc 9,17.

· Thần câm và điếc: Mc 9,25b.

· Các thần dữ: Lc 7,12; Cv 19,21.

· Ma tà, bóng ốp: Cv 16,16.

· Thần linh ác quái: Ep 6,12.

· Thần Khí lửa gạc: 1Tm 4,1.

1. Lời cầu giải thoát

Chỉ thi hành tác vụ giải thoát được là nhờ Danh Đức Giêsu Kitô và nhờ quyền năng Ngài. Chính nhân danh Ngài mà chúng ta nguyện xin Cha, và kháng cự lại các cạm bẫy của kẻ thù. Chính nhờ quyền lực Ngài mà ta được giải thoát khỏi ỨC CHẾ và ÁM ẢNH.

Việc giải thoát ấy có hai khía cạnh:

· Cầu xin Cha, nhân danh Chúa Giêsu, để Người giải thoát đương sự khỏi tất cả những gì đang trói buộc họ trong sự nô lệ. Khía cạnh này đã rõ rệt và không

cần phải hô hào.

“Truyền khiến cây vào quyền lực của Chúa Kitô – Đáng đã hứa: *“Nhân danh Ta, chúng sẽ trừ quỷ”* (Mc 16,17). Đây không là một thỉnh cầu, nhưng là một mệnh lệnh, truyền phải để cho người bệnh được tự do và bình an. Uy quyền này ta thi hành nhân danh Chúa Yêsu Kitô. Lời truyền khiến đơn sơ và hiệu nghiệm nhất có trong Thánh Phaolô: *“Nhân danh Đức Giêsu Kitô, ta truyền cho người phải ra khỏi phụ nữ này”* (Cv 16,18).

Có một số người trừ quỷ, nhưng không cấm nó trở lại, vì quên lời này của Tin Mừng:

“Khi Thần ô uế xuất khỏi một người, thì lang thang những nơi khô cháy, tìm chốn nghỉ ngơi mà tìm không ra...; nó có thể trở lại và đem theo nó bảy thần khác dữ dằn hơn nó...”(Mt 12,43-45).

Phải ra lệnh cho nó không được trở lại.

Để thi hành lời cầu nguyện này, trước hết phải xin Chúa bảo vệ mình. Cũng như trong đêm Vượt Qua, thành cửa nhà của người Do Thái có bôi máu chiên vượt qua nên được che chở, không bị Thần tru diệt sát hại; thì cũng vậy, Máu Chiên Thiên Chúa bao bọc ta, che chở ta và giải thoát ta khỏi mọi ảnh hưởng độc hại.

Tôi thường cầu nguyện như sau:

“Con nài van hãy đổ xuống trên con và trên những người ở đây, Máu của Chiên Thiên Chúa – Đáng khử trừ tội lỗi thế gian – để xin Máu đó tẩy rửa chúng con sạch mọi tội lỗi, và bảo vệ chúng con khỏi mọi ảnh hưởng của kẻ dữ”.

Tôi nhớ lại một trường hợp giải thoát, lúc đó, chúng tôi đã phạm phải những sai lầm, nhưng nó dạy chúng tôi nhiều bài học:

Không xin phù hộ trước, mà chúng tôi lại cầu xin ơn giải thoát cho một người. Trong nhóm cầu nguyện gồm độ hơn 39 người, chúng tôi đã cầu nguyện và truyền lệnh nhân danh Chúa Giêsu cho tà ma xuất ra. Người ấy đứng lên,

được giải thoát; nhưng ngay lúc đó, một người khác biểu lộ những triệu chứng y hệt. Chúng tôi lại chuyển sang người thứ ba.

Ngoài việc không xin Chúa bảo vệ, chúng tôi còn học được bài học để đời:

- Trừ quỷ không đủ, còn phải cấm nó trở lại (Mc 9,25) và bắt nó đến dưới chân thập giá, để Chúa Kitô sai khiến nó.

- Lời nguyện xin ấy phải làm trong một cộng đoàn thu hẹp, trong một nơi riêng, không có những kẻ tò mò hay trẻ con.

- Nhóm ấy phải gồm toàn những người chín chắn và khôn ngoan, không bạ đâu cũng gọi là ma quỷ, nhưng biết biện phân đâu là ảnh hưởng và hiện diện của nó.

- Chúng ta sử dụng uy quyền trên bất cứ xiềng xích trói buộc nào và ta bề gây chúng nhân danh Chúa Giêsu, cậy vì Máu châu báu và các Thương Tích vinh hiển.

Một khía cạnh quan trọng cuối cùng: chỉ xua đuổi bóng tối thôi thì không đủ, còn phải thả ánh sáng Chúa Kitô lên. Nếu chúng ta rao truyền Tin Mừng cách đích thực, chúng ta có lẽ đã tránh khỏi nhiều trường hợp phải xin giải thoát; bởi vì khi Chúa Giêsu Kitô – Đấng mạnh hơn – đi đến đâu, Ngài sẽ đẩy kẻ yếu ra (Lc 11,22). Ánh sáng đẩy lui bóng tối (Ga 1,5).

Chỉ nên thi hành việc giải thoát đến nơi đến chốn, trong phạm vi một cuộc rao giảng Tin Mừng toàn diện. Trừ tà ma để mà trừ, thì chẳng có nghĩa lý gì. Đức Giêsu, trước tiên, sai các Tông đồ đi rao giảng Nước Thiên Chúa, chứ không để trừ quỷ. Trừ tà ma là một hậu quả của việc rao truyền Tin Mừng. Và cách chung, tôi từ chối cầu xin ơn giải thoát cho những người không đi vào tiến trình hoán cải.

2. Tự giải thoát

Trong những trường hợp bức chế và ám ảnh, chúng ta có thể cầu nguyện để xin ơn tự giải thoát, và đừng quên nắm giữ những điều mới nói trên.

Nhờ đức tin nhận được trong phép Thanh Tẩy, chúng ta thông phần vào sự toàn thắng của Chúa Kitô, và lãnh được từ Danh Ngài uy quyền trừ tà ma quấy phá ta, làm ta lo âu và cản trở ta. Cậy vào quyền lực của Chúa Kitô, đương sự tự tuyên bố mình được tự do, được giải thoát nhờ Máu Chúa Giêsu. Tùy trường hợp và tùy kết quả của việc biện phân đặc sủng, người ta có thể sử dụng lời nguyện sau đây:

“Tà linh... (tà tự sát, tà tự khinh, tà dâm dục, tà căm thù, tà sợ hãi, v.v...), ta truyền cho ngươi, nhân Danh Chúa Giêsu, phải ra khỏi ta, và đến dưới chân Chúa Giêsu, không được trở lại làm hại ta nữa!”

III. QUỶ ÁM

Việc bị quỷ ám ít khi xảy ra, và ta chỉ nên nghĩ đến nó sau cùng, khi đã thử hết mọi điều khác. Nó xảy ra có thể do trước đó có đương sự cố tình phó giao ý chí mình cho Satan, bán linh hồn cho ma quỷ, ký kết những giao kèo quỷ quái với máu mình, hoặc họ thuộc về những người đã bị cha mẹ hiến cho ma quỷ như bọn phù thủy thường làm. Sự nô lệ này rất khắc nghiệt, đến nỗi đương sự mất hết ý chí và khả năng tự giải phóng khỏi xiềng xích của nó. Một quyền lực cao hơn là điều cần thiết, và phải thực hiện qua lễ nghi trừ quỷ của Phụng vụ. Cuộc trừ quỷ chính thức này do Đức Giám Mục cử hành, hoặc do một linh mục được ủy nhiệm, để thi hành tác vụ này, kèm theo nhiều cầu nguyện và chay kiêng.

Goncbicho (người Đại Hàn), trong cuốn “Sống thành công” đã nói: “Satan là một thiên sứ (đã phản loạn mà thành quỷ), vì thế, Satan có quyền mạnh hơn con người; do vậy, Satan kiểm soát con người (bằng cách khống chế). Tuy nhiên, khi chúng ta tiếp nhận Chúa Giêsu – sự sống của Thiên Chúa – đến trong chúng ta

và chúng ta trở nên cao hơn giới thiên sứ (thiên thần); vì thế, chúng ta có thể đuổi quỷ..., một người lớn đá một kẻ nhỏ hơn, thì kẻ nhỏ phải bỏ chạy... Vì thế, khi bạn nhân Danh Chúa Giêsu Kitô ra lệnh cho Satan: ‘Hãy rút đi!’, thì nó buộc phải theo luật Thiên Chúa mà ra đi. Bạn không phải là giới yếu đuối nữa, bạn đang có quyền năng lớn lao, vì sự sống đời đời ở trong bạn, và bạn có thể nhân danh Chúa mà trừ quỷ...

Bạn đang có quyền năng mà Đức Kitô đã ban cho chúng ta (x. lời hứa lớn trong Lc 10,19...). Trong lời hứa quý báu này, Đức Kitô đã ban cho chúng ta hai chữ kỳ diệu: Ta ban cho các người ‘*exousian*’ – tiếng Hy Lạp tức là ‘uy quyền’. Uy quyền trên quyền lực của kẻ nghịch (Satan), uy quyền mạnh hơn quyền lực. Bà nội tôi 83 tuổi, nói về quyền lực thì thân thể bà rất yếu, nhưng bà có uy quyền khi bà bảo tôi: ‘Cháu ơi, lại đây!’, thì tôi lại; nếu bà bảo tôi: ‘Đi!’, tôi liền đi... Đức Kitô phán: ‘Ta ban cho các người “*exousian*”, uy quyền, để các người có thể giày đạp trên quyền lực “*dunamis*” của Satan’. Hãy sử dụng uy quyền của Chúa ban cho bạn..., dầu bạn cảm thấy mạnh mẽ hay không, dầu bạn cảm thấy diệu kỳ hay không diệu kỳ...! Satan có quyền, nhưng ta có uy quyền cao hơn... Mặc dầu chiếc xe hơi có năng lực mạnh mẽ hơn, song người cảnh sát có uy quyền hơn, khi ông giơ tay là xe phải dừng lại; khi ông ta hạ tay xuống, xe đó mới được đi... Vậy, đừng nói bạn không thể trừ quỷ!”

⁷ Bản dịch Tân Ước của cha Giuse Thuấn dịch rõ: “thoát khỏi quỷ dữ”; TOB cũng vậy, x. “Độc Tin Mừng Matthêu”.

⁸ Đức Giêsu vạch rõ bệnh này do ảnh hưởng ma quỷ ở vài câu sau đó: “Người con gái Abraham đây bị Satan cột trói đã 18 năm...”

Chương VII: NHỮNG TRỢ GIÚP VIỆC CHỮA LÀNH



Một số tác giả, khi nêu những chương ngại cản trở việc chữa lành, đã kê một danh sách những hành vi hay thái độ cản trở hoạt động của Chúa. Quan điểm ấy còn cần được bàn cãi, vì Đức Giêsu là vị Chúa Tể có thể làm được cả những điều-không-thể, và không một sự gì có thể ngăn chặn hoạt động “cứu nhân độ thế” của Ngài. Ngài hoàn toàn tự do và quyền phép, có thể hoạt động với sự cộng tác hay không cộng tác của ta. Điều chắc chắn là Ngài chữa lành ta một cách nhưng không.

Chẳng hạn, người ta quả quyết rằng Chúa không chữa vì thấy không có lòng tin. Điều ấy có thể đúng phần nào (x. Mc 6,5-6). Nhưng tôi đã từng chứng kiến nhiều cuộc chữa lành nơi những người Hồi giáo, và nơi những người không có đức tin.

Thiên Chúa lớn hơn cả sự thiếu lòng tin của ta. Ta không thể bắt Chúa theo những qui luật ứng xử của ta. Đường lối của Người không giống của ta, song tốt hơn nhiều (Is 55,8).

Vì lý do đó, tôi thích nói về những phương thế, hoặc về những trợ giúp làm cho hoạt động của Thiên Chúa được dễ dàng hơn. Ân sủng của Thiên Chúa rất hữu hiệu, nhưng nếu được gieo trên một thửa đất đá vun xói, thì sẽ sinh hoa trái dồi dào hơn.

1. BẰNG CÁCH RAO GIẢNG TIN MỪNG

Điều tai hại nhất là rời tác vụ chữa lành ra khỏi toàn bộ công cuộc rao truyền Tin Mừng. Việc chữa lành, nếu bị tách rời và biệt lập khỏi việc rao báo minh bạch ơn cứu độ trong Đức Giêsu Kitô, sẽ dễ bị hiểu lầm.

Lời hứa của Chúa Giêsu là:

“Nhân Danh Ta, chúng con sẽ trừ quỷ, nói các thứ tiếng lạ..., sẽ đặt tay cho kẻ liệt lòa và họ sẽ được lành mạnh.”

Lời hứa ấy đi sau lệnh này:

“Hãy đi khắp nơi thiên hạ, rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo!” (Mc 16,14-16).

Rao truyền Tin Mừng là thiết lập sự cứu độ toàn diện cho con người, cứu độ cả xác hồn và trí khôn, nhờ Chúa Giêsu Kitô.

Chữa bệnh mà không loan báo Tin Mừng cứu độ là làm một công việc khép khiêng. Việc Thiên Chúa chữa lành thường nằm trong toàn bộ công cuộc rao truyền Tin Mừng, và qua phương thế ấy, chữa lành bệnh nhân – không chỉ chữa bệnh, mà còn phải công bố một sứ điệp. Hai việc ấy luôn đi đôi với nhau.

Câu cuối cùng của Tin Mừng Marcô như thế này:

“Họ ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng họ hoạt động và củng cố Lời bằng những phép lạ kèm theo.” (Mc 16,20).

Chính vì thế, tôi không thích cầu nguyện cho bệnh nhân, nếu tôi không thể loan báo rằng: Chúa Giêsu đang sống, và nếu không thể đưa vài chứng từ chứng tỏ rằng: Tin Mừng là thực và ngày nay đang được sống.

Tôi làm chứng vô số phép lạ và việc chữa lành đã xảy ra, khi người ta loan báo Chúa Giêsu. Tôi không hiểu tại sao còn có những người ngạc nhiên và không chấp nhận phép lạ. Nhưng nếu Chúa Giêsu không giữ lời hứa của Ngài là chữa lành các bệnh nhân, khi chúng ta loan báo danh Ngài, thì đáng ngạc nhiên hơn.

Một hôm, đang bữa ăn, có người hỏi tôi một câu bất nhã:

- Thưa cha, cha có chắc là cha được ơn chữa bệnh không?

Tôi không thể trả lời ngay, và mọi người nhìn tôi chờ đợi... Cuối cùng, tôi nói:

- Tôi chắc một điều là tôi có sứ mệnh rao giảng Tin Mừng, và có các phép lạ và chữa lành đi kèm theo việc rao báo đó. Tôi, tôi chỉ rao giảng và cầu nguyện; còn Thiên Chúa, Ngài chữa bệnh. Với niềm tin như thế, chúng tôi đã hợp thành một ê-kíp làm việc rất tốt, và chúng tôi ăn ý nhau lắm.

Trong hội nghị Québec năm 1974, người ta mời tôi giảng một khóa về các dấu lạ kèm theo việc rao giảng Tin Mừng. Phòng họp đông nghẹt với 2.000 thính giả. Nghe ngoài hành lang có nhiều tiếng ồn ào, tôi đi ra đóng cửa để dễ cầm trí hơn. Ngoài đó, có một bà ngồi xe lăn đã 5 năm rưỡi, tôi mời bà vào trong, nhưng bà trả lời:

- Tôi muốn lắm, nhưng người ta không cho đi vào, vì phòng đầy người, phần tôi không thể đi được.

Tôi đáp:

- Mời bà vào!

Rồi tôi đẩy xe cho bà. Tôi đóng cửa và bắt đầu diễn giảng, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc rao truyền Đức Giêsu đã sống lại, Ngài chữa lành và cứu vớt bất cứ ai. Tôi quen làm chứng về việc khỏi bệnh của tôi, và nói rằng Chúa chữa lành bởi vì Chúa yêu thương. Tôi nhấn mạnh sự quan trọng của việc làm chứng, về các việc kỳ diệu của Chúa trong đời ta. Một người đàn ông đứng lên nói:

- Tôi là một Kitô hữu và tin nơi Thiên Chúa. Như là một bác sĩ, tôi nghi: trước khi quả quyết là đã được khỏi bệnh, ta phải xét nghiệm y khoa để xác nhận, như người ta vẫn làm ở Lộ Đức.

Tôi đáp:

- Với tư cách là một bác sĩ, ông có quyền làm thế, nhưng khi có ai được ơn

lành bệnh – như trường hợp tôi đây – họ không thể đợi các bác sĩ phán quyết rồi mới tạ ơn Chúa.

Ông lại biện bạch là chúng ta phải thận trọng, v.v..., và ông dùng những ngôn từ mà tôi không hiểu gì cả... Những lời lẽ của ông lạnh như đá, rơi xuống trên cử tọa, và tôi không biết trả lời thế nào.

Đang khi ông bác sĩ nài vào sự khôn ngoan và thận trọng của mình, gây ra sự hoang mang trên cử tọa chúng tôi, thì bà ngồi trên xe lăn – mà chính tôi gói thiệu với cả hội trường lúc này – cảm nhận một sức mạnh xâm chiếm bà. Bà đứng lên và bắt đầu bước đi một mình trong phòng.

Từ 5 năm rưỡi nay, do một tai nạn xe cộ, bà đã bị bại liệt. Bác sĩ đã giải phẫu và cắt đi xương bánh chè, như thế, theo đúng y học, thì bà không còn có thể đi được. Nhưng Chúa đã cho bà đi được..., giữa tiếng vỗ tay vang rền và tiếng hoan hô, khâm phục của tất cả cử tọa. Người thì ràn rụa nước mắt, kẻ thì đến chúc mừng bà. Tên bà là Hélène Lacroix.

Bà lên máy vi âm và làm chứng trước mặt tất cả chúng tôi. Khi bà dứt lời, người ta vỗ tay tán thưởng. Tôi hỏi ông bác sĩ, để xem ông có nghĩ rằng cần xét nghiệm y khoa trước đã, hay là chúng tôi phải tạ ơn Thiên Chúa ngay. Ông ta liền quỳ xuống. Chính ông là người bị đánh động nhất. Ông cảm thấy buồn khổ và tủi hổ, vì phá bầu không khí của buổi họp. Tôi nói với ông:

- Đừng lo! Hôm nay, Thiên Chúa muốn làm một phép lạ lớn, và đã dùng ông để tỏ rõ sự vinh quang của Người. Người như muốn nói: “Cha Tardif không trả lời ông được, còn đây là câu trả lời của Ta!”

Đấy là việc chữa lành thể lý đầu tiên mà tôi thấy tận mắt, chính lúc rao truyền Tin Mừng.

2. BĂNG LÒNG TIN TRÔNG ĐỢI

Lòng tin cũng như một ống dẫn nước lớn, giúp nguồn nước cứu độ chảy tràn vào đời ta. Đức tin làm ta được thông hiệp với chính Thiên Chúa, và thông phần ơn cứu thoát toàn diện, mà được lành mạnh thể xác hay tâm hồn.

Tin là trông cậy, tín nhiệm vào Thiên Chúa, là phú mình không điều kiện trong tay Chúa, để mặc Chúa định liệu trên cuộc đời mình. Thế nghĩa là đức tin làm ta ngược nhìn lên Chúa Giêsu đã chết vì ta và đã sống lại. Những ai chỉ nhìn vào mình mà không nhìn lên Chúa, người ấy chỉ nghĩ đến sự khỏi bệnh của mình hơn là nhìn lên Đấng chữa bệnh.

Việc chính là tin vào Chúa Giêsu, chứ không phải vịn vào lòng tin của ta. Hành vi tin lớn nhất là tin rằng Thiên Chúa lớn hơn lòng tin nhỏ bé của ta, và Người không hề tùy thuộc chút gì ở ta.

Chúng tôi gọi: “Chờ đợi trong lòng tin” là sự xác tín và trông cậy rằng chúng ta có một Thiên Chúa hành động theo lời Người đã hứa; là biết rằng Người muốn chữa ta lành. Khi ta tin như thế, thì ta đang tải một đường dây điện cỡ lớn, thay vì những dây nhỏ tí, ngõ hầu hoạt động của Thiên Chúa được vận chuyển qua một luồng điện cao thế mãnh liệt.

Cách chung, tôi không nhận cầu nguyện cho người bệnh, mà trước đó chưa khơi dậy đức tin của họ, bằng một vài lời chứng, để họ trông đợi và tín nhiệm vào Chúa – Đấng muốn chữa lành họ.

Một hôm, trong Thánh Lễ, tôi đồng tế với một Giám Mục. Bài giảng của Ngài là một viên ngọc, trình bày cách minh bạch giá trị của thập giá và đau khổ. Sau khi rước lễ, Ngài làm tôi ngạc nhiên, khi bảo tôi cầu nguyện cho bệnh nhân. Tôi trả lời:

- Thưa Đức Cha, bài giảng của Đức Cha về thập giá quá hay, đến nỗi bây giờ không còn ai muốn được khỏi bệnh. Nhưng nếu Đức Cha cho phép, con sẽ nói về quyền lực của thập giá và của việc chữa lành, như dấu chứng của tình yêu Thiên Chúa...

Chúa Giêsu đã hứa rằng ta sẽ được điều mà tin, tin là đã thành sự rồi (Mc 11,24): “Ta bảo các người: mọi điều các người cầu nguyện, kêu xin, các người hãy tin là được và các người sẽ thấy thành sự”.

Sách Tin Mừng kể vô số người xin và được nhận lời, tìm và đã thấy, gõ và người ta mở cho. Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta phải đơn sơ trong lòng tin. Thế nào cũng có những người cầu nguyện thế này:

- Lạy Chúa, nếu đó là ý Chúa muốn, và nếu giúp ích cho việc thánh hóa và cho phần rỗi đời đời của con, thì xin Chúa chữa con.

Có những người đặt ra biết bao điều kiện, đến nỗi xem ra những điều kiện ấy bào chữa cho sự thiếu lòng tin của họ. Chúng ta phải là người nghèo khó, hoàn toàn tùy thuộc Cha mình. Một đứa con không bao giờ nói với mẹ:

- Má ơi, nếu thích hợp với con và nếu không làm hại gan và thận của con, thì xin má cho con ăn quả trứng!

Đứa trẻ cứ xin cách đơn sơ, còn người mẹ biết cái gì hợp hay không hợp cho nó. Chúng ta phải là những kẻ nghèo và khiêm tốn, và phải xin với niềm trông cậy là sẽ được.

Còn những người khác lại hạn chế quyền phép của Thiên Chúa bằng cách nói:

- Lạy Chúa, con bị bệnh tim, viêm họng và đau đầu gối, nhưng nếu Chúa chữa con bệnh tim thì đã đủ rồi.

Họ làm như Thiên Chúa không thể chữa hết các bệnh của họ được! Cầu nguyện như thế không đúng. Không được đặt giới hạn cho hoạt động của Thiên Chúa. Người rất hào phóng và ban ơn cho ta dồi dào. Nếu Người có thể ban Thánh Thần vô hạn lượng (Yn 3,34), thì Người cũng ban ơn Thánh Thần vô hạn định cho chúng ta. Chính Con yêu dấu của Người, Người còn ban, thì Người có tiếc gì những ơn huệ khác (Rm 8,32)! Khi Đức Giáo Hoàng Lêô XIII mừng lễ Kim Khánh (50 năm làm Giám Mục), một Hồng Y muốn nịnh Ngài, nên nói:

- Chúng con xin Thiên Chúa cho Đức Thánh Cha 50 năm như thế nữa!

Đức Giáo Hoàng đáp lại giọng châm biếm:

- Đừng hạn chế Chúa Quan Phòng chứ! Ngày 13.06.1975, tôi về thôn quê mừng lễ Thánh Antôn. Tôi giải tội, giảng, rồi nhanh chân ra khỏi phòng thánh, vì tôi còn phải ban phép Rửa tội và nhiều việc khác nữa. Một thiếu nữ đến gặp tôi, tay dắt bà mẹ, cô nói cách cương quyết:

- Thưa cha, cha hãy cầu nguyện cho mẹ con được lành!

Tôi bực mình đáp:

- Nhưng chẳng phải chúng ta vừa cầu nguyện chung cho mọi bệnh nhân đó ư?

Thế là, với lòng tin vững chắc như người đàn bà Syrô-Phênixi trong Tin Mừng, cô nói:

- Vì mẹ con điếc, nên không biết lúc ấy cha cầu nguyện cho bệnh nhân.

Tôi thấy động lòng thương những người đơn sơ và nghèo khổ ấy, tôi ra dấu bảo ngồi xuống và tôi cầu nguyện ngắn gọn như sau:

- Lạy Chúa, xin chữa lành bà này, xin Chúa làm nhẹ nhẹ, vì con còn nhiều việc phải làm.

Rồi cúi xuống, tôi hỏi:

- Bà bị điếc từ bao giờ?

- Thưa từ 8 năm nay.

Tôi giật mình, vì thấy bà nghe được. Tôi hỏi bà nhỏ tiếng hơn nữa:

- Bà xem ra là một bà mẹ tốt.

Bà mỉm cười, quả thật bà đã nghe thấy tiếng tôi. Nhưng cái đáng ngạc nhiên nhất, là Chúa đã nghe lời cầu nguyện quá mộc mạc của tôi. Bà đã cảm thấy như có một luồng gió ào ào vào tai mà mở tai bà. Lúc ấy, tôi đã nghiệm ra được sự đúng đắn của lời Chúa đã phán qua miệng tiên tri Isaia (65,24):

“Trước khi các ngươi kêu đến Ta, Ta đã đáp lời. Các ngươi còn đang nói, thì

Ta đã nhận lời các người.”

Với niềm xác tín của một người có lòng tin, tác giả Thánh Vịnh đã ca lên rằng:

“Khi lời tôi chưa thập thò đầu lưỡi, thế mà, lạ Yavê, Người đã biết hết!” (Tv 139,4).

Chính Đức Giêsu đã xác quyết:

“Cha các con biết rõ các con cần gì, trước khi các con xin Người”(Mt 6,8).

Lòng tin và sự chữa lành liên kết với nhau rất mật thiết, như bà Maria Têrêsa G. de Baez đã nói cách rất hay. Chính bà đã được Thiên Chúa chữa lành bệnh thấp khớp cấp tính như ta đã biết. Ôn chữa lành này đã giúp cho cả gia đình bà đến gần Chúa hơn. Bà nói như sau:

- Tôi không đủ lời lẽ diễn tả; vì hôm nay, tôi không phải chỉ cảm ơn Thiên Chúa đã chữa lành phần xác của tôi, mà còn vì một điều lớn hơn, tuyệt diệu hơn, đó là đức tin. Nhờ đó, Thiên Chúa đã trở thành lời ca ngợi của tôi, là viễn ảnh cho niềm mơ ước của tôi và là ánh sáng cho mắt tôi.

3. BẰNG HỐI CÁI

Việc hối cải trợ lực cho việc chữa lành thể lý cũng như nội tâm. Bệnh tật, nói chung, là hậu quả của tội lỗi. Nếu ta hối cải về tội lỗi và trở lại với Thiên Chúa, thì tất yếu những hậu quả của tội lỗi sẽ chấm dứt (x. 1Cor 11,30).

Phải nhìn nhận rằng: có những người đang sống trong tội lỗi mà vẫn được Chúa chữa lành, nhưng tôi cũng chứng kiến số đông hơn những người đã hối cải và nhận được ơn chữa lành. Tuy nhiên, con đường bình thường là con đường mà ta thấy ghi trong Tin Mừng:

Trước hết là chữa trị tội lỗi. Đức Giêsu nói cùng người bắt toại:

“Tội của con đã được tha”, rồi sau mới chữa lành thể xác:

“Hãy chỗi dậy, vác chõng mà đi!” (Mc 2,5-11).

Một thanh nữ 26 tuổi, tên là Altagracia Rosariô, bị điếc đã 2 năm, mù từ nhiều tháng, thêm vào đó, bị thiếu máu trầm trọng làm cô không thể đi đứng, nằm liệt giường chờ chết.

Mẹ cô đưa cô đến buổi họp cầu nguyện thứ năm ở Pimentel năm 1975 (x. chương II, B). Khắp nơi đông nghẹt người là người, nên phải đặt cô nằm xuống đất. Cô gái đau khổ và đáng thương ấy đau đớn nhiều, mà chẳng biết những gì xảy ra chung quanh.

Hôm sau, cô hoàn toàn lành hết mọi bệnh: cô nghe và thấy rõ mọi sự. Nhưng, điều kỳ diệu nhất không phải là việc sáng mắt và mở tai, nhưng là Chúa ngự vào tim cô, giúp cô từ bỏ tội lỗi đã phạm nhiều năm trước đây. Sau đó, cô trở thành giáo lý viên, và làm chứng cho Chúa ở San Francisco de Macoris, nơi cô sinh trưởng.

Nhiều tháng sau khi khỏi bệnh, đang sung sướng với cuộc sống mới Chúa ban cho, cô ngã bệnh và sốt nặng. Ngày 18 tháng 11, cô vui vẻ nói với mẹ:

- Má ơi, con đã nghe thấy tiếng Chúa trong lòng con. Ngài nói hai hôm nữa, Ngài sẽ đến đem con về với Ngài.

Bà mẹ đáp:

- Con đừng nói vậy! Cơn sốt làm con nói sảng mà lại tưởng là tiếng Chúa. Đừng nói lại điều ấy, người ta sẽ cười cho!

Nhưng cô cứ lặp lại điều ấy với tất cả các giáo lý viên đến thăm cô. Quả đúng, ngày 20 tháng 11, cô qua đời trong sung sướng, hạnh phúc và ca hát líu lo. Đám tang của cô sốt sắng, cảm động giữa những tiếng hát hoan lạc và hy vọng.

Cô đã được chữa lành đủ mọi mặt: chẳng có sàu tang và nước mắt, chỉ có hạnh phúc và mừng vui, vì cô đã vĩnh viễn đi gặp Đấng cô yêu mến.

Bà Anette Giroux, 28 tuổi, mắc bệnh rung tay. Ba má bà đưa bà đến dự Thánh Lễ bế mạc Đại Hội ở Montréal, ngày Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống

năm 1979. Vào lúc rước lễ, một linh mục đem Mình Thánh đến cho bà rước lễ, nhưng bà nói:

- Thưa cha, con không thể rước Chúa, vì con sống trong tội.

Đã 2 năm nay, bà sống không có phép Hôn phối với một người đàn ông. Chính lúc ấy, tại đó, bà đã quyết định thay đổi lối sống. Bà sám hối, đi xưng tội, rước lễ và liệu sống theo đức tin.

Về tới nhà, bà nói với người đàn ông đang chung sống với bà:

- Từ hôm nay, đừng coi tôi như vợ anh nữa, trừ phi anh muốn cùng tôi đến nhà thờ làm phép Hôn Phối đang hoang. Ba hôm nữa, tôi sẽ trở về nhà cha mẹ tôi.

Bà lánh sang một phòng riêng, và hai hôm sau, lúc bà thức dậy thì thấy có luồng khí nóng ran khắp thân thể. Thế là bà đã được hoàn toàn khỏi bệnh.

Như thế, bà đã được lành bệnh, cả hồn lẫn xác, và đã trở về nhà cha mẹ. Hai tháng sau, lễ Hôn Phối của bà được cử hành, với sự tham dự của nhóm cầu nguyện đã được nghe lời chứng của bà, làm thế nào mà bà đã thống hối ăn năn, và sau đó đã được chữa khỏi bệnh.

Trong trường hợp chúng tôi sắp kể thì ngược lại: Marinô không đặt chân đến nhà thờ đã 10 năm, nhưng lại được chữa khỏi bệnh nghiện rượu, và lành cả bệnh loét bao tử ngay hôm mà bà mẹ anh, Dona Sara, làm chứng về việc anh được chữa lành bệnh nghiện rượu.

Vui mừng, anh trở về nhà. Anh muốn được rước lễ, song không thể được, vì hoàn cảnh rời vợ rời chồng: anh đã có vợ, mà lại đi sống với một người đàn bà khác, và có con cái với bà này. Trong tình cảnh ấy, phân rẽ đôi đàng là không thể được, mà trở về với bà vợ trước càng khó hơn; nhưng anh cảm thấy một cơn đói khát Chúa rất mạnh. Anh đã quyết định ngủ một phòng riêng, và trong suốt nhiều tháng, chỉ còn coi người đàn bà ấy như bạn. Thế là anh đã được rước lễ ngày Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, và Chúa còn ban thêm cho anh đặc sủng

quý báu để đi loan báo Tin Mừng. Anh theo tôi nhiều kỳ giảng tĩnh tâm trong xứ, nói chuyện với những người đã có gia đình, để động viên họ trung thành với Chúa trong đời sống hôn nhân.

Sau vài năm anh can đảm sống con đường khó khăn ấy, Đức Tổng Giám Mục đã nghiên cứu kỹ cuộc hôn nhân đầu tiên của anh, và đã thấy có một lý do đủ mạnh để tuyên bố hôn nhân ấy bất thành. Như thế, anh có thể làm phép Hôn Phối hoàn toàn hợp pháp tại nhà thờ, với người đàn bà mà anh đang chung sống. Chính Đức Tổng Giám Mục cử hành Thánh Lễ Hôn Phối. Các cặp vợ chồng đã nghe anh nói chuyện về sự trung tín trong hôn nhân, đã đến dự đông chật cả giáo đường.

Điều quan trọng chính là Chúa Giêsu muốn chữa lành chúng ta trọn vẹn: thân xác, tâm hồn và tinh thần. Khi thì việc chữa lành thể xác giúp ăn năn trở lại, khi khác thì ngược lại, sự thống hối giúp việc chữa lành thể xác.

4. BẰNG VIỆC THA THỨ

Chúng tôi thường chứng kiến cách thế mà việc tha thứ cho kẻ thù dẫn tới ơn được Chúa chữa lành. Lời nguyện Chúa dạy chúng ta đã nói rõ:

“Xin Cha tha tội cho chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con” (Mt 6,12).

Nhiều đoạn Kinh Thánh khác cũng nói giống như vậy.

Đàng khác, khi Chúa Giêsu hứa nhận lời cầu nguyện và ban ơn cho ai cầu xin, thì hầu như luôn luôn tùy ở người ấy biết tha thứ hay không (Mt 18,21; Mc 11,25).

Nhiều người nghĩ rằng tha thứ là mất mát, song họ không biết rằng đó là được lợi, bởi vì nó giải thoát ta khỏi cảm thù và hờn giận. Nó làm ta nên giống

Chúa Giêsu – Đấng yêu thương kẻ thù và tha thứ cho họ, – đồng thời mở lòng ta đón nhận ơn tha thứ và ân sủng của Thiên Chúa. Lời chứng sau đây sẽ rõ:

“Một lần kia, tôi cảm thấy Chúa bảo tôi phải tha thứ cho một người đã làm hại tôi. Song vì tôi không sẵn sàng bỏ việc phục thù, nên tôi chống cự lại và đưa ra lời bào chữa này:

- Lạy Chúa, tại sao Chúa muốn con cầu nguyện cho người đó, bởi vì dẫu sao, Chúa rất từ nhân, sẽ chúc lành cho họ, dù cho con có xin hay không.

Và trong lòng tôi có tiếng trả lời rõ ràng thế này:

- Đồ ngu! Sao con không biết rằng: khi con cầu nguyện cho người ấy, thì kẻ được chữa lành trước hết là chính con?”

Tha thứ, chính là làm sống lại trong ta sự sống mới mà Đức Giêsu đem đến. Tha thứ và xin tha thứ, thì cũng giống như tia chớp báo một trận mưa làm đất nảy mầm. Lời chứng của anh Evaristo cho thấy rõ:

“Từ thời thơ ấu, giữa ba tôi và tôi đã có những vấn đề trầm trọng, khiến tôi phải bỏ nhà ra đi. Tôi cứ nghĩ là thời gian sẽ xóa đi những kỷ niệm cay đắng của thời thơ ấu, nhưng sự thực lại không như thế. Tôi sống với gánh kỷ niệm đau thương luôn đè nặng tim tôi.

“Thiên Chúa ban cho tôi được biết Canh Tân Đặc Sủng, nhờ đó giải phóng tôi khỏi những ràng buộc, ban một sức lực thúc đẩy đời sống đức tin của tôi. Dầu vậy, vẫn có một cái gì đó còn thiếu vắng nơi tôi. Tôi không có niềm vui hồn nhiên và bộc phát, mà tôi thấy nơi mọi người thuộc nhóm Canh Tân. Tôi cảm thấy đắng cay và chán ngán mọi sự.

“Thời gian cứ thế trôi qua, cho đến tháng 2 năm 1977, ba tôi lâm bệnh nặng. Tôi biết đây là cơ hội cuối cùng để hòa giải với ông, nhưng tôi vẫn không có sức, không đủ can đảm để làm lành. Ngày 13 tháng 2, ba tôi hấp hối; còn tôi, tôi đang chiến đấu với bản thân, vì thấy không có sức tha thứ cho ông. Tôi chỉ biết cầu nguyện, và tôi nói với Chúa:

- Một mình con, con không thể...

“Một tiếng bên trong nói với tôi cách rõ ràng:

- Một mình con thì không thể, nhưng nhân Danh Thầy, con có thể. Đối với ai tin, mọi sự đều có thể.

“Gương mặt đang hấp hối của ba tôi trở nên rạng rỡ, hoặc cũng có thể chính tôi đã nhìn ông với đôi mắt mới, vì Chúa đã biến đổi tôi. Tôi thấy yêu ông với trái tim của Chúa Giêsu, và tôi ôm hôn ông với đôi tay của Chúa Giêsu.

“Từ ngày ấy, tôi bắt đầu xướng một bài ca mới cho Thiên Chúa chúng ta, một lời khen vui mừng kéo dài không ngừng suốt 7 năm. Chúa đã cho tôi thấy vinh quang và ân sủng của Ngài qua việc chữa lành nội tâm, nhờ việc tôi tha thứ. Bây giờ, tôi sống rất hạnh phúc, tôi vui sướng công bố lớn tiếng rằng: Chúa đã làm những sự kỳ diệu nơi tôi, và làm chứng rằng: tôi có thể làm được mọi sự trong Đấng ban sức mạnh cho tôi.”

Một lời chứng khác cũng rất đẹp, do Olga G. de Cabrera ở Guatemala:

“Trong suốt 10 năm, tôi phải chịu nhiều đau nhức nơi bàn chân và cánh tay, chúng trở nên dị dạng, tôi đã cầu cứu đến 15 ông bác sĩ, và một ông nói là tôi phải cưa chân trái.

“Ngày 1 tháng 5 năm 1976, tôi hoàn toàn bất toại, sẽ phải sống hết đời mình trên giường bệnh, và trên chiếc xe lăn mà tôi ghét cay ghét đắng. Được báo có một Thánh Lễ cầu cho bệnh nhân tại Sân Vận Động, tôi quyết định lăn xe đến dự.

“Người ta đặt tôi hàng đầu. Khi Đức Hồng Y Casariego vào, ngài dừng lại bên tôi, và cầm tay tôi, ngài nói:

- Chúa yêu thương con, hôm nay, Ngài sẽ chữa con.

“Đến lúc cầu nguyện chữa lành nội tâm, tôi khóc nhiều và thật lòng tha thứ cho tất cả những ai làm tôi đau khổ. Rồi khi cha Tardif cầu nguyện chữa lành thể xác, tôi cảm thấy như có một cái gì thúc đẩy và nói với tôi: “Hãy chỗi dậy mà đi!”.

Tôi cảm thấy một sức nóng mãnh liệt và tôi run rẩy cả mình. Mắt tôi tràn lệ, tôi chỗi dậy và bắt đầu bước đi trước bàn thờ.”

5. BẢNG CẦU NGUYỆN CHUNG

Đức Giêsu đã hứa:

“Quả thật, Thầy bảo các con, nếu hai người trong các con dưới đất đồng thanh xin bất cứ điều gì; thì Cha Thầy – Đấng ngự trên trời – sẽ ban cho. Vì ở đâu có hai, ba người họp nhau lại nhân Danh Thầy, thì có Thầy ở giữa họ” (Mt 18,19-20).

Chúa đã ban cho lời cầu nguyện cộng đồng một quyền lực đặc biệt. Phần chúng tôi, được kinh nghiệm rất nhiều về điều đó trong suốt đời. Chính vì thế, chúng tôi rất thích cầu nguyện cộng đồng. Nơi đó, sự biện phân càng phong phú, vì người này có thể có một thị kiến, người kia thì một sứ điệp, người khác là một lời trí tri..., và tất cả chúng tôi cầu nguyện trong tiếng lạ.

Khỏi cần nói, giờ phút có tính cộng đồng tuyệt hảo nhất, đó là lúc cử hành Thánh Lễ. ở đó, nhiều việc chữa lành đã xảy ra.

Khổ thay! Có những người mang tập quán xấu, đó là sau khi đã cầu nguyện chung, họ còn muốn người ta cầu nguyện riêng cho họ. Thường thường, chúng tôi từ chối, bởi vì làm như thế có nghĩa là lời cầu nguyện chung mà chúng tôi vừa làm không có giá trị gì.

Khi lược tóm sứ vụ của tôi, tôi có thể nói rằng: giữa lời cầu nguyện cộng đồng và lời cầu nguyện riêng cho từng cá nhân người bệnh, có một sự khác biệt vô cùng to lớn. Một điều chắc chắn, đó là 10 năm qua, trong mỗi cuộc tĩnh tâm mà tôi giảng, có những việc chữa lành bệnh phần xác; nhưng không thấy có kết quả tương tự nhờ lời cầu nguyện riêng tư cho người mong được lành bệnh phần xác. Còn về việc chữa lành nội tâm, tôi thấy có nhiều kết quả hơn, khi một cộng đoàn cùng cầu nguyện cho người ấy. Bởi vì Chúa thường hướng dẫn việc cầu

nguyện của cộng đoàn, bằng cách ban cho người này, người nọ trong nhóm, kẻ thì một lời trí tri, người thì một thông tin đặc biệt về vấn đề mà chúng tôi phải hiệp ý nguyện cầu.

Để kết luận, tôi nghĩ rằng: ít người được đặc ân chữa bệnh, nhưng rất nhiều cộng đoàn có đặc sủng ấy.

Từ miền quê gần bên, có 15 người đến dự hai buổi cầu nguyện ở Pimentel. Đó là một cuộc hành hương. Đến lúc trở về nhà, họ chia sẻ cho nhau những gì Chúa đã làm, và họ nhận ra rằng: tất cả 15 người đã được khỏi một tật bệnh gì đó. Thế là tất cả cùng nhau làm chứng.

Tôi nóng lòng chờ đợi ngày mà người ta quả quyết như ở trang Tin Mừng: “Tất cả đều được chữa lành”.

6. BẢNG LỜI CẦU NGUYỆN CỦA NGƯỜI BỆNH

Người bệnh cũng phải cầu nguyện. Xin người khác cầu nguyện thật là chuyện quá dễ, còn chính mình không chịu mệt mỏi chút nào, thì cũng giống như mình bảo người khác giặt quần áo cho mình, mà mình chẳng nhúng tay vào. Những người ấy mong một sự thuyên giảm mau chóng và tiện lợi cho mình mà không phải nỗ lực. Việc chữa lành sâu xa chỉ xảy ra trong mức độ chúng ta thông hiệp liên lý với Thiên Chúa – Đấng thanh tẩy và thánh hóa.

Biết bao điều kỳ diệu chúng ta thấy được nơi những người cầu nguyện. Nếu tin vào quyền lực của lời cầu nguyện, chúng ta sẽ sẵn lòng nguyện cầu, và sẽ dành cho nó địa vị ưu tiên trên tất cả mọi hoạt động khác. Nhiều người cho rằng cầu nguyện là mất thời giờ, vì lúc ấy, người ta không làm gì cả. Nhưng họ không biết rằng: quan trọng nhất không phải là điều ta làm, mà là điều Thiên Chúa làm đang khi ta cầu nguyện.

Ở xứ chúng tôi, có một bà cứ luôn sẵn đón chúng tôi, mọi nơi mọi lúc, để xin chúng tôi cầu nguyện cho bà. Khi gặp bà ấy ngoài phố, tôi cố lánh mặt, vì gặp mặt là bị nài nỉ. Một hôm, có một vị từ Hoa Kỳ đến để giảng tinh tâm. Cuối bài giảng, theo thói quen mọi khi, bà đến gần vị ấy để xin cầu nguyện cho bà. Vị ấy bắt đầu ra trước mặt Chúa, và cảm thấy một tiếng nói bên trong:

- Đừng cầu nguyện cho bà ta! Hãy bảo bà ấy cầu nguyện đi, vì bà ta không ngừng làm phiền các thầy tớ Ta!

Một trường hợp ngược lại đã xảy ra ở Congo: trong Thánh Lễ bế mạc ở Brazzaville, Chúa chữa rất nhiều bệnh cách lạ lùng. Khi mặt trời lặn, mọi người ra về, lòng vui sướng như thể họ vừa xuống khỏi Núi Sinai, sau khi đã được ngắm nhìn vinh quang Thiên Chúa.

Khi mọi người đã rời sân vận động ra về và ngợi khen Thiên Chúa, nhân viên an ninh sân vận động đóng các cổng, tắt đèn. Trên các tam cấp, còn một người phụ nữ ngồi lại với đứa con trai 6 tuổi bị bại liệt, cũng đang ngồi giữa hai cái nạng.

Nhân viên an ninh nói:

- Bà về đi, xong lễ rồi, để tôi còn đóng cửa!

- Không, tôi không đi! Con tôi chưa được chữa lành. Tôi sẽ tiếp tục cầu nguyện.

Cảnh tượng đáng thương quá, làm nhân viên an ninh đành để cho bà ngồi lại. Bà ấy ở lại cầu nguyện thêm hai giờ nữa. Đến 8g15, cậu bé tự mình đứng lên và bắt đầu bước đi không cần nạng, trong ánh sáng trăng mờ, làm cho cảnh tượng càng thêm đẹp và dịu dàng.

Đấy là sự kiên trì trong lời cầu xin mà Tin Mừng từng nói đến (Lc 11,5-8).

7. NHỜ LỜI CẦU BẦU CỦA ĐỨC MARIA

Trong tác vụ chữa lành, chúng ta không thể quên uy thế cầu bầu của Đức Maria. Chúng ta biết rằng: tự sức riêng, Đức Mẹ không có thể chữa ai cả, nhưng Mẹ có thể cầu bầu, để chúng ta có đủ “rượu” mà cuộc sống chúng ta đang thiếu hụt như ở Cana. Lời chứng sau đây do một người trong cộng đoàn chúng tôi đích thân kể lại:

“Một hôm, tôi đến bác sĩ phụ khoa để khám bệnh, vì tôi gặp vài xáo trộn. Bác sĩ bảo tôi phải mổ. Thấy tôi chần chừ, ông nói:

- Bệnh của chị đang phát triển. Nhưng tôi biết chị có đức tin mạnh, vậy tôi cho chị một năm để cầu nguyện, xin Chúa chữa cho, như chị nói là Ngài sẽ làm. Nếu Ngài không chữa, lúc ấy chị hẳn chịu mổ.

“Tôi chấp nhận thách đố, vì tôi biết Chúa hằng làm những điều kỳ diệu. Vài ngày sau, cha Tardif mời hai vợ chồng tôi tổ chức một kỳ tĩnh tâm ở Chicago. Khi ấy, tôi thấy bệnh tình tiến triển đáng sợ, song tôi không nói gì, vì tôi vững tin rằng: quyền năng Thiên Chúa sẽ giúp tôi rao giảng Lời Người.

“Đến Chicago, bệnh tình còn trầm hại hơn. Chồng tôi và cha Tardif cầu nguyện cho tôi, nhưng máu vẫn chảy. Buộc lòng họ phải đưa tôi đến một bác sĩ phẫu thuật danh tiếng của thành phố. Ông này xác nhận là cần phải giải phẫu. Vì hoàn cảnh xa nhà, tôi không chịu. Ông bèn viết toa cho tôi phải dùng vài thứ thuốc, nhưng ỷ vào ơn Chúa, tôi không uống. Và theo lời bác sĩ mà tôi đến khám bệnh lần sau đó, thì các thuốc ấy sẽ làm tôi đau hơn.

“Chúng tôi cứ tiếp tục cuộc hành trình rao giảng Lời Chúa, đến Canada thì bệnh tình tôi thêm nặng. Tôi phải xin một bác sĩ khác khám cho. Ông ngạc nhiên không biết tại sao người tôi mệt yếu, đuối sức như thế, mà vẫn còn tươi tỉnh. Ông muốn tôi nằm bệnh viện, nhưng tôi đặt niềm tin nơi Thiên Chúa là Chúa tôi, nên vẫn cứ tiếp tục khai mạc khóa Tĩnh Tâm hôm ấy.

“Sau Hội Nghị, bệnh loạn huyết càng trở nên tồi tệ. Thế là chúng tôi chạy đến đền “Đức Bà Du-Cáp”; và đang kh chồng tôi và cha Tardif cầu nguyện cho

tôi, tôi nói với Đức Trinh Nữ Maria:

- Mẹ Rất Thánh, con mến Mẹ và phó thác đời con để Mẹ săn sóc. Con xấu hổ trước Chúa Giêsu, Con Mẹ, vì con thiếu lòng tin, nên không tạ ơn Ngài cho đủ, đang khi Ngài bắt đầu chữa lành cho con. Vậy thì Mẹ hãy xin Ngài làm cho con thêm vững tin là con sẽ được chữa lành.

“Tôi hoàn toàn trao phó những khó khăn, rắc rối của tôi trong tay Mẹ Maria, để Mẹ lo liệu trước mặt Chúa Giêsu. Khi trở về San Domingô, cha Tardif hỏi tôi có dùng các thứ thuốc do bác sĩ ở Canada viết toa không. Tôi trả lời là đã quên không dùng, nhưng tôi cảm tạ Chúa về điều đó, vì như thế, vinh quang Chúa càng tỏ bày rực rỡ hơn. Tôi cảm thấy mình hoàn toàn khoẻ hẳn lại, nên đến sáu tháng sau, tôi mới xuống bác sĩ phụ khoa để tái khám.

“Ông tiếp tôi với vẻ bực bội mà nói:

- Nếu chị tin rằng chị sẽ được khỏi bằng cách rao giảng, thì chị làm to. Giảng đạo không chữa được bệnh.

“Nghe ông nói, tâm hồn tôi vẫn bình an, vì tôi biết rằng Chúa đã làm những việc diệu kỳ trong đời tôi. Nhưng sau đó, ông khám cho tôi, và nói cách hết sức ngạc nhiên:

- Yolanda, quả thực Chúa đã chữa chị lành! Chị hoàn toàn khoẻ mạnh. Chúa đã làm việc giải phẫu mà chính tôi định làm cho chị. Chúa yêu thương chị lắm đó!

“Tôi nói:

- Thưa bác sĩ, Chúa cũng yêu thương bác sĩ nữa chứ! Ngài cũng muốn làm một cuộc giải phẫu trong tim bác sĩ, để chữa lành và biến đổi bác sĩ thành con người mới, để bác sĩ có thể kêu lên và công bố cho mọi người rằng: “Chúa Giêsu đang sống” và Ngài chữa lành bệnh tật, để làm vinh danh Chúa Cha.”

Như người phụ nữ bị loạn huyết trong Tin Mừng, đã sờ vào gấu áo của Chúa Giêsu và dòng máu ngưng chảy, chị Yolanda đã đến chạm áo của Chúa Giêsu,

tức là Đức Maria, và cũng được chữa lành. Chúa Giêsu đã mặc lấy xác thịt lấy từ cung lòng Đức Mẹ để làm người. Đức Mẹ như áo choàng của Chúa, chữa lành tất cả những ai chạm đến với niềm tin (Mc 6,56). Chính Đức Mẹ có đặc sủng chữa bệnh lớn hơn ai hết.

Qua lời nguyện xin ơn giải thoát, chúng ta nhận thấy rõ nhất quyền lực lời cầu bầu của Đức Mẹ, để Chúa Giêsu bẻ gãy những xiềng xích nô lệ trói buộc những ai bị áp chế, bởi tội hoặc bởi bất cứ ức chế hay ám ảnh nào của Kẻ Thù. Trong nhiều trường hợp, chúng tôi đã thấy tràng hạt Mân Côi rất có hiệu lực. Chị Yolanda lại kể thêm một chứng minh nữa:

“Một hôm, người ta dẫn đến tiệm chúng tôi một người bị ức chế: người ấy phát ra những tiếng kỳ dị và đã hóa câm điếc. Hơn nữa, 8 ngày qua, anh không ăn uống gì. Trước trường hợp trầm trọng ấy, tôi thoái thác rằng chồng tôi không có ở nhà, và đề nghị họ lúc khác trở lại. Nói thế để tôi tránh cầu nguyện cho một trường hợp rất khó khăn, mà tôi cảm thấy bất lực.

“Nhưng chính lúc ấy, tôi nghe thấy một tiếng nói bên trong:

- Yolanda, con chữa bệnh hay Ta chữa?

“Hiểu ý Chúa, tôi xin lỗi Chúa và nhìn nhận chính Chúa là Đấng duy nhất chữa lành. Ngay tức khắc, chúng tôi cùng nhau cầu nguyện. Người ấy quỳ gối và thoát khi tôi đặt hai tay trên anh, anh bắt đầu la lên và nắm chặt hai tay tôi. Tôi xúc động quá, không biết làm gì, nói gì nữa. Chỉ còn một lời thoát ra từ tim tôi, đó là kinh Kính Mừng. Vừa bắt đầu kinh, tôi thấy anh mất dần sức hung bạo, và khi đọc đến câu “Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ”, thì anh ấy cũng cầu nguyện với tôi. Cuối cùng, anh được bình an và đơn sơ nói:

- Dọn bữa cho tôi ăn, tôi đói quá!

“Quả thật, Đức Trinh Nữ Maria cầu bầu rất thần thế trước mặt Con Mẹ, với sức mạnh của tình thương. Đó là điều chúng tôi đã học và nhận định được qua kinh nghiệm hơn là nhờ thần học.”

8. NHỜ PHÓ THÁC

Chúng ta cầu xin, nhưng không thể ép buộc Thiên Chúa.

“Người làm được cho ta hơn ngàn trùng những điều ta cầu xin hay tưởng nghĩ” (Ep 3,20).

Người có một chương trình còn ngàn lần đẹp hơn chương trình của ta. Người có thể chữa lành ta hoàn toàn, trọn vẹn: điều này chắc chắn sẽ xảy ra ngày ta bước vào trong cuộc sống vĩnh hằng; ở đó không có nước mắt, kêu gào, tang tóc và sự chết (x. Kh 21,4...).

Vì thế, tín thác trong tay Cha nhân lành phải là thái độ căn bản của ta. Chính sự phó thác, tự nó, là một ơn sung bao la rồi. Ai thật lòng phó thác nơi Chúa, người đó tìm được sự bình an sâu thẳm mà thế gian không thể ban.

Tôi rất thích giới thiệu lời nguyện của cha Charles de Foucauld:

*Lạy Cha, con phó thác mình con cho Cha,
Xin cứ làm nơi con điều gì Cha muốn.
Dù Cha làm gì cho con, con cũng xin cảm tạ,
Miễn là Ý Cha được thể hiện nơi con,
Và nơi tất cả các tạo vật của Cha.
Lạy Cha, con không ước mong gì khác ngoài Cha.
Con phó dâng linh hồn trong tay Cha.
Con dâng nó cho Cha,
Với tất cả tình yêu của trái tim con;
Bởi vì con yêu mến Cha,
Và bởi nhu cầu thương yêu trong con.
Xin dâng mình con cho Cha,
Xin phó thác trọn vẹn thân con trong tay Cha,*

*Với tất cả niềm cậy trông không bờ bến,
Bởi vì Ngài là Cha của con.*

Sự phó thác này kèm với lời ngợi khen, sẽ đạt được những ơn chữa lành thể xác và tâm hồn, mà chúng ta không tưởng tượng trước được.

Lời nguyện diễn tả sự phó thác và lòng tin nhiều nhất không phải là lời nguyện xin ơn, nhưng là lời ngợi khen. Ngợi khen Chúa luôn luôn và khắp nơi. Có hàng vạn người làm chứng về quyền năng phát sinh từ sự ngợi khen trong cuộc sống của họ. Điều người ta không nhận được bằng cầu xin, sẽ luôn nhận được bằng ngợi khen.

Rất nhiều người đã cầu xin, van nài và mong đợi được chữa lành, nhưng chỉ được khi họ phó mình thật lòng, vô điều kiện vào tay Cha đầy lòng thương xót.⁹

Đây là một chứng minh:

“Tôi bị loét nội thương từ 4 năm qua, nhưng đến cuối tháng 6-1981, tôi phải tức tốc chạy đến bệnh viện, vì nó vỡ ra và chảy máu rất nhiều. Sau 3 ngày, tôi xuất viện. Một bác sĩ chuyên khoa nội tạng (gastrotérologue) cho tôi một toa thuốc, và một rê-gim cách thức ăn uống theo giờ giấc nhất định. Tôi uống thuốc, song vì luôn đi đây đó để rao giảng Lời Chúa, nên không giữ được rê-gim ăn uống đúng cách.

“Vì lý do ấy, một năm sau, căn bệnh tái phát, tôi lại vào bệnh viện, và người ta rọi kiếng nội chẩn cho tôi ngày 26.05.1982. Họ khám phá ra 4 vết loét thượng vị và một vết loét tá tràng, một chứng sưng dạ dày và một chứng sa ruột già.

“Bác sĩ bảo tôi cần phải được giải phẫu, và phải dành một tuần lễ để cuộc giải phẫu được tiến hành thư thả. Tôi ra về, nhưng đêm đó máu chảy ra nhiều. Tôi rất lo lắng, e sợ phải nằm nhà thương để mổ, nhưng vấn đề sâu xa hơn nữa là vấn đề đức tin. Tôi hơi buồn và một chút thất vọng đối với Chúa.

“Thú thật là tôi cảm thấy bị Chúa bỏ rơi. Thay vì cầu nguyện, tôi lại trách móc Chúa rằng:

- Lạy Chúa, thật tình là con không hiểu Chúa nữa. Chúa biết: vì phải đi hết thành này đến xứ nọ để rao giảng Lời Chúa, mà con không thể giữ được chế độ ăn uống kiêng buộc. Chúa biết là trong những kỳ tĩnh tâm cũng như hội thảo, người ta không có giờ để ăn uống đúng bữa. Chúa biết là con không thể làm đúng như các bác sĩ đã căn dặn. Còn Chúa, Chúa có thể chữa con lành, để con tiếp tục rao giảng Lời Chúa. Vậy mà Chúa hãy xem, Chúa đối xử với con như thế này sao?!...

“Và lúc ấy, tôi nghe rõ tiếng Chúa nói với tôi:

- Tại sao con sợ đêm tối sẽ đưa con tới một ngày mới?

“Lời ấy là Thần Khí và sự sống đối với tôi. Thế là tôi tin vào Chúa và phó thác vô điều kiện, mặc cho chương trình Chúa sắp đặt trên đời tôi thế nào tùy Ngài, cho đến chết. Khởi bệnh hay không, đối với tôi, không còn quan trọng nữa; duy ý muốn của Chúa trên tôi là điều đáng kể mà thôi. Cái gì xảy đến cũng được, tôi đang ở trong tay Chúa, tùy thuộc Chúa. Tôi ký tên trên giấy trắng, để mặc Chúa muốn làm gì thì làm về tôi, tùy ý Ngài. Đường lối Ngài tốt đẹp hơn đường lối của tôi vô ngần. Dù trong tâm tối, song tôi biết chắc trong niềm tin rằng: bình minh báo hiệu một tạo thành mới đang chờ đợi tôi.

“Thế là tôi đi ngủ lại và an giấc trong bình an, thanh thần hoàn toàn. Lúc ấy, tôi thấy là đã làm được một việc gì đó trong đời mình. Vài tuần sau, tôi cảm thấy mình hoàn toàn khoẻ mạnh, đến nỗi tôi bỏ không uống thuốc nữa, cũng chẳng cần lo giữ chế độ kiêng khem!

“Sáu tháng sau, tôi đi giảng một kỳ cấm phòng ở Houston. Tôi nhớ lại rằng Chúa đòi tôi một hành vi tín thác mà ra đi không một xu trong túi, và hoàn toàn lệ thuộc vào Chúa. Song vì muốn lợi dụng cơ hội để nhờ khám nghiệm tổng quát

lại bệnh bao tử của tôi, tôi ở lại. Nhưng Chúa đã mạnh hơn tôi, và tôi phó mình hoàn toàn vào các lời Chúa hứa.

“Thật là điều quá sức tưởng tượng. Chúa đã lo liệu cho tôi tất cả phí tổn cho cuộc hành trình, cũng như cho các cuộc khám nghiệm tại Trung tâm Khoa Nội tạng. Cuối cùng, bác sĩ nói điều tôi đã biết trước:

- Anh không cần phải giải phẫu nữa. Các vết loét đã đóng sẹo hết cả rồi.

“Tôi trở về Mêhicô, sung sướng vì nhận thấy, một lần nữa, rằng: ai phó mình trong tay Cha đầy thương yêu, sẽ không phải thiếu thốn sự gì. Từ đó đến nay đã ba năm, tôi hoàn toàn khoẻ mạnh, không cần một liều thuốc nào và ăn uống đủ thứ.”

9. NHỜ CẦU NGUYỆN TRONG TIẾNG LẠ

Cầu nguyện trong tiếng lạ là điều tuyệt vời:

“Vì ta không biết cầu xin thế nào cho phải, Thánh Thần đến trợ giúp sự yếu hèn của ta, và chuyển cầu cho ta bằng những tiếng rên khôn tả” (Rm 8,26).

Đây không phải là lúc biện hộ cho đặc sủng nói tiếng lạ. Đó là một thực tại trong Hội Thánh ngày nay. Tôi chỉ muốn chia sẻ kinh nghiệm của mình: tôi đã thấy nhiều cuộc chữa lành nhờ cầu nguyện trong tiếng lạ hơn là cầu nguyện thông thường.

Một hôm, người ta mời tôi dự một chương trình phát hình ở Bogotá thuộc Colombia. Họ mời tôi cầu nguyện cho các bệnh nhân. Kỳ lạ nhất là chương trình ấy chỉ dài một phút; vì thế, buổi phát hình ấy gọi là: “Một phút của Thiên Chúa”. Thấy có vẻ quá ngắn, nên tôi đòi hỏi:

- Các ông dành 3 phút để quảng cáo nhãn hiệu rượu bia, thế mà chỉ cho tôi một phút để nói về Chúa...

Tôi bắt đầu phút phát hình, và vì thời giờ quá ngắn, nên tôi cầu nguyện cách vội vã. Xong lời nguyện, tôi mở mắt nhìn đồng hồ, thấy còn 30 giây “dài khủng khiếp” này. Tôi liền cầu nguyện trong tiếng lạ trước ống kính thu hình. Theo lời kể của cha Diego Jaramillo – một vị giảng thuyết rất có đặc sủng – thì nhiều người đã được lành bệnh trong dịp đó.

Cầu nguyện trong tiếng lạ làm cho lời thông tri và sự biện phân đặc sủng dễ xảy ra hơn. Chính khi chúng ta sẵn sàng cho Chúa, thì Chúa sẽ sử dụng chúng ta, bởi lúc đó, chúng ta hoàn toàn phó mình trong tay Chúa.

Trong kỳ hội nghị đặc sủng lần thứ II ở Montréal, người ta xin tôi cầu nguyện cho bệnh nhân. Có đến 50.000 người dự Thánh Lễ, và buổi ấy sẽ được phát hình đi. Tôi cầu nguyện rất nhiều bằng tiếng lạ, và các lời trí tri đến với tôi thế nào, tôi truyền đi như vậy. Đây là một trong các lời ấy:

- Có một bà mẹ đang ngồi trước máy truyền hình tại nhà. Bà đau mắt, nên không thấy gì cả. Giờ đây, Chúa khởi sự chữa mắt cho bà.

Cuối Thánh Lễ, một linh mục vốn tín nhiệm tôi, đến gần và nói:

- Cha có điên không? Làm sao cha có thể loan báo trước 50.000 người đang có mặt đây, về một bà mù đang ngồi trước máy truyền hình ở nhà?

Lời chất vấn của linh mục ấy quá hợp lý, làm tôi không biết trả lời sao cả. Nhưng ngày hôm sau, tôi về thăm gia đình tôi ở cách Montréal 200 cây số. Khi đến nơi, có người nói với tôi:

- Cha ơi, gần đây là nhà của bà mù mắt đã được chữa lành trước tivi.

Tôi quá vui mừng đến nỗi muốn đến thăm bà ấy ngay. Tên bà là Joseph Edmond Poulin, 74 tuổi. Vong mạc bà bị hư. Sau một thời gian chữa trị chuyên khoa, các bác sĩ quả quyết là bệnh này sẽ tăng triển và vô phương chữa lành. Một người bạn gợi ý cho bà đến ngồi trước máy truyền hình, đang khi Thánh Lễ cầu cho bệnh nhân cử hành tại Đại Hội ở Montréal. Hôm qua, khi tôi nói lời thông tri ở đó, thì ở đây, bà cảm thấy một luồng khí nóng ran nơi mắt.

Tôi hỏi bà có thể đọc sách được không. Bà nói không. Tôi nói tiếp:

- Thiên Chúa không làm việc nửa chừng. Chúng ta cùng nhau cầu nguyện, để bà có thể đọc được Lời của Chúa.

Ba hôm sau, bà điện thoại cho tôi để báo một tin vui: bà đã đọc được Kinh Thánh.

Đặc sứng nói tiếng lạ chuẩn bị cho tôi thông chia từ nơi Chúa điều Ngài đang thực hiện.

10. BỎ TỪ BỎ SATAN

Khi lệ thuộc quyền lực của tối tăm, người ta cản ngăn hoạt động cứu chữa của Thiên Chúa. Vì thế, phải từ bỏ minh bạch mọi thứ thông giao với tà ma, hay bất cứ hình thức nào như: thông thần, đồng bóng, ma thuật, bói toán, cầu cơ, bùa ngải và mọi loại mê tín, dị đoan khác.

Không thể làm tôi hai chủ, cũng không thể thuộc quyền hai chủ ấy cùng một trật. Người ta thuộc phe Đức Giêsu, hay chống lại Ngài. Thuộc về Ngài, người ta thu tích; còn chống lại Ngài, tức là phá đổ.

Đó là điểm tôi coi là cốt cán, vì nhờ quyền lực của bóng tối, người ta cũng có thể chữa bệnh. Để tránh lẫn lộn, tuyệt đối cần phải từ bỏ mọi tiếp xúc các môn phù phép ấy, các thứ bùa ngải, pháp thuật, chiêu hồn, v.v... và tất cả những gì tiềm đoạt vai trò của Thiên Chúa.

⁹ Nhưng cũng đừng tính toán rằng: tôi cầu xin mãi không được, vậy tôi phó thác, chắc sẽ đạt được. Như thế, ta biến việc phó thác thành một mưu kế hay một phương thế rồi. Và phó thác như thế không còn là vô điều kiện nữa, vì đã có ý vụ lợi (Lời dịch giả).

Chương VIII: NĂM LÁ THƯ



Trong chương này, tôi muốn trích vài đoạn từ những lá thư sau cùng mà tôi gửi đến gia đình, họ hàng và bạn bè. Những trang này sẽ cho thấy tổng quát tinh thần rao giảng Tin Mừng của chúng tôi, trong những năm gần nhất.

Sanchez 30.12.1980

Ba má và các bạn thân yêu!

Tôi muốn kể vài mẩu chuyện về cuộc hành trình sang Phi Châu, Cameroun và Sénégal.

Tôi khởi hành từ Saint-Domingo ngày 04-12. Sau 18 giờ bay, tôi đến Cameroun hồi 7 giờ tối, quá mệt mỏi. Lúc ấy, tôi chỉ mong chóng được nằm nghỉ trên một chiếc giường êm ấm. Nhưng có một chuyện “bất ngờ lý thú” ở phi cảng. Khi tôi trình giấy thông hành, nhân viên bảo tôi thiếu hộ chiếu. Tôi đáp: ở Saint Đômिंगô, người ta quả quyết với tôi là một người Canada không cần hộ chiếu để đến Cameroun. Tôi nói mãi, nhưng lý lẽ tôi không thuyết phục được các nhân viên, vì luật cũ ấy mới thay đổi. Và người ta nói:

- Ông không thể ra khỏi Phi Cảng hôm nay. Ông sẽ nghỉ đêm tại đây, để ngày mai trở về Thụy Sĩ lấy hộ chiếu, rồi ông có thể quay lại đây.

Thụy Sĩ à? Lại phải mất 7 giờ bay nữa! Một đôi vợ chồng người Pháp cũng gặp trường hợp tương tự. Song họ thản nhiên và chắc bụng sẽ được nhập cư, vì họ đã trình bày vấn đề nhờ Tòa đại sứ Pháp ở đây can thiệp. Tôi chạy đến Chúa và cầu nguyện:

- Con chẳng có ai để cậy nhờ ngoài Chúa. Nếu chính Chúa đã sắp đặt các cuộc tình tâm này, thì Chúa sẽ mở cửa nước này cho con vào. Còn nếu không phải Chúa sắp đặt công việc ấy, thì con cũng chẳng vào đây làm gì nữa. Con đặt tất cả mọi sự trong tay Chúa.

Rồi tôi cầu nguyện một lúc trong tiếng lạ. Đang khi ấy, người ta đặt một viên cảnh sát to và khoẻ bên cạnh tôi, như sợ tôi có thể chạy trốn. Tôi nghĩ bụng: nếu mình không thể rao giảng Tin Mừng ở Cameroun đây, ít ra mình cũng có thể rao giảng Tin Mừng cho anh cảnh sát Hồi giáo này. Và tôi bắt đầu nói với anh về Chúa Giêsu, và các việc kỳ diệu Ngài đã làm.

Sau nửa đêm, anh cảnh sát buồn ngủ hơn tôi. Chính lúc ấy, có một cú điện thoại từ cấp trên ra lệnh phải cho tôi nhập cư. Hóa ra một Sư huynh Lasan đã vận động đủ mọi cách, để cho tôi được hộ chiếu 15 ngày. Tôi đã được ngủ trên chiếc giường dành cho tôi. Sáng hôm sau, tôi lại ra sân bay để đi chuyến khác. Đôi vợ chồng người Pháp vẫn còn ở đó, mặt mày ủ dột và mệt mỏi vì mất ngủ. Họ không được nhập cư và phải trở về Paris. Lợi dụng cơ hội, tôi nói với họ:

- Tôi đã không đặt công việc trong tay người trần, nhưng trong tay Thiên Chúa và tôi đã được vào. Thiên Chúa chúng ta quyền phép hơn Tòa Đại sứ Pháp.

Kinh nghiệm đầu tiên về cuộc rao giảng Tin Mừng ở Phi Châu rất tốt đẹp. Tôi tưởng như đang ở trên đất Cộng Hòa Đôminicana. Gương mặt người bản xứ rất đơn sơ, tươi vui; tính tình họ rất dễ mến và cởi mở. Cũng cùng một bầu khí, cùng một cảnh vật và cùng một Thiên Chúa hoạt động bằng những việc kỳ diệu của Người.

Chiều thứ bảy, chúng tôi cử hành Thánh Lễ cầu cho bệnh nhân, và Thiên Chúa khởi sự ban những dấu lạ và kỳ công như ở Pimentel năm 1975. Chúng tôi đã chứng kiến nhiều việc chữa lành lạ lùng.

Trong số đó, có trường hợp một bé gái 5 tuổi, bị liệt không đi được, và nhờ ơn Chúa, đã đi được từ hôm ấy. Ngày hôm sau, vào cuối buổi lễ tại nhà thờ

Chánh Tòa, tôi mời người mẹ của em bé lên làm chứng trước cử tọa. Rồi xin em bé bước đi trước mặt mọi người, đối diện với bàn thờ. Em bé làm y như vậy, người ta xúc động khóc lóc và ngợi khen Thiên Chúa. Cả thánh đường bùng vỡ trong tiếng vỗ tay như sấm: Chúa Giêsu đang sống tại Phi Châu!

Trong kỳ tĩnh tâm, phúc lành lớn nhất mà tôi được thấy, là trường hợp một cha thừa sai đã có ý định bỏ chức vụ linh mục để lập gia đình. Mấy người bạn mời ông đến dự tuần giảng tĩnh tâm trước khi dứt khoát. Ông đã nhận lời và thế là Chúa đã vớt ông lại. Ông đã dâng lại trái tim mình cho Chúa và khẳng định lại ý muốn theo Chúa, tiếp tục thi hành chức vụ linh mục.

Tuần tĩnh tâm kết thúc bằng một Thánh Lễ ngoài trời với 3.000 người tham dự. Có 38 linh mục đồng tế, và Chúa vẫn phù trợ việc rao giảng Lời, bằng những dấu lạ và kỳ công mới. Qua một lời thông tri, Chúa nói cho biết:

- Ở đây, có một thiếu niên 16 tuổi bị điếc tai trái mà Chúa sẽ chữa.

Sau lễ, một thiếu niên đến gần bàn thờ và nói: chính cậu 16 tuổi, là người bị điếc ấy, mà Chúa vừa chữa lành. Tất cả cử tọa đều ngợi khen Chúa.

Hôm sau, tiếp diễn các kỳ công của Chúa trong nhà thờ ở Yaoundé. Một nữ nhân viên ngân hàng bị cận thị 13 năm, đã được Chúa chữa lành. Ngày hôm sau, chị thuật phép lạ cho tất cả các bạn đồng nghiệp. Họ vẫn thường thấy chị đeo đôi kính cận thị dày cộm, từ nay sẽ quảng đi, không cần nữa; nên cả nhóm họ đến dự Thánh Lễ. Hôm ấy, có tới hơn 3.000 người dự, bắt buộc chúng tôi phải đem bàn thờ ra ngoài trời, vì trong nhà thờ không đủ chỗ. Đang buổi lễ, một bé gái được khỏi cánh tay trái bị bại. Một nhân viên cảnh sát cảm thấy được ngơi nghỉ trong Thánh Thần, và được khỏi chứng đau cột sống. Một Mẹ Bề Trên một dòng ở Phi Châu cũng cảm nghiệm được sự bình an của Thánh Thần, và được lành các vết loét. Các ơn lành bệnh rất nhiều, không thể kể hết.

Trong vài ngày, chúng tôi đã được thấy tất cả các dấu chỉ giúp nhận ra Đức Giêsu là Đấng Cứu Thế: mù được thấy, điếc được nghe và các người nghèo khó

được rao giảng Tin Mừng.

Đoạn, tôi đến Sênêgal, ở đó xảy ra mười mấy việc chữa lành, để nhắc cho dân ấy biết rằng Chúa Giêsu đang sống. Khi tận mắt thấy những kỳ công của Chúa và sự đáp ứng nồng nhiệt của dân chúng, một vị thừa sai dòng Thánh Tâm nói với chúng tôi:

- Đó chính là điều ở đây chúng tôi cần. Tôi đã biết thế nào Chúa cũng đến giữa chúng tôi như thế, vì khi các người Hồi giáo thấy Chúa Giêsu làm các phép lạ, họ sẽ tin rằng Ngài đang sống và Ngài còn hơn một tiên tri.

Và vị thừa sai không ngừng lặp lại câu ấy khắp nơi, khi nói về các việc lành bệnh đã làm nảy sinh và tăng trưởng đức tin nơi dân chúng. Nhưng, có nơi nào trên thế giới lại chẳng cần đến các phép lạ như thế? Tôi thấy mọi nơi đều cần.

Ông quận trưởng thành phố Sangmelima, một tín đồ Tin Lành, đã đích thân đến chào tạm biệt tôi và cảm ơn, vì vợ ông đã lành bệnh gan, em gái của bà cũng được khỏi bệnh loạn tuần hoàn máu. Ông rất cảm động và đem biếu tôi một món “quà nhỏ”, kỷ niệm lần tôi đến Sangmelima: đó là một chiếc ngà voi thú thiệt.

Chiếc ngà voi ấy không nằm trong vali được. Tôi gói nó riêng ra, và tiếp tục cuộc hành trình. Song phải trả thêm tiền cước phí, vì nó rất nặng. Tôi suýt quên nó trong máy bay. Một tay xách vali, một tay xách “cái món quà nhỏ” đó, nên vướng vúi và tốn kém lắm.

Đến địa điểm mới, một chuyên viên về ngà tằm tắc khen:

- Thưa cha, chiếc ngà voi này rất quý giá. Tôi hy vọng cha sẽ không bị phiền hà ở phi cảng, vì ở đây luật buôn bán ngà voi rất nghiêm ngặt.

Thế là nếp sống của tôi bị xáo trộn, tôi phải mua thêm một vali riêng, và giữ gìn nó cẩn thận hơn các vali khác. Càng ngày, tôi càng gặp rắc rối ở các phi cảng, phải trả thêm tiền cước phí, lúc đi cũng như lúc đến, làm tôi đã phải kêu xin Chúa:

- Chúa ơi! Con đã chứng kiến những việc Chúa mở mắt người mù. Lần này, con xin Chúa bịt mắt những ông quan thuế, để họ đừng nhìn thấy chiếc ngà voi. Chúa biết: đó là “món quà nhỏ” người ta tặng con mà!

Khi tới trọ một nhà nào, tôi phải canh chừng và đôi khi giấu nó dưới giường. Sau giờ giảng, điều đầu tiên là tôi cúi xuống tìm chiếc ngà voi. Đôi khi, tôi ngấm nó giấy lát, vuốt ve và xếp nó vào vali cẩn thận.

Một hôm, đang cầu nguyện, tôi chợt nghĩ đến cái ngà voi quý giá với bao lo lắng và phiền toái gây cho tôi từ khi có nó bên cạnh. Lúc ấy, tôi thở dài lớn tiếng:

- Chúa ơi! Thật Chúa có lý khi nói: “Phúc cho người nghèo!”, vì khi chưa có chiếc ngà voi ấy, con đâu phải rắc rối như bây giờ...

Thế là tôi chỗi dậy, đem biểu ngay chiếc ngà voi ấy cho vị Bề Trên tu viện tôi đang trú ngụ. Lập tức, bình an trở lại tâm hồn tôi. Nào những lo lắng, những cước phí phụ trội, và ngay cả những chia lòng chia trí trong khi cầu nguyện, tất cả đều tan biến.

Nhờ bài học ấy, tôi hiểu được rằng chiếc ngà voi là những cái người ta gọi là quyền lực, tiền bạc, danh vọng, của cải, vật chất, v.v... Chúng luôn là nguồn gốc gây ra sự nô lệ. Tệ hại nhất là chúng ta lại quỳ lạy những cái đó, chúng làm ta rời xa Thiên Chúa chân thật. Ôi, các ngà voi ấy thật phiền hà biết bao! Chúng khiến ta phải trả thêm cước phí! Chúng đè nặng biết bao! Nhất là cùng với các ngà voi ấy, ta phải vác cả con voi nữa!

Là những kẻ đặt niềm tin cậy nơi Chúa, chúng ta không cần của cải, vật chất; đó là điều Chúa đã dạy tôi. Chúa là Chúa Tể mọi sự! Vé máy bay đi Cameroun và Sênegal mất 1.780 đôla. Bấy nhiêu đã quá đắt, đối với những đất nước nghèo khổ ấy, nên tôi xin họ đừng thù lao gì thêm tôi nữa. Trả 1.800 đôla để trả vé máy bay cho tôi đã đủ rồi! Một linh mục biết được chuyện ấy nói với tôi:

- Như thế không được! Cha đã làm việc cật lực, và người ta chỉ cho cha 20 đôla. Như vậy, mỗi ngày, cha chưa được công một đôla.

Tôi đáp:

- Cha đừng lo, Chúa sẽ bù cho chúng tôi gấp trăm!

Khi về đến xứ đạo của tôi, một núi thư từ chờ đợi tôi. Một lá thư nói như thế này:

- Chúng con muốn gửi cho cha món quà nhỏ, để cha đi rao giảng Tin Mừng.

Câu “món quà nhỏ” làm tôi tức khắc nhớ đến chiếc ngà voi nợ và tôi buông rơi lá thư, cuống cuồng lo sợ. Nhưng đó lại là một ngân phiếu 2.000 đôla. Đứng 100 lần (20 đôla). Tôi rùng mình, không ngờ Chúa Yêsu lại tính toán sít sao đến thế!

** *

La Romana 01.12.1981

Ba má và các bạn thân yêu!

Chúa Nhật vừa rồi, lễ Chúa Kitô Vua, chúng tôi cử hành Đại hội Đặc sủng toàn quốc lần hai ở Saint Đôminicana. Đến 42.000 người, đại diện cho 1.500 nhóm cầu nguyện của Cộng Hòa Đôminicana. Họ đứng chật cả Sân Vận động Điền kinh của Thủ đô, hôm 22 tháng 11, trong một cuộc biểu dương niềm tin vĩ đại dâng lên Chúa Kitô Vua. Thật là một quang cảnh phi thường: từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, dưới bầu trời trong xanh, trong một bầu khí lễ hội, chúng tôi đã ca hát, cầu nguyện và nghe giảng, trong niềm cảm mến tình thương của Chúa, Cha chúng ta.

Lúc 11 giờ, đến lượt tôi nói về “Chúa Giêsu đang sống”, và ngay sau đó, cùng với cả nhóm của mình, tôi cầu nguyện xin ơn chữa lành, cho tất cả các bệnh nhân từ mọi nơi trong nước đông đảo về đây. Chúa đã chữa lành đặc biệt cho chúng tôi. Đến 14 giờ 30, giờ làm chứng, rất nhiều người lên góp lời. Trong số đó, có trường hợp của một người đàn ông phải khó nhọc lắm mới đến dự Đại hội được, và ở đây, ông đã được hoàn toàn khỏi bệnh. Do bệnh tim, ông bị bán thân bất toại bên trái, và không thể đi được nếu không nhờ đôi nạng. Lúc 14 giờ 30,

ông tự mình bước lên giảng đài, không còn cần nạng, rồi trong tiếng nức nở, ông cảm tạ Chúa vừa chữa ông lành.

Ngày chính của Đại hội, Đức Tân Tổng Giám Mục – Đức Cha Nicolas Jesus Lopez – đã ban một huấn từ hào hứng, về cuộc Canh Tân Đặc Sủng trong thế giới hôm nay. Có một vài linh mục vốn vẫn chống báng dữ dội cuộc Canh Tân, xem ra rất ngượng ngùng, trước lập trường vững chắc và thẳng thắn của Đức Tổng Giám Mục. Vinh danh Thiên Chúa!

Giờ đây, xin báo cho ba má và các bạn một tin vui to lớn là, tôi không còn là cha sở họ đạo Sanchez nữa. Đó là niềm vui, vì tôi không thể vừa làm cha sở, lại vừa đi giảng tinh tâm khắp nơi trên thế giới. Tháng 4 vừa qua, tôi đã mãn nhiệm, và bây giờ, tôi được dành trọn thời giờ để rao giảng. Hiện nay, tôi ngụ tại họ đạo La Romana mà cha André Dumas là cha sở. Cha André Dumas chỉ có một mình lo cho 30.000 giáo dân. Sau những lần đi giảng về, tôi giúp cha một chút và điều ấy rất có ích lợi cho tôi, vì cũng cần xen lẫn công việc mục vụ xứ đạo với việc giảng tinh tâm.

Năm nay, tôi đã làm chứng nhân cho Chúa Kitô Phục Sinh ở cả năm châu. Bỏ qua cả ngàn điều quan trọng, tôi chỉ muốn nói về chuyện sau đây:

Sau những buổi hội thảo đại kết tại Thụy Sĩ, tôi đến Lisieux, Mạc-xây và Paray-le-Monial. Rồi tôi trở về Dominicana, để đến dự cuộc tinh tâm linh mục ở Ceja (Colombia), và cuối cùng đến cuộc tinh tâm ở Monterrey (Mêxicô); ở đó xảy đến cho tôi một chuyện rất ngộ nghĩnh.

Giấy thông hành của tôi đã hết hạn, tôi gửi đến tòa đại sứ Canada ở Caraca, nước Venezuela, để xin gia hạn. Ngày đi Mêxicô của tôi đã gần kề, mà giấy thông hành chưa có. Trước hôm lên đường, tôi điện thoại đến Caraca, thì được trả lời là họ đã gửi cho tôi rồi. Chúng tôi chẳng còn biết làm gì, ngoài việc kiên nhẫn chờ giấy đến.

Trưa hôm đó, người ta điện thoại cho tôi từ Monterrey bên Mêxicô, và hỏi

tôi chuyển bay cùng giờ cất cánh. Tôi báo với họ là ê-kíp của tôi sẽ đến, nhưng không có tôi, vì tôi chưa được giấy thông hành. Họ vô cùng bối rối, vì tất cả đã được chuẩn bị, để đón 14.000 người tham dự. Họ hứa với tôi là sẽ thức đêm cầu nguyện và trao phó việc đó cho Chúa.

Hôm sau, tôi ra sân bay mà không có giấy thông hành. Tôi nói với ông Giám đốc Sở Di Trú là một người Canada có thể vào Hoa Kỳ với một bằng lái xe (máy bay sẽ đáp tạm ở Miami, trước khi bay đến Mêxicô). Ông bảo tôi:

- Nếu hãng hàng không Eastern dám nhận cha lên phi cơ của họ, thì tôi để cha đi.

Tôi quay sang hỏi nhân viên hãng Eastern, người ấy nói:

- Nếu Sở Di Trú cho phép cha đi, thì chúng tôi sẽ cho cha lên máy bay.

Tôi nguyện xin với Chúa:

- Lạy Chúa, chính Chúa sẽ nhận lấy tất cả mọi cái liều lĩnh...

Và tôi lên phi cơ đi Miami. Đến nơi, mọi người đều xuất trình giấy thông hành, hộ chiếu và giấy phép di trú. Còn tôi chỉ đưa bằng lái xe. Nhân viên quan thuế hỏi tôi:

- Cái gì đây?

- Bằng lái xe, tôi chỉ có thể thôi. Một người Canada có thể vào Hoa Kỳ với giấy này mà...

Ông thông cảm cho tôi qua.

Trước khi tiếp tục chuyến bay đi Mêxicô, viên chức Sở Di Trú, rất thông thạo mọi luật lệ, nói với tôi cách giận dữ:

- Cha không thể đi Mêxicô, cũng như bất cứ nơi nào khác, với các giấy này, cũng không thể ở lại Miami. Giấy ấy vô giá trị. Bất cứ ai cũng có thể xin được bằng lái xe ở Canada, và việc đó không có nghĩa là họ là người Canada. Người ta đến Hoa Kỳ với giấy căn cước, chứ không với bằng lái xe. Không bao giờ người ta sẽ cho cha vào Mêxicô, người ta sẽ bắt cha trở về.

Hóa ra tôi đã đưa lộn bằng lái xe thay vì thẻ căn cước. Đội ơn Chúa, thế là tôi có thể đi được. Nhưng đến Mêxicô, thì một vấn đề khác xảy ra, cũng trầm trọng không kém. Lúc ấy, tôi cầu nguyện:

- Chúa ơi, Chúa hãy bịt mắt anh nhân viên này, để anh ấy không thấy những gì con thiếu.

Nhân viên kiểm soát đang uống cà phê. Lơ đễnh, anh ta đang nói chuyện với một người bạn..., nên không nhìn đến giấy tờ của tôi. Anh đóng dấu trên giấy xuất trình..., thế là tôi được vào Mêxicô. Ở đây, Chúa bịt mắt nhân viên Sở Di Trú, còn trong kỳ cấm phòng, Ngài đã mở mắt cho một người đàn bà bìmù từ 5 năm. Chúa là vị Chúa Tể làm được tất cả những điều không có thể!

Sau cuộc giảng cấm phòng ở Monterrey, chúng tôi đã cử hành một Thánh Lễ cầu nguyện cho bệnh nhân ngoài trời, trong khuôn viên của thánh đường, bàn thờ được đặt giữa 6.000 người bịt mắt vì mưa không dứt. Sau khi rước lễ, Chúa chữa một ông bựcâm từ vài năm, do một cơn tai biến mạch máu não. Chúa đã mở lưỡi cho ông và ông đã kêu to:

- Vinh quang Thiên Chúa! Vinh quang Thiên Chúa!

Những người quen biết ông từ trước thấy vậy, thấy đều sững sờ; sau đó, họ đưa ông lên máy vi âm để ông làm chứng. Hai người què cũng được lành, họ đứng dậy và bước đi. Một trong hai người lên giảng đài làm chứng, đang khi cha sở khóc xúc động. Nhiều linh mục đồng tế với chúng tôi cũng xúc động ứa lệ. Tôi cười hân hoan và reo lên:

- Anh chị em và mọi người thấy đó: Chúa Giêsu đang sống.

Đó là tóm tắt một vài hoạt động của tôi trong năm nay. Các bạn sắp bảo rằng: tôi chỉ thích nói về các cuộc tĩnh tâm thôi. Đúng vậy! Chính đó là tâm tư, là ơn gọi của tôi: sống để cao rao khắp nơi tình thương và lòng từ bi của Thánh Tâm Chúa Giêsu.

La Romana 10.12.1982

Cha mẹ và các bạn thân yêu!

Ước mong tất cả đều mạnh khoẻ và tràn đầy niềm vui của Chúa. Phần tôi, chưa bao giờ mạnh khoẻ như bây giờ, và sung sướng đem chính sức khoẻ mà Chúa đã trả lại cho tôi cách đây 10 năm, để phục vụ cho việc rao giảng Tin Mừng. Tôi còn dự tính sẽ viết cuốn sách nhỏ về các lời chứng, trong đó, tôi sẽ thuật lại những gì tôi thấy, suốt 10 năm làm việc tông đồ trong phong trào Canh Tân. Tôi không biết có giờ viết cuốn sách ấy không, nhưng ý tưởng ấy cứ luôn quanh đi quẩn lại trong đầu tôi. Tôi sẽ thử viết và có thể đề tựa là: “Chúa Giêsu đã làm cho tôi thành một chứng nhân”.

Cuối tháng 11, tôi đã từ Polynêsi thuộc Pháp trở về. Đó là một trong những cuộc hành trình đẹp nhất của đời tôi. Chưa bao giờ tôi gặp một dân tộc dễ mến, và sẵn sàng đón nhận Lời Chúa như thế. ở đây, tôi đã trải qua một giai đoạn rao giảng Tin Mừng đầy vui mừng và đầy phúc lộc.

Để các bạn hình dung được sự đón tiếp của dân chúng, tôi chỉ kể ra đây lần đến Phi cảng Tahiti lúc 2 giờ sáng, sau 16 giờ bay từ Saint-Đômingô (gấp đôi giờ bay từ Saint-Đômingô tới Paris). Tôi vô cùng ngạc nhiên, khi thấy ít nhất 200 thành viên của phong trào Canh Tân đã đợi ở Phi cảng. Họ đến đón tôi vào buổi sáng sớm tinh mơ đó với những vòng hoa, những chiếc hôn và những bài ca. Họ hát bài “Alabaré” cách nhiệt tình. Họ choàng lên tôi nhiều vòng hoa đến che kín cả mắt. Phải chi tôi có cái cổ dài như lạc đà!

Hai ngày sau, chúng tôi khởi sự Đại hội lần thứ nhất cho thành phần lãnh đạo phong trào Canh Tân, họ từ nhiều đảo của Polynêsi đến. Trong cuộc tĩnh tâm thứ nhất nói tiếng Pháp này, có tới 220 người dự. Có những người ở những hòn đảo xa hơn, phải đi tàu mất ba hôm để dự 5 ngày tĩnh tâm. Qua đó, tôi nhận thấy tinh thần hy sinh của họ rất cao. Chẳng lạ gì, khi họ được Chúa chúc phúc

dồi dào. Cách nào đó, tôi được sống lại những biến cố giống như ở Pimentel năm 1975.

Các vị thừa sai đầu tiên đã đến truyền giáo ở Polynési thuộc Pháp vào năm 1834. Năm nay, dịp mừng Lễ kỷ niệm 150 năm truyền giáo, người ta tổ chức các cuộc tĩnh tâm rao giảng Tin Mừng cho cả địa phận. Những cuộc tĩnh tâm đặc sủng của chúng tôi cũng là một trong chương trình chung ấy.

Lòng quảng đại của dân chúng biểu lộ bằng muôn ngàn cách. Chưa bao giờ tôi nhận được nhiều quà như ở đây: mười tám áo sơ mi, hai đôi giày, một bộ đồ lớn màu xanh rất lịch sự, v.v... Khi tôi sắp rời nơi đó, không có vali nào chứa hết các thứ ấy; thế là cộng đoàn Công giáo gốc Hoa biểu tôi một cái vali lớn và đẹp chưa từng thấy, để xếp quà biếu vào. Tôi đã mang quá định mức 25kg khi lên phi cơ, mà người ta không bắt trả thêm một xu cước phí nào. Chắc tôi không dễ quên dân chúng ở Tahiti, cũng như ở các đảo mà tôi đã đến để rao báo Tin Mừng gần một tháng trời – toàn những tâm hồn cởi mở trước Lời Chúa.

Sau khi giảng tại hai đảo khác, thăm viếng nhiều cộng đoàn nữ tu và bệnh nhân phong cùi, cùng với họ dâng Thánh Lễ, rồi gặp gỡ các tu sĩ thừa sai, tuần cuối cùng, tôi giảng một bài vào buổi chiều và dâng lễ cầu nguyện cho các bệnh nhân. Chiều nào cũng có từ 3.000 đến 5.000 người dự. Thay vì bài giảng, thì những bệnh nhân đã được Chúa chữa khỏi ngày hôm trước lên tiếng làm chứng.

Lời chứng gây cho tôi ấn tượng mạnh nhất, là trường hợp người đui hẳn một mắt, còn mắt kia nhìn được lờ mờ, và anh ta sắp đi mổ. Trong Thánh Lễ cầu cho bệnh nhân, vào chính lúc dâng Mình Thánh, anh thấy một ánh sáng lớn trong nhà thờ và mắt anh ta mở ra. Anh được lành!

Nếu lúc đến, người ta choàng hoa cho tôi, thì lúc đi, họ choàng đủ thứ vỏ sò. Khi đeo những thứ đó lên máy bay, chúng khua thành tiếng động lổn ngổn, làm mọi người hành khách trên đó đều cười rộ. Tôi đã chia sẻ các món quà ấy cho những tín hữu trong họ đạo của mình. Thật là một cảnh tượng vui mắt, khi nhìn

những người dân miền Caribê mặc quần áo và đeo những vòng xuyên của dân miền Pôlynêsi!

** *

La Romana 25.10.1983

Cha mẹ và các bạn thân mến!

Tôi vừa từ Nam Tư về và hết lòng mong muốn chào thăm tất cả, cầu mong mọi người vẫn bình an và được vui mừng trong Chúa.

Tôi nghĩ: mình không được phép lặng im, sau khi đã thấy những điều trong cuộc hành trình dài loan báo Tin Mừng, bắt đầu ngày 18 tháng 8 năm 1983, và kết thúc vào ngày 15 tháng 10 – ngày lễ Thánh Têrêsa thành Avila.

Ngày 18 tháng 8, tôi đến Pháp để dự cuộc họp mặt của những cộng đoàn Canh Tân Đặc Sủng Pháp, tổ chức tại Ars, gồm 4.000 người cùng dự một tuần lễ cầu nguyện, suy nghĩ và học hỏi trong niềm vui của Chúa. Thật là một cuộc họp mặt tốt đẹp và tràn đầy phúc lộc!

Từ đó, tôi sang Nam Tư. Đồng hành với tôi có cha Pierre Rancourt, người Québec, và bác sĩ Philippe Madre, phó tế, phụ trách cộng đoàn đặc sủng “Sư tử Yuda” tại Pháp. Căn cứ vào những chứng từ và những hoa quả biểu lộ tính xác thực, thì Đức Trinh Nữ đã hiện ra ở Mễ Du (Medjugorje), nước Nam Tư, truyền một sứ điệp kêu gọi hòa bình, ăn năn thống hối và cầu nguyện. Có điều chắc chắn là họ đạo của cha Tomislav Vlasik đã trở thành một trung tâm đức tin và hành hương, ở đó có rất nhiều cuộc trở lại.

Chúng tôi đến Mễ Du trước Thánh Lễ 7 giờ chiều thứ ba. Cha Tomislav mời chúng tôi đồng tế với ngài. Có hơn 3.000 người đến dự Thánh Lễ. Mười hai linh mục ngồi ngoài trời, đang giải tội cho hàng dầy dài những hối nhân.

Đó chỉ là một buổi tối bình thường (còn thứ bảy và Chúa nhật thường lên tới 7, 8 ngàn người, suốt hai năm nay). Cuối lễ, cha Tomislav nói với tôi:

- Dù hôm nay chưa bắt đầu cuộc cấm phòng, nhưng đã có nhiều khách hành

hương bệnh tật. Cha có muốn hướng dẫn một buổi cầu nguyện cho họ không?

Tôi vui mừng chấp nhận, và nhờ một linh mục thông dịch lời cầu nguyện của tôi sang tiếng bản xứ (Croate). Ngay đêm đầu tiên ấy, Chúa đã khởi sự chữa lành bệnh nhân, họ lên làm chứng liền sau Thánh Lễ.

Hôm sau, người ta kéo đến ít nhất 8.000 người. Tin đồn những việc chữa lành lan đi mau chóng, và điều ấy gây lo ngại cho các cơ quan Nội vụ. Chúng tôi đã cầu nguyện, và Chúa chữa nhiều người được khỏi qua lời chứng của họ. Đêm thứ năm, có đến 15.000 người kéo đến, trong khi chúng tôi đang... ở trong tù.

Chuyện đó xảy đến thế này: ban sáng, chúng tôi giảng cho nhóm bạn trẻ, và cầu nguyện cho họ được thanh tẩy trong Thánh Thần. Tất cả đều được Chúa chúc phúc, một số khác được ơn nói tiếng lạ, và một bầu khí bình an, vui mừng ngự trị trong cộng đoàn. Sau đó, chúng tôi về nhà xứ dùng cơm trưa. Cuối buổi, 3 nhân viên đến đưa lệnh bắt chúng tôi, buộc chúng tôi cầm giấy thông hành theo họ để được thẩm vấn. Chúng tôi bị nhốt!

Chúng tôi bị đưa đến thị trấn Citluk, cách đó khoảng 7 cây số. Dẫn ra trước tòa án, chúng tôi bị kết tội phá rối trị an tại Nam Tư, và rao giảng không có phép của chính quyền. Họ nhốt chúng tôi vào một phòng nhỏ đợi điều tra thêm. Cũng may, tôi không đến Nam Tư một mình, nên cả 3 chúng tôi đều bị giam chung, cũng là một điều hay. Chúng tôi ở đó suốt buổi chiều. Thời gian trôi đi, chúng tôi không biết điều gì sẽ xảy ra. Khoảng 5 giờ chiều, thời tiết quá nóng, chúng tôi hỏi xin nước uống, nhưng được trả lời không có nước.

Ngày hôm trước, chúng tôi ăn chay, chỉ dùng bánh mì và nước lạnh, để cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Đó là thói quen của các linh mục, nữ tu và các nhóm cầu nguyện tại Mễ Du thực hành mỗi ngày thứ tư. Tôi thầm đợi đến ngày thứ năm sẽ ăn uống bình thường trở lại, nhưng đến ngày thứ năm, tôi cũng chẳng có một mẩu bánh mì và ly nước lạnh. Giờ lần chuỗi tại xứ đạo Mễ Du, trong tù, chúng tôi cũng tham dự với họ, và kết thúc bằng bài hát Salve Regina.

Một viên cảnh sát giận dữ bước vào và ra lệnh chúng tôi phải im lặng. Tôi không biết rằng người tù bị cấm ca hát, nhưng tôi nghĩ rằng anh ta bực mình, vì thấy chúng tôi vui sướng và bình an.

Trên tường, có treo một bức ảnh lớn của Chủ tịch Titô. Tôi nhờ cha Pierre Rancourt chụp dùm tôi một tấm hình, để làm kỷ niệm chuyến thăm Nam Tư này. Tôi đứng mỉm cười, và một tay đang chỉ vào tấm hình Titô, như để nói rằng: “Chính ông này phạm tội!”. Khi đèn máy chụp hình vừa nhá sáng, thì cảnh sát chạy ngay tới. Họ rất giận dữ, và ra lệnh cho tôi phải đưa máy hình cho họ. Tôi run rẩy như một cậu bé làm lỗi. Tôi bật mở máy hình ra cho phim bị hư, để tránh nguy hiểm và để tình thế đừng tồi tệ thêm.

Sau khi lục soát các vali, họ cho chúng tôi 24 giờ để rời khỏi nước, bằng không, chúng tôi sẽ bị tổng giam lại.

Hôm sau chào từ biệt các linh mục, tu sĩ đã đối xử rất tử tế và tỏ ra rất buồn vì thấy chúng tôi bị trục xuất như thế, chúng tôi lên tắc xi đi Zadar, cách đó 350 cây số. Có hai phụ nữ người Mỹ đi hành hương đã cho chúng tôi 150 đôla để trả tiền tắc xi. Ở Zadar, thành phố du lịch nằm trên bờ biển Adriatique, chúng tôi đáp chuyến bay 9 giờ tối đến Rimini (Ý) vào 6 giờ sáng hôm sau; từ đó lên xe lửa đi Milan. Đến chiều, phi cơ chúng tôi tới Paris, vừa lúc ăn tối. Chúng tôi đã phải mất hai ngày từ Nam Tư trở về, vì hôm ấy không có cách nào để lấy vé máy bay được. Tin Mừng đã nói đúng, khi hứa cho chúng tôi được gấp trăm và cả sự bắt bớ vì Danh Đức Giêsu!

Trong thư sau, tôi sẽ kể cho tất cả nghe những cuộc phiêu lưu tại Congo, dịp chúng tôi đến đó để mừng kỷ niệm bách chu niên truyền giáo. Nguyện Chúa chúc phúc cho Ba mẹ và các bạn!

** *

La Romana 15.11.1983

Cha mẹ và các bạn thân mến!

Đây là trình thuật chuyến đi Phi Châu của tôi, với một số điều kỳ lạ mà mắt tôi đã thấy. Đêm 19 tháng 11, tôi từ Paris sang Phi Châu. Tôi sẽ phải giảng ở Congo 15 ngày, và sau đó, 5 ngày ở Zaire (xưa là Congo Bỉ).

Sáng 20 tháng 11, tôi đến Kinshasa – thủ đô của Zaire – và được các cha Dòng Tên đón tiếp nồng hậu, nhất là cha Guy Verhaegen SJ, phụ tá điều hành về cộng đoàn đặc sứ ở Kinshasa. Cha đã mời tôi đến giảng tình tâm cho thành phần nòng cốt của cộng đoàn ấy.

Sau chuyến bay 8 tiếng, tôi nghỉ ngơi một chút, rồi đến Đại sứ quán Congo xin hộ chiếu. Ngày hôm sau, tôi đáp tàu thủy đi Kinshasa để đến Brazzaville – thủ đô nước Congo – chỉ mất vón vẹn 10 phút.

Lúc đến Congo, tôi đi ngay Linzolo – trung tâm hành hương kính Đức Mẹ – cách Brazzaville 20 cây số. ở đây sẽ khai mạc buổi cấm phòng đầu tiên, trên 3.500 người đang ở ngoài trời chờ đợi cuộc tĩnh tâm 4 ngày. Sau khi chào thăm cha Ernesto Kombe SJ – vị điều hành trung tâm – chúng tôi bắt đầu đề tài tĩnh tâm: “Lòng tin vào Lời Thiên Chúa”.

Một quang cảnh thật cảm động, khi thấy hàng ngàn con người ngồi trên chiếu hay ghế đẩu, chăm chú nghe Lời Thiên Chúa. Đây thật là một cuộc đại truyền giáo bình dân vào dịp Bách chu niên Truyền giáo, và đồng thời kỷ niệm 10 năm của phong trào Canh Tân ở Congo.

Tôi giảng sáng hai bài, chiều một bài, đoạn dâng Thánh Lễ, trong đó có thuyết giảng và cầu nguyện cho bệnh nhân. Chiều tối, chúng tôi còn có một buổi họp lớn cầu nguyện đặc sứ cho bệnh nhân, kèm theo mọi biểu thị về Thần Khí mà Chúa muốn ban cho chúng tôi. Một chiều nọ, chúng tôi lại cầu Minh Thánh, đặt trên bàn thờ ngoài trời, gần hang đá Đức Mẹ. Từ 9 giờ đến nửa đêm, cầu nguyện tự do, hát thánh ca và giảng dạy.

Ở Congo, tôi gặp thấy một đức tin sâu sắc và mãnh liệt, một lòng tin ít khi tôi gặp được, suốt cuộc hành trình rao truyền Tin Mừng khắp đó đây trên thế

giới. Hãy tưởng tượng xem lòng tin ấy phải thế nào, khiến đám người ở suốt 4 ngày tinh tâm, không quán trọ để trú thân! Mỗi người tự xoay sở, ngủ màn trời, nằm chiếu đất, ăn những gì đã mang theo trong ba lô. Thiên Chúa – Đấng không hề thua ai về lòng đại lượng – đã làm rạng rỡ vinh quang Người vào dịp này.

Từ 8 năm nay, chính quyền mác-xít cai trị Congo. Sau khi đất nước độc lập, chính phủ dân chủ lên cầm quyền, nhưng không đứng vững, đã mau chóng sụp đổ và chính quyền Cộng sản lên thay.

Năm 1977, Chủ tịch Cộng sản Ngouabi bị ám sát, và một người Mác-xít khác lên nắm quyền, tự xưng là chủ tịch nhà nước. Bốn ngày sau, cảnh sát đến bắt Đức Hồng Y Emile Biayenda tại Brazzaville. Họ ra lệnh cho ngài đi theo về cơ quan thẩm vấn. Ngài mất tích luôn từ đó. Mọi người nói với tôi rằng: Đức Hồng Y là một chủ chăn tốt lành và tài năng xuất chúng.

Cách đây 2 năm, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II có viếng thăm Congo và đến Brazzaville. Ngài cử hành Thánh Lễ trọng thể ngoài trời, giữa niềm hân hoan vô bờ của dân chúng. Từ đó, chính phủ của Đại Tá Denis Sassou đã có những tiến triển khả quan trong mối liên hệ với Giáo Hội, đặc biệt được ghi nhận trong năm qua, với biến cố kỷ niệm một trăm năm truyền giáo tại nước này. Chính trong hoàn cảnh đó, tôi đến đây 15 ngày để giảng tinh tâm cho quần chúng, do Đức Giám Mục đương kim của Brazzaville mời.

Tôi chưa từng thấy nơi nào xảy ra việc chữa lành nhiều đến thế trong kỳ tinh tâm ấy. Chỉ một nước có thể tạm so sánh với Congo, về phương diện các dấu lạ đi liền theo việc rao giảng Tin Mừng, đó là Polynési thuộc Pháp, mà năm rồi tôi đã giảng ba tuần tinh tâm. Đấy cũng là dịp mừng kỷ niệm Bách chu niên truyền giáo. Nhưng ở Congo, các dấu lạ còn mạnh mẽ và đánh động hơn.

Chúng ta đọc thấy trong sách sứ ngôn Isaia:

“Trong ngày ấy, kẻ điếc sẽ nghe Lời trong Sách;

*Và ra khỏi mù mịt, tăm tối, mắt kẻ đui sẽ thấy.
Những kẻ bất hạnh sẽ lại được mừng vui trong Yavê.
Những người cùng khốn trong loài người
Sẽ nhảy mừng trong Đấng Thánh của Israel” (Is 29,18-19)*

Rồi xa hơn một chút:

“Hãy hoan lạc, hỡi sa mạc và vùng đất cạn khô!

Nơi hoang vu cũng hãy hân hoan,

Hãy trở hoa như huệ lan...

Chúng sẽ thấy vinh quang Yavê,

Ánh huy hoàng của Thiên Chúa ta thờ.

Hãy bỏ sức cho những bàn tay rã rời!

Hãy tăng cường cho những đầu gối bùn rùn!

Hãy bảo những người hốt hoảng:

Can đảm lên, đừng sợ!

Này đây Thiên Chúa của các người đến...

Bấy giờ mắt kẻ mù sẽ mở, tai người điếc sẽ thông.

Bấy giờ kẻ què quặt sẽ nhảy tợ hươu nai,

Lưỡi người câm cũng sẽ reo hò...” (Is 35,1-6)

Trong mấy ngày này, chúng tôi chứng kiến các dấu lạ ấy “nơi những người cùng khốn trong loài người”. Thiên Chúa đã cho kèm theo Lời Cứu rỗi của Người, bằng mọi thứ dấu lạ và kỳ công. Tin Mừng vẫn chân thật và hiệu nghiệm ngày nay, nếu ta thật tâm tin vào Chúa.

Ngay chiều đầu tiên của cuộc tĩnh tâm ở Linzolo, sau lời cầu nguyện cho bệnh nhân, một lời của Chúa vang dội mạnh mẽ trong tim tôi (và tôi thông tri ra):

- Ở đây, có một người đau nhiều bên chân mặt. Anh đi khập khiễng, và khó nhọc lắm mới đứng được trên chân ấy. Lúc này, anh cảm thấy run rẩy và thấy có một sức nóng mãnh liệt nơi chân. Chúa đang chữa anh. Hỡi anh bạn – người đang cảm thấy tác động của Chúa Yêsu – hãy trông cậy! Nhân Danh Chúa Giêsu, anh hãy đứng dậy và bước đi!

Một lúc lâu, cử tọa im lặng, không ai nhúc nhích. Vì không phải mọi người đều hiểu biết tiếng Pháp, nên phải thông dịch ra tiếng địa phương (người thông dịch là cha Ernesto Kombo luôn đi theo tôi mọi nơi).

Thế rồi, anh thanh niên trạc 28 tuổi đứng dậy và “nhảy tợ hươu nai”, một chân anh còn quăn bạng. Anh bị hành đau đớn từ lâu, khiến anh không còn lao động được. Để mọi người thấy anh bị què, anh đứng ra trước công chúng, chân mặt còn quăn bạng. Anh không còn khập khiễng nữa. Đám đông vỗ tay reo hò, và mọi người ngợi khen Chúa. Tất cả đều thấy “vinh quang của Yavê” bùng sáng trước mắt họ, cùng với một trận mưa ân phúc và ơn chữa lành mà Chúa ban xuống cho vùng đất này – một vùng đất cạn khô, cháy khát.

Hôm sau, nhiều người lên làm chứng đã được khỏi bệnh. Một người mù đã được thấy và lên làm chứng để cảm tạ Chúa. Điều làm chúng tôi ngạc nhiên nhất là vào ngày thứ hai, một bé gái 10 tuổi, vừa câm vừa điếc từ lọt lòng mẹ, đã được khỏi. Quả đúng, “tai người điếc sẽ thông, lưỡi người câm sẽ reo hò...”!

Em gái đó, từ bẩm sinh chưa hề nghe biết tiếng động, nên em vô cùng hốt hoảng, và vừa chạy xa ra, vừa lấy ngón tay bịt tai lại. Một lúc, em dần dần bình tĩnh lại. Sáng hôm sau, rạng rỡ, vui tươi, em đến nhà xứ với mẹ, để cho chúng tôi thấy em đã được khỏi. Chúng tôi nói vài câu tiếng Pháp, em lập lại rõ ràng. Em quá thích thú vì có thể lập lại điều chúng tôi nói, y như đứa trẻ tập nói: “Ba! Ba! Má! Má!”. Ôn chữa lành này gây ngạc nhiên lớn và tin đồn vang tới thủ đô.

Nhiều lời chứng khác được nêu lên sau Thánh Lễ mỗi buổi chiều. Đám người tham dự thêm đông, đến nỗi khi kết thúc cuộc tĩnh tâm, con số ít nhất

phải lên đến 5.000 người. Tôi còn giữ một kỷ niệm khó quên về buổi tinh tâm ấy ở Linzolo.

Nhưng đó mới chỉ là bắt đầu. Chúa nhật, Thánh Lễ dành cho bệnh nhân tại nhà thờ Chánh tòa. Chúng tôi phải cử hành lễ ngoài trời, vì có hơn 2.000 người tham dự. Trong Thánh Lễ ấy, Chúa muốn làm một dấu rất rõ về sự chân thật của Lời Ngài, như Ngài đã làm khi nói với người bất toại trong Tin Mừng:

“Để các ông biết Con Người có quyền tha tội dưới đất...” Ngài nói với người bất toại: “Hãy chỗi dậy, vác chõng mà về nhà!” (Lc 5,24).

Sau lời cầu nguyện cho bệnh nhân, một người đàn ông, vốn bị bán thân bất toại đã 8 năm, không thể tự mình xê dịch, ông ta cảm thấy mình được Chúa chữa lành. Một lời thông tri mời ông đứng dậy. Trước sự kinh ngạc của mọi người, ông đứng lên và đi một mình đến trước bàn thờ. Ở đó, ông cảm tạ Chúa qua tiếng khóc nức nở. Ông đã hoàn toàn được lành bệnh!

Hai ngày sau dành cho tinh tâm linh mục, tu sĩ ở Brazzaville. Hai Thánh Lễ được cử hành tại hai nhà thờ khác nhau, và có mời các bệnh nhân đến dự. Thánh Lễ thứ nhất cử hành bên ngoài nhà thờ Thánh Phêrô, có vài ngàn người đến dự, đứng chật cả sân. Tôi giảng về “Thánh Thể, Bí tích chữa lành”, và Chúa đã xác nhận sự hiện diện thực sự của Ngài trong phép Mình Thánh, bằng cách chữa hai người bại liệt: một phụ nữ 35 tuổi được khiêng tới trên cáng.

Chị nằm liệt giường từ hai năm rưỡi nay. Chúa đã cho chị chỗi dậy sau khi rước lễ. Tôi đưa tay giúp chị đứng dậy, và chị đã lên tới bục bàn thờ, khó nhọc bước lên bậc tam cấp của lễ đài. Ở đó, chị vui mừng như điên, và nhảy một vũ điệu trước mặt đám đông. Cả cử tọa như lên cơn say mê cuồng nhiệt.

Lúc ấy, một người đàn ông bất toại khác được bạn bè bồng đến, cũng đứng dậy và một mình bước đi cách bình thản lên lễ đài. Còn bao nhiêu việc chữa lành khác cứ thế tiếp diễn. Chúa Giêsu lại nói với dân Ngài:

“Hãy bổ sức cho những bàn tay rã rời!

Hãy tăng cường cho đầu gối bủn rủn!

Hãy bảo những người hốt hoảng:

Can đảm lên, đừng sợ!

Này đây, Thiên Chúa của các ngươi...”

Ngày thứ ba, chúng tôi không thể nào cử hành Thánh Lễ trong nhà thờ được nữa, phải đến sân vận động của xứ đạo Thánh Anna, có sức chứa 15.000 người. Mới 3 giờ chiều, sân vận động đã chật cứng, và người đứng ngoài còn đông hơn người đứng bên trong. Người ta đành phải đóng cửa lại không cho vào thêm. Thánh Lễ do Đức Tổng Giám Mục và nhiều Linh mục đồng tế. Tôi giảng về các dấu lạ mà Đức Giêsu đã báo cho hai môn đồ của Gioan Tẩy Giả, khi họ đến hỏi Ngài:

“Có phải Ngài là Đấng sẽ đến, hay chúng tôi phải đợi người khác?”. Đức Giêsu đáp lại: “Các ông hãy đi tin lại cho Yoan mọi điều mắt thấy tai nghe: mù được sáng mắt, què được đi, phong hủi được sạch, và điếc được nghe (cùng kẻ chết sống lại), và người nghèo khó được nghe loan báo Tin Mừng...” (Lc 7,18-23).

Sau lời cầu nguyện cho bệnh nhân, nhiều người được quyền năng của Thánh Thần tác động. Hôm sau, họ lên làm chứng rất nhiều. Lời chứng đáng ngạc nhiên là một em trai câm và điếc bẩm sinh được chữa lành trong sân vận động. Ba em – một giáo viên của trường Trung học Brazzaville – đêm hôm đó, tổ chức một buổi tiệc nhỏ cùng với bạn bè, để cảm tạ Thiên Chúa đã làm phép lạ. Hôm sau, ông can đảm làm chứng trước mặt những người vô thần:

- Thiên Chúa có thật. Ngài đã chữa lành con tôi.

Chính vì đó, những phản ứng của cấp trên bắt đầu xuất hiện.

Sáng hôm sau, chúng tôi đáp phi cơ nhỏ đến giảng ở Pointe Noire, cách Brazzaville 700 cây số, rồi đến Louteté. Suốt 10 năm thi hành tác vụ chữa lành, tôi chưa hề thấy phúc lành tràn ngập, tuôn đổ trên đám đông nhiều như trong

Thánh Lễ đầu tiên dành cho bệnh nhân ở Pointe Noire: người què được đi, kẻ điếc được nghe, người câm reo hò, người mù sáng mắt...

Chúng tôi muốn ghi lại những lời chứng ấy. Số người được chữa lành trong Thánh Lễ đầu tiên ấy lên quá một trăm. Đúng là món quà lớn nhân dịp mừng Bách chu niên, mà Thiên Chúa giàu lòng xót thương gửi tặng dân Người:

“Những kẻ bần cùng trong loài người sẽ nhảy mừng trong Đấng Thánh của Israel”.

Lời chứng gây chấn động nhất là trường hợp của mục sư Tin lành bị bại liệt đã nhiều năm, sau một thời gian bị bán thân bất toại. Trước Thánh Lễ, người ta đã kéo ông ra khỏi xe tắc xi, và khiêng ông trên một chiếc ghế bành. Thiên Chúa thật là Cha và muốn hiệp nhất tất cả con cái trong tình yêu, nên Người đã chữa ông mục sư ấy trong Thánh Lễ. Quả thật, đó là hành động đại kết của Thiên Chúa!

Hôm sau, trong giờ làm chứng, ông ấy tự mình đứng lên khỏi ghế, tiến đến trước micro để lên tiếng cảm tạ Chúa, trong giọng nói nghẹn ngào và đôi tay giơ lên trời. Ba má và các bạn có thể đoán được lòng của chúng tôi vui mừng, hoan lạc biết bao!

Công việc thì nặng nhọc, nhưng cũng tràn đầy niềm vui. Những dấu lạ và kỳ công của Chúa Giêsu, đã đập vỡ tan tành luận điệu của những người cho rằng: Thiên Chúa đã chết. Chỉ còn Thánh Lễ bế mạc trong sân vận động có sức chứa 45.000 người nữa thôi. Tôi quá mệt mỏi nói với cha Kombo:

- Ngày mai tôi sẽ dậy trễ.

Chưa kịp ngủ, thì ba nhân viên Sở Nội Vụ đến tìm tôi, chắc chắn không phải để xin cầu nguyện. Tôi phải đi theo họ để bị thẩm vấn. Và thế là lại gặp rắc rối như ở Nam Tư. Các cha Dòng Tên ở chung không cho tôi đi theo cảnh sát một mình trong đêm tối. Tôi nhớ lại năm 1977, Đức Hồng Y Emile Biayenda cũng đã rời nhà một mình ban đêm với cảnh sát, và không bao giờ ngài trở lại nữa. Cuối

cùng, các cha Martin, Kombo và một cha khác nữa quyết định đi theo tôi đến trạm cảnh sát. Tôi nhận ra mình là một tù nhân. Tôi bị kết tội nhập cảnh bất hợp pháp. Họ nói rằng giấy Chiếu Khán Nhập Cảnh của tôi thiếu một con dấu. Với một lý luận kỳ quái của người Cộng sản, họ cho rằng tôi thiếu một con dấu là vì tôi xâm nhập Congo ban đêm, hoặc bằng xuồng, hoặc tôi đã bơi vào.

Họ thẩm vấn tôi liên tục, họ cố gắng làm cho tôi mâu thuẫn với chính tôi. Cái lý do khiến tôi bị giam giữ thật rõ ràng, cũng lại giống như ở Nam Tư. Mặc dù tôi không hề nói đến chính trị, nhưng họ vẫn kết tội những gì tôi rao giảng, và những dấu lạ Chúa ban cho chúng tôi để chứng thực Lời Ngài, đều trái ngược với những lời dạy dỗ của chính quyền Mác-xít.

Tôi không thể nhin cười được khi nhìn thấy họ hoảng sợ và bực tức về Chúa Giêsu – Đấng mà họ được dạy là đã chết rồi, nhưng họ lại phải dùng đủ mọi biện pháp đề phòng, khiến tôi có cảm tưởng rằng: chính họ đã thực sự tin Ngài đã sống lại.

Sau hai tiếng đồng hồ tra hỏi, họ đi xa hơn, bảo tôi là kẻ quen thói nói dối! Họ hỏi cả đến tác vụ của tôi có được Vatican chấp thuận không. Làm sao như vậy được? Chính quyền Mác-xít dòm ngó cả đến những tác vụ tôn giáo ngay thẳng của tôi sao?

Ba cha Dòng Tên cũng bị thẩm vấn. Trong lúc một cha đang bị hỏi cung, tôi bắt đầu nói chuyện giễu với cha Kombo, và chúng tôi nói về tác vụ. Cha Kombo cười khoái chí, nhưng người canh tù bực tức nhìn chúng tôi đang vui cười, sung sướng, bắt chúng tôi ngồi riêng ra mỗi người một góc nhà, giống như những học trò bị trừng phạt. Bị cấm không được vui sướng trong tù, cái đó lại càng làm cho chúng tôi phì cười nhiều hơn nữa.

Vào khoảng quá nửa đêm, tôi bị muỗi “làm thọt” không ngủ được. Tôi bèn quyết định làm một việc mà trước đó tôi chưa có cơ hội thực hiện. Phúc Âm đòi

chúng ta phải khẩn cầu cho cả những người vu cáo và bắt bớ chúng ta (Mt 5,44); vì thế, tôi lần chuỗi, đọc 50 kinh cầu cho những người cảnh sát ở đây.

Năm giờ sáng, tôi được phép trở về nhà các cha Dòng Tên, nhưng họ giữ giấy thông hành của tôi và giam lỏng tôi ở nhà, không được phép xuất hiện ở nơi công cộng. Tôi được thông báo có thể sẽ bị đưa đi thẩm vấn lần nữa vào chiều thứ hai. Tôi đánh một giấc đến 3 giờ chiều, thức dậy khoẻ mạnh, tỉnh táo. Lúc ấy, Chúa dậy một điều là tôi thấy tất cả được sáng tỏ. Lời đó vang dội rõ ràng trong tôi như lời tiên tri:

- Sau khi nếm hưởng niềm vui say sưa của ngày Lễ Lá, con có nghĩ rằng nếm một chút cay đắng của Tuần Thánh là điều hợp lý không?

Tôi đáp:

- Lạy Chúa, được thôi, miễn là chúng con không phải trải qua ngày thứ sáu Thụ Nạn!

Tất cả kế hoạch của họ là nhằm ngăn chặn cuộc biểu dương đức tin mà chúng tôi trông đợi tại sân vận động, vào buổi chiều thứ hai và ngày thứ ba. Người Cộng sản rất ngán những dấu lạ điềm thiêng cứ diễn đi diễn lại, để chứng thực cho người dân Congo thấy rằng Phúc Âm là chân thật, và Đức Giêsu là Đấng Thiên Sai, không còn ai khác nữa, chỉ có Đức Giêsu là Đấng Cứu Chuộc.

Suốt đêm hôm đó bị 5 nhân viên cảnh sát hỏi cung trước tòa án, tôi bắt đầu hiểu được sự thật về Satan, và sự dốt nát dường nào của những người tự dẫn mình vào những tư tưởng sai lầm.

Đêm đó, họ lại dẫn tôi đi thẩm vấn 3 tiếng đồng hồ nữa.

Ai cũng nghĩ rằng sẽ có Thánh Lễ tạ ơn và chữa lành tại Sân Vận Động Cách Mạng vào buổi chiều thứ ba, nên nhiều ngàn người đã kéo tới đó. Cả những người ở tận Cameroun và Zaire cũng tới. Nhưng khi nghe nói tôi đang bị nhốt trong tù, thì mọi người đều xầm xì, bực tức.

Vào tối thứ ba, họ dẫn tôi đi thẩm vấn lần chót, từ 7g30 đến 11 giờ đêm.

Sau cùng, người ta hứa sẽ trả lại giấy thông hành cho tôi sáng ngày mai (thứ tư). Đức Tổng Giám Mục đã đến thăm tôi nhiều lần khi tôi bị bắt giữ. Ngài rất buồn vì những sự việc đã xảy ra. Các cha Dòng Tên cũng vậy. Sáng thứ tư, ngày 12 tháng 10, đến 10 giờ, tôi được trả tự do. Chúng tôi ăn bữa cơm chung cuối cùng, và lúc 13 giờ, tôi đáp phi cơ về lại Zaire.

Ở Zaire, tôi giảng tĩnh tâm 3 ngày cho những người lãnh đạo phong trào Canh Tân. Trước khi tĩnh tâm, tôi đến chào Đức Hồng Y Malulla ở Kinshasa, cùng với cha Guy. Đức Hồng Y rất đáng mến và tỏ ra chăm chú nghe tôi. Tôi kể sơ qua những gì Chúa đã làm ở Congo. Khi tôi kể đến việc chữa lành 2 người câm điếc, 5 người bại liệt, 2 người mù và nhiều bệnh nhân khác, ngài mở to mắt nhìn tôi. Với giọng dễ mến, ngài hỏi tôi:

- Cha giải nghĩa sao về các việc ấy?

- Thưa Đức Hồng Y, quả thật, Tin Mừng nói đúng.

Ngài nói ngay:

- Vậy, cha hãy cử hành một Thánh Lễ cộng đồng cầu cho các bệnh nhân ở Kinshasa. Tôi sẽ hỏi mượn Viện Dân Biểu, để có chỗ đủ cho mọi người. Chiều Chúa nhật, sau cuộc tĩnh tâm, chúng ta sẽ cử hành Thánh Lễ cho các bệnh nhân. Tôi sẽ thông báo cho tất cả xứ đạo trong thành phố.

Thế là chiều Chúa nhật đó, trên công trường của Viện Dân Biểu – nơi Đức Giáo Hoàng đã dâng Thánh Lễ – Đức Hồng Y và nhiều linh mục cùng đồng tế với tôi, để cầu nguyện cho bệnh nhân, trước 10.000 người tham dự. Viện Dân Biểu rộng thênh thang và rất mỹ quan, công trường có thể chứa hàng ngàn xe – đã được ông Mao Trạch Đông giúp tiền xây cất, để tuyên truyền cho chủ nghĩa Mác-xít. Công trường này đã được sử dụng hai lần: khi cử hành Thánh Lễ của Đức Giáo Chủ, và hôm nay, Thánh Lễ của chúng tôi. Cả đến những kẻ thù của Phúc Âm cũng phải thú nhận rằng: Chúa Giêsu được mọi người yêu mến.

Tôi đã kể lại những gì tôi được mục kích suốt 10 năm qua, trong cuộc Canh

Tân khắp năm châu, và nhất là những gì mới xảy ra ở Congo. Chúa chúc lành rất nhiều cho chúng tôi. Vì vậy, dân chúng xin thêm một Thánh Lễ nữa cho bệnh nhân vào chiều thứ hai tuần sau, cũng trên công trường này. Lần này, đám đông tăng gấp ba, hơn 30.000 người. Tôi nhớ lời Chúa báo trước ở Pimentel, khi hỏi tại sao Chúa gửi đến cho chúng tôi những đám đông như thế:

“Hãy loan báo Tin Mừng cho dân Ta! Ta muốn có một đoàn dân ca ngợi Ta.”

Trong Thánh Lễ thứ nhì này, rất nhiều người lên làm chứng, đa số họ là những người mới được Chúa chữa lành chiều Chúa nhật, và vinh quang Chúa lại hiển hiện chói ngời. Sau cùng, đến 19 giờ, Đức Hồng Y ban phép lành và trời bắt đầu đổ mưa. Đã nhiều tháng nay ở Zaire không có mưa, và dân chúng vừa ra về vừa hát, vì thấy trận mưa này cũng là một phúc lành khác Chúa ban:

“Hãy hoan lạc, hỡi sa mạc và vùng đất khô cằn!

Nơi hoang vu hãy hân hoan,

Hãy trở hoa như huệ lan” (Is 35,1)

Thư này, tuy hơi dài, song nó có thể cho Ba Má và các bạn một ý tưởng về quyển sách nhỏ mà tôi đang soạn, để nói về niềm vui của cuộc sống, về những điều tôi đã thấy và đã nghe từ ngày tôi được chữa lành cách đây 10 năm.

Cùng với ơn lành bệnh, hơn bao giờ hết, tôi còn khám phá ra sức mạnh của lời cầu nguyện, và sự hiện diện năng động của Thánh Thần trong Hội Thánh ngày nay. Tôi cảm tạ Chúa, vì đã cho tôi sống cuộc Hiện Xuống mới này cùng với tất cả các bạn! Xin Chúa chúc phúc cho Ba Má và các bạn. Ước mong chúng ta luôn hiệp thông trong lời nguyện cầu!

Chương IX: CHUYỂN ĐI SAU CÙNG



Tôi muốn kết thúc quyển sách này bằng một biến cố cuối cùng. Sau một loạt các cuộc tĩnh tâm ở Polynêsi, tôi lên phi cơ và buông mình xuống ghế, mong hưởng giây phút nghỉ ngơi. Đang khi phi cơ vượt lên cao khỏi các tầng mây có cảm tưởng gần đụng trời, tôi bắt đầu nghe một băng nhạc cassette của John Littleton đang ca rằng:

- Các cuộc hành trình của bạn chưa hết đâu! Các cuộc hành trình của bạn chưa hết đâu! Đó chỉ là mới bắt đầu...

Câu hát “chỉ là mới bắt đầu” đó đánh động tim tôi như một lời tiên tri, và tôi thưa lên lớn tiếng: “Amen!”. Người hành khách ngồi bên cạnh đang đọc báo, nhìn tôi qua cặp kính, tưởng chừng tôi là một chàng điên đang nói lảm nhảm...

Quả thật, cuộc hành trình của tôi đã bắt đầu cách đây 55 năm,¹⁰ lúc tôi chào đời do tình thương vô biên, vĩnh cửu của Thiên Chúa. Giờ đây, tôi khởi sự cuộc hành trình trở về quê hương vĩnh hằng, về thành Giêrusalem thiên giới, nơi không còn tang tóc, khóc lóc, bệnh tật và sự chết (Kh 21,4). Mỗi ngày, tôi luôn tiến gần về nhà Cha đang rộng mở, ở đó, Chúa Giêsu nhân lành đã đến trước, để dọn chỗ cho tôi giữa Thần Thánh.

Tôi mơ tưởng đến một buổi sáng mà mình sẽ đến trước những cánh cửa bằng ngọc toàn khối, và những bức tường bằng ngọc thạch lưu ly. Tôi thấy mình lần bước giữa những phố xá bằng vàng ròng, bên một biển pha lê của thành Giêrusalem mới, dát bằng bích ngọc, lam ngọc và hoàng ngọc. Tôi sẽ tắm trong

dòng nước sự sống, sáng loáng như bạc, từ ngai Chiên Con chảy ra, cánh rừng cây đang nảy lộc đơm bông và kết trái 12 lần trong năm (x. Kh 21 và 22).

Cuộc hành trình đã bắt đầu, và không bao giờ đi trở lại. Như hươu nai khát nước nguồn, thì thân tôi càng khao khát và tim tôi càng reo vui, vì Thiên Chúa hằng sống.

Một cơn lốc xoáy cuốn hút tôi hướng về Giêrusalem trên cao, càng lúc càng mạnh. Nhưng một lý do duy nhất mà tôi lại muốn cuộc hành trình này kéo dài lâu hơn, đó là vì cái choáng váng, say sưa khiến tôi mơ ước điều tôi hằng trông mong.

Trong nháy mắt, khi tiếng loa vang ra, tôi sẽ được biết Ngài, diện đối diện. Ngài sẽ chiếm hữu tôi, tôi chiếm hữu Ngài, bên tường lũy Sion.

Một giấy mời cá nhân, in bằng máu Chúa Kitô, đã gửi mời tôi dự tiệc Hôn Lễ của Chiên Con. Vị hôn thê đã được trang điểm bằng mọi ân huệ và đặc sủng, và một triều thiên đính bằng tinh tú và mặt trời tôi thêm vẻ kiêu diễm. Áo cưới lấp lánh dệt đầy nhân đức, và mắt nàng rạng ngời ánh lửa của Đấng Phu Quân.

Trong những năm gần đây, tôi đã được chứng kiến những công trình do tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa chúng ta. Nếu công việc của Người vĩ đại như vậy, thì chính Người sẽ lớn lao thế nào nữa? Nếu những tia sáng của lòng thương xót Người đã chói lọi như thế, thì chính Người – Mặt Trời của Sự Sống – sẽ ra sao? Nếu trong niềm tin, người ta mù mờ nhận ra nét đan thanh của Người, thì Người sẽ như thế nào khi được chiêm ngưỡng sáng tỏ, không hề sai chạy?

Bởi thế, dù đi trên phi cơ hay trên lưng lừa, tôi luôn ca hát:

“Ôi sung sướng biết bao, khi người ta bảo tôi rằng:

Nào ta đi về nhà Chúa!

Và đây, chân tôi đã đặt trên thềm nhà Người, hỡi Giêrusalem!”

Lạy Chúa là Thiên Chúa con, con muốn dâng lên Chúa những lời cuối cùng này:

Lạy Chúa, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ,
Biết cả khi con đứng con ngồi
Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa.
Đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét,
Mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả.
Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời
Thì lạy Chúa, Ngài đã am tường hết.
Ngài bao bọc con cả sau lẫn trước,
Bàn tay của Ngài, Ngài đặt lên con.
Kỳ diệu thay, tri thức siêu phàm,
Quá cao vời, con chẳng sao vươn tới!
Đi mãi đâu cho thoát thần trí Ngài?
Lần nơi nào cho khuất được Thánh Nhan?
Con có lên trời, Chúa đang ngự đó,
Nằm dưới âm ty, vẫn gặp thấy Ngài.
Dù chấp cánh bay từ phía hừng đông xuất hiện,
Đến ở chân trời, góc biển phương tây,
Tại đó cũng tay Ngài đưa dẫn,
Cánh tay hùng mạnh giữ lấy con.
Tặng phủ con, chính Ngài đã cấu tạo.
Dệt tấm hình hài trong dạ mẫu thân con.
Tạ ơn Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng,
Công trình Ngài xiết bao kỳ diệu!
Hồn con đây, Ngài biết rõ mười mươi.
Xương cốt con, Ngài không lạ lẫm gì,

*Khi con được thành hình trong nơi bí ẩn,
Được thêu dệt trong lòng đất thẳm sâu.
Con mới là bào thai, mắt Ngài đã thấy
Mọi ngày đời được dành sẵn cho con
Đều thấy ghi trong sổ sách Ngài
Trước khi ngày đầu của đời con khởi sự.
Lạy Chúa, con thấy tư tưởng Ngài khó hiểu biết bao!
Tính chung lại, ôi nhiều vô kể!
Đếm sao nổi, vì nhiều hơn cát;
Dù có đếm xong, con vẫn ở với Ngài.
Lạy Chúa, xin dò xét để biết rõ lòng con,
Xin thử con cho biết những điều con cảm nghĩ.
Xin Ngài xem con có lạc vào đường gian ác
Thì dẫn con theo chính lộ ngàn đời.” (Tv 138)*

¹⁰ Năm 1983-84, lúc viết thư này và cũng là lúc quyển sách này xuất bản đầu tiên, với nguyên bản bằng tiếng Tây Ban Nha.